



# **Báo cáo**

## **Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng**

### **Xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

***(27-30/10 và 4-7/11/2018)***

## MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý.....	4
2. Đặc điểm địa hình.....	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	4
4. Phân bố dân cư, dân số.....	5
5. Hiện trạng sử dụng đất đai.....	6
6. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	7
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã.....	8
1. Lịch sử thiên tai.....	8
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	10
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	12
4. Đối tượng dễ bị tổn thương.....	12
5. Hạ tầng công cộng.....	13
a) Điện	13
b) Đường và cầu cống	14
c) Trường	17
d) Cơ sở Y tế	18
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	18
f) Chợ	18
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	19
7. Nhà ở.....	21
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	22
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến (lấy báo cáo năm 2017 của y tế xã, số ca bệnh).....	22
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý (Xã có diện tích rừng tự nhiên không đáng kể).....	23
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	30
13. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH.....	34
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác :.....	35
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	35
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	37
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng.....	37
2. Hạ tầng công cộng.....	47
3. Công trình thủy lợi.....	54
4. Nhà ở.....	59

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường .....	65
6. Y tế và quản lý dịch bệnh .....	69
7. Giáo dục .....	74
8. Rừng (xã không có rừng NM).....	80
9. Trồng trọt .....	80
10. Chăn nuôi.....	93
11. Thủy Sản .....	99
12. Du lịch (Xã chưa có du lịch).....	105
13. Buôn bán và dịch vụ khác.....	106
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	111
15. Phòng chống thiên tai/TU BDKH.....	116
16. Giới trong PCTT và BDKH.....	122
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	125
<u>D.</u> .....	Tổng
hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp.....	131
<u>E. Phụ</u> lục.....	.....
.....	143
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	143
2. Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	144
3. Phụ lục: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn .....	145
Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Xã Nga An nằm ở phía đông bắc huyện Nga Sơn, cách trung tâm huyện 10km, có vị trí địa lý như sau:

- Phía bắc giáp xã Nga Phú và Nga Điền
- Phía nam giáp xã Nga Thành
- Phía đông giáp xã Nga Thái
- Phía tây giáp xã Nga Giáp

Xã Nga An có tuyến đường quốc lộ 10B với chiều dài khoảng 4,5km và tuyến đường tỉnh lộ 23 dài 3km chạy qua địa bàn

### 2. Đặc điểm địa hình

Xã Nga An có diện tích tự nhiên là 928,53ha, đặc điểm địa hình chia làm hai vùng rõ rệt:

- Vùng núi đá vôi nằm ở phía bắc thuộc dãy núi Tam Điệp chiếm 13% diện tích tự nhiên toàn xã, dạng địa hình này rất thuận lợi cho phát triển du lịch, công nghiệp khai thác, trồng rừng.
- Vùng đồng bằng chạy dài từ chân núi Tam Điệp đến phía nam của xã, vùng này chiếm 87% diện tích tự nhiên của xã, dạng địa hình này tương đối bằng phẳng, hiện nay đang được trồng cây nông nghiệp, bố trí đất ở và các công trình công cộng.

Đặc điểm thủy văn

- Xã Nga An chịu sự chi phối của tiểu vùng khí hậu đồng bằng ven biển Thanh Hóa và của khí hậu nội chí tuyến nhiệt đới gió mùa có ảnh hưởng của khí hậu đại dương vì vậy những đặc trưng chủ yếu về khí hậu thời tiết là: nhiệt độ cao đều quanh năm (25°C – 39,8°C), lượng mưa biến động theo mùa khá rõ ràng (mùa mưa và mùa khô) và chịu ảnh hưởng nhiều của bão.

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Điều kiện khí hậu	Đặc điểm		Dự báo BĐKH của Tỉnh năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (Theo báo cáo của Bộ TNMT 2016) <a href="#">[1]</a>
1	Chỉ số khí tượng thủy văn	Đơn vị	Tháng xảy ra	
2	Nhiệt độ Trung bình	22 - 23°C		Tăng 2,1°C (giá trị dao động khoảng 1.4-3.2°C) (trang 49, kịch bản BĐKH)
3	Nhiệt độ cao nhất	(41°C)	Tháng 6 đến tháng 8	Tăng thêm khoảng 2.0-2.4°C (Hình 5.5, trang 51 – kịch bản BĐKH)

4	Nhiệt độ thấp nhất	(dưới 2°C)	Tháng 11 đến tháng 12 và tháng 01 năm sau	<b>Tăng thêm khoảng 2.0-2.4oC</b> (Hình 5.7a, trang 52 – kịch bản BĐKH)
5	Lượng mưa Trung bình	(1.700mm)	Phân bố không đều trong năm (bắt đầu từ tháng 7 kéo dài đến tháng 12, nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 7-8)	<b>Tăng thêm khoảng 18,6mm</b> (dao động trong khoảng 13.0-24.5mm) (Bảng 5.2a, trang 55)
6	Lượng mưa Cực trị - 5 ngày lớn nhất trong năm (mm)			<b>Tăng thêm khoảng 30-50mm/đợt</b> (Hình 5.14a, trang 59), Miền núi tang ít hơn
7	Diễn biến	Diễn biến	Tần suất /năm	
8	Xu hướng hạn (tăng)	Nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao	Tháng 5 đến tháng 6	
9	Xu hướng bão (tăng)	Xảy ra bất ngờ, ngày càng mạnh	Khoảng 15 đến 16 cơn bão/năm (số liệu chung của cả nước)	
10	Xu hướng lũ (tăng)	Xảy ra bất ngờ, lớn nhanh vào ban đêm, ngày càng mạnh	Từ đầu tháng tháng 7 đến tháng 9	
11	Số ngày rét đậm	Số ngày rét đậm tăng. Xu hướng kéo dài số ngày rét đậm trên một đợt rét.	Từ tháng 10 đến tháng 3	
12	Mực nước biển tại các trạm hải văn	Không có		Đến năm 2050 <b>Tăng khoảng 25cm</b> (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang)(Bảng 6.7, trang 69 – RCP8.5)
13	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão	Ngày càng tăng lên	Từ đầu tháng 7 đến tháng 11, tập trung vào tháng 9 hàng năm.	<b>Khoảng 1,43% diện tích – tương đương khoảng 1,111,000ha</b> (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 77)

#### 4. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	<b>Thôn 1</b>	115	10	450	200	250	3	10
2	<b>Thôn 2</b>	110	8	405	205	200	2	5
3	<b>Thôn 3</b>	120	20	360	200	160	2	3
4	<b>Thôn 4</b>	255	67	987	443	544	10	10

5	<b>Thôn 5</b>	221	37	868	517	351	4	11
6	<b>Thôn 6</b>	249	50	1118	670	448	9	7
7	<b>Thôn 7</b>	172	20	572	343	229	6	10
8	<b>Thôn 8</b>	239	30	980	450	530	7	8
9	<b>Thôn 9</b>	240	48	830	410	420	6	23
10	<b>Thôn 10</b>	164	8	445	230	215	2	10
11	<b>Thôn 11</b>	202	25	810	380	430	4	20
12	<b>Thôn 12</b>	152	25	610	396	214	2	10
<b>Tổng số</b>		<b>2239</b>	<b>348</b>	<b>8435</b>	<b>4444</b>	<b>3991</b>	<b>57</b>	<b>127</b>

**5. Hiện trạng sử dụng đất đai**

<b>TT</b>	<b>Loại đất (ha)</b>	<b>Số lượng (ha)</b>
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	<b>928,51</b>
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	<b>515,22</b>
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	<b>459,22</b>
1.1.1	Đất lúa nước	335,48
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	31,1
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	31,17
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	<b>29,51</b>
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	29,51
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	<b>21,91</b>
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	21,91
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	0
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	<b>0</b>

<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	0
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	<b>281,51</b>
<b>3</b>	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	<b>131,77</b>
	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b> - Đất nông nghiệp - Đất ở	<b>80%</b>

#### 6. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ (triệu VND/năm)	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính (%)
1	Trồng trọt : 1.094,2 ha	13,1	1.123	32 triệu VND/hộ/năm	75
2	Chăn nuôi	7,2	153	129 triệu VND/hộ năm	80
3	Nuôi trồng thủy sản: 62,8 ha	1,7	629	129 triệu VND/hộ năm	
4	Đánh bắt hải sản	0	0	0	0
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp (chiếu cói, quạt lõi, )	38,1	651	161 triệu VND/hộ/năm	72
6	Buôn bán tạp hoá, dịch vụ ăn uống, giải khát...	2,9	188	43 triệu VND/hộ/ năm)	89
7	Du lịch	0	0	0	0
8	Ngành nghề khác: Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải, Khai thác đá để lấy nguyên liệu xây dựng công trình, công nhân may mặc, giày da...tại các công ty ở địa phương	37	1.171	87 triệu VND/hộ/năm	40%
	<p><b>Ghi chú thêm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất lúa hai vụ, sản xuất vụ màu có 3 vụ (vụ Đông, vụ Chiêm Xuân, vụ Thu Mùa). Cây trồng chủ yếu là lạc, ngô, khoai tây và dưa hấu và cây gia vị là sả, ớt ...</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản chủ yếu là ao nuôi tại nhà và một số ít diện tích Đầm của các hộ thâu. Nuôi chủ yếu các loại cá nước ngọt và tôm thẻ chân trắng.</li> <li>- Đi làm ăn xa chủ yếu là xuất khẩu lao động và làm công nhân ở các khu công nghiệp thuộc các tỉnh phía Nam (Bình Dương, Bình Phước, Thành phố HCM).</li> <li>- Công nhân may mặc,giày da chủ yếu làm tại các công ty đóng trên địa bàn xã và các xã lân cận (Công ty TNHH Winer Vina và MSViNA của Đài Loan, Công ty Tiên Sơn, Công ty may ở xã Nga Thành, Công ty Giày da ở xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình). Ở xã có 02 Công ty khai thác đá là Công ty TNTH Phú Sơn và CTTNHH Đại Phong của địa phương cũng thu hút một lực lượng lớn lao động nam.</li> </ul>				

## B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

### 1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính		Số lượng	
2017	<b>Bão</b>	12/12	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 3 Thôn 4 Thôn 5 Thôn 6 Thôn 7 Thôn 8 Thôn 9 Thôn 10 Thôn 11 Thôn 12	1. Số người chết/mất tích:	Nam: 0	Nữ: 0	
				2. Số người bị thương:	Nam: 03	Nữ: 02	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	250		
				4. Số trường học bị thiệt hại:	03		
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0		
				6. Số km đường bị thiệt hại:	3 km		
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	2,3 ha		
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	350 ha		
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	75,21 ha		
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	15,3 ha		
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0		
				12. Các thiệt hại khác...:	0		
				<b>13. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>			
2015	<b>Bão kèm mưa to gây ngập lụt</b>			1. Số người chết/mất tích: 03 người	Nam: 3	Nữ: 4	
				2. Số người bị thương:	Nam: 1	Nữ: 2	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	100		
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0		
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0		
				6. Số km đường bị thiệt hại:	5 km		
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	1,5		



				8.Số ha ruộng bị thiệt hại:	250	
				9.Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	80	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại	49,46 ha	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
				12. Các thiệt hại khác: cây trồng hàng năm	30 ha	
				<b>13. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	<b>15 tỷ</b>	
2016	Rét			1. Số người chết/mất tích:	Nam: 1	Nữ: 1
				2. Số người bị thương:	0	0
				3. Số nhà bị thiệt hại:	0	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	0	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	250	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	30 ha	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại	35, 6 ha	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	

				12. Các thiệt hại khác: Cây hang năm	40 ha	
				<b>13. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	<b>10 tỷ</b>	

**2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH**

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến <sup>1</sup>	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	<i>Bão, lụt</i>	<i>Thôn 1</i>	Cao (thôn là rốn lũ của xã với 90% dân cư và ruộng sản xuất thường xuyên bị ngập úng kéo dài 3-7 ngày)	Tăng	Tăng
		<i>Thôn2</i>	Cao (thôn là rốn lũ của xã với 90% dân cư và ruộng sản xuất thường xuyên bị ngập úng kéo dài 3-7 ngày)	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 3</i>	Trung bình (tỷ lệ thiệt hại ít)	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 4</i>	Trung bình	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 5</i>	Thấp	Giảm	Giảm
		<i>Thôn 6</i>	Trung bình	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 7</i>	Trung bình	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 8</i>	Trung bình	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 9</i>	Trung bình	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 10</i>	Trung bình	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 11</i>	Trung bình	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 12</i>	Trung bình	Tăng	Tăng
2	<i>Hạn Hán</i>	<i>Thôn 1</i>	Thấp	Giữ nguyên	Giữ nguyên
		<i>Thôn2</i>	Trung bình	Trung bình	Trung bình
		<i>Thôn 3</i>	Trung bình	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 4</i>	Trung bình	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 5</i>	Trung bình	Tăng	Tăng
		<i>Thôn 6</i>	Cao	Tăng	Tăng

<sup>1</sup> Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

		Thôn 7	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 8	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 9	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 10	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 11	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 12	Trung bình	Tăng	Tăng
3	Rét	<i>Thôn 1</i>	Trung bình	Trung bình	Trung bình
		<i>Thôn 2</i>	Trung bình	Trung bình	Trung bình
		Thôn 3	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 4	Cao	Tăng	Tăng
		Thôn 5	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 6	Cao	tăng	Tăng
		Thôn 7	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 8	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 9	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 10	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 11	Trung bình	Tăng	Tăng
		Thôn 12	Trung bình	Tăng	Tăng

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Thôn 1	60	100	50	120	4	10	37	2	5	1	3	4	8	0	0
2	Thôn 2	10	16	13	26	4	47	72	4	7	0	0	5	8	1	1
3	Thôn 3	7	15	10	22	3	35	60	1	2	0	1	4	9	0	0
4	Thôn 4	31	73	75	175	2	95	145	6	15	8	11	12	14	3	3
5	Thôn 5	28	70	74	146	9	65	45	4	9	1	2	11	13	0	0
6	Thôn 6	30	65	80	164	10	80	114	21	28	3	4	21	28	0	0
7	Thôn 7	35	67	55	111	10	57	92	2	6	1	1	10	16	1	2
8	Thôn 8	10	20	65	115	5	60	110	7	13	2	5	4	7	0	0
9	Thôn 9	15	30	70	150	2	60	90	7	15	3	6	3	6	0	0
10	Thôn 10	13	29	53	94	5	32	54	8	15	1	3	1	2	0	0
11	Thôn 11	38	80	70	180	7	60	110	5	23	2	5	10	17	1	1
12	Thôn 12	25	45	60	150	2	40	75	3	13	1	4	4	7	2	2

**Ghi chú thêm :** Dân tộc thiểu số ở xã là Người Mường và Tày (100% là nữ về làm dâu tại xã).

**5. Hạ tầng công cộng**

**a) Điện**

TT	Thôn	Hệ thống điện	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
	<b>Thôn 1</b>	Cột điện	1992	Cột	30	10
		Dây điện	1992	Km	1	0,5
		Trạm điện	2002	Trạm	01	0
	<b>Thôn 2</b>	Cột điện	2014	Cột	51	0
		Dây điện	2014	Km	4,5	0
		Trạm điện	2016	Trạm	01	0
	<b>Thôn 3</b>	Cột điện	1992 Nâng cấp 2012	Cột	34	0
		Dây điện	1992 Nâng cấp 2012	Km	4,6	0
		Trạm điện	217	Trạm	01	0
	<b>Thôn 4</b>	Cột điện	2014	Cột	70	0
		Dây điện	2014	Km	3,5	0
		Trạm điện	2002	Trạm	01	0
	<b>Thôn 5</b>	Cột điện	1990 Nâng cấp 2011	Cột	60	0
		Dây điện	1990 Nâng cấp 2011	Km	2	0
		Trạm điện	2015	Trạm	01	0
	<b>Thôn 6</b>	Cột điện	1998 Nâng cấp 2010	Cột	65	0
		Dây điện	1998 Nâng cấp 2010	Km	5	0
		Trạm điện	2013	Trạm	01	0
	<b>Thôn 7</b>	Cột điện	1992	Cột	80	0
		Dây điện	1992	Km	1	0
		Trạm điện	1990	Trạm	01	0
	<b>Thôn 8</b>	Cột điện	1992	Cột	100	0

			Nâng cấp 2011			
		Dây điện	1992	Km	100	0
		Trạm điện		Trạm	0	0
	<b>Thôn 9</b>	Cột điện	1993 Nâng cấp 2010	Cột	120	0
		Dây điện	1993 Nâng cấp 2010	Km	3	0
		Trạm điện	1993 2017	Trạm	02	0
	<b>Thôn 10</b>	Cột điện	1992 Nâng cấp 2010-2017	Cột	28	0
		Dây điện	1992 Nâng cấp 2016-2017	Km	1	0
		Trạm điện		Trạm	0	0
	<b>Thôn 11</b>	Cột điện	1994 Nâng cấp 2013	Cột	50	0
		Dây điện	1994 Nâng cấp 2013	Km	3	3
		Trạm điện	2016	Trạm	01	0
	<b>Thôn 12</b>	Cột điện	1993 Nâng cấp 2017	Cột	30	0
		Dây điện		Km	1,5	0
		Trạm điện	2015	Trạm	01	0

*Ghi chú:* Xã bắt đầu sử dụng điện từ năm 1990. Hệ thống cột được nâng cấp từ cột vuông thành cột tròn từ 2010. Chi nhánh điện huyện quản lý hệ thống điện

**b) Đường và cầu cống**

TT	Thôn	Đường, Cầu cống	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
		<b>Đường</b>					
<b>1</b>	<b>Thôn 1</b>	Đường quốc lộ	0	Km	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	Km	0	0	0
		Đường xã	2012	Km	0	0,3	0
		Đường thôn	1995	Km	1	1,5	0,5
		Đường nội đồng	2013	km	0	0,5	1
<b>2</b>	<b>Thôn 2</b>	Đường quốc lộ	0	Km	0	0	0

		Đường tỉnh/huyện	2000	Km	1	0	0
		Đường xã	2012	Km	0	1	0
		Đường thôn	2000-2018	Km	0	3,4	0
		Đường nội đồng	2013	km	0	2	2,4
<b>3</b>	<b>Thôn 3</b>	Đường quốc lộ	0	Km	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	Km	0	0	0
		Đường xã	2002	Km	0	2	0
		Đường thôn	2002	Km	0	2	0
		Đường nội đồng	2001	km	0	2	0
<b>4</b>	<b>Thôn 4</b>	Đường quốc lộ	0	Km	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	2000	Km	0,7	0	0
		Đường xã	2012	Km	0,3	0	0
		Đường thôn	2002	Km	0	2,8	0,2
		Đường nội đồng	2002-2017	km	0	1,2	1,8
<b>5</b>	<b>Thôn 5</b>	Đường quốc lộ	0	Km	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	2000	Km	0	1,3	0
		Đường xã	2012	Km	0,8	0	0
		Đường thôn	2002	Km	0	6	0
		Đường nội đồng	2002-2017	km	0	4	1,2
<b>6</b>	<b>Thôn 6</b>	Đường quốc lộ	2000	Km	2,1	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	Km	0	0	0
		Đường xã	2011	Km	2,7	0	0
		Đường thôn	2005	Km	0	2,3	2
		Đường nội đồng	0	km	0	0	3,1
<b>7</b>	<b>Thôn 7</b>	Đường quốc lộ	0	Km	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	Km	0	0	0
		Đường xã	0	Km	0	0	0
		Đường thôn	1992	Km	0	1,8	0,25
		Đường nội đồng	2011	km	0	4	2

8	Thôn 8	Đường quốc lộ	0	Km	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	Km	0	0	0
		Đường xã	1954	Km	0,5	0	0
		Đường thôn	2002	Km	0	2,58	0,15
		Đường nội đồng	2010	km	0	3	2
9	Thôn 9	Đường quốc lộ	1995	Km	1	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	Km	0	0	0
		Đường xã	1992	Km	1	0	0
		Đường thôn	2003	Km	0	3	1
		Đường nội đồng	2006	km	0	2	2,5
10	Thôn 10	Đường quốc lộ	0	Km	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	Km	0	0	0
		Đường xã	2004	Km	0,8	0	0
		Đường thôn	2002	Km	0	1,2	0
		Đường nội đồng	2016	km	0	3,4	1,5
11	Thôn 11	Đường quốc lộ	0	Km	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	Km	0	0	0
		Đường xã	2001	Km	0	1	0
		Đường thôn	2003	Km	0	3,5	0
		Đường nội đồng	2011	Km	0	2	2
12	Thôn 12	Đường quốc lộ	0	Km	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	Km	0	0	0
		Đường xã	0	Km	0	0	0
		Đường thôn	2002	Km	0	0,15	0
		Đường nội đồng	2010-2016	km	0	2	0
<b>II</b>	<b>Thôn</b>	<b>Cầu, Cống</b>	<b>Năm xây dựng</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kiên cố</b>	<b>Yếu/không đảm bảo tiêu thoát</b>	<b>Tạm</b>
1	Thôn 1	Cầu giao thông	2004	Cái	6	4	0
		Cống giao thông	1998	Cái	0	4	0



2	Thôn 2	Cầu giao thông	2000 – 2015	Cái	2	1	0
		Cổng giao thông	0	Cái	0	0	0
3	Thôn 3	Cầu giao thông	0	Cái	0	0	0
		Cổng giao thông	0	Cái	0	0	0
4	Thôn 4	Cầu giao thông	0	Cái	0	0	0
		Cổng giao thông	0	Cái	0	0	0
5	Thôn 5	Cầu giao thông	2006	Cái	1	0	0
		Cổng giao thông	1999	Cái	2	0	0
6	Thôn 6	Cầu giao thông	1988	Cái	0	6	0
		Cổng giao thông	1988	Cái	4	0	0
7	Thôn 7	Cầu giao thông	0	Cái	0	0	0
		Cổng giao thông	1990	Cái	0	2	0
8	Thôn 8	Cầu giao thông	1991	Cái	1	0	0
		Cổng giao thông	0	Cái	0	0	0
9	Thôn 9	Cầu giao thông	1957	Cái	2	3	4
		Cổng giao thông	0	Cái	0	0	0
10	Thôn 10	Cầu giao thông	0	Cái	0	0	0
		Cổng giao thông	0	Cái	0	0	0
11	Thôn 11	Cầu giao thông	0	Cái	0	0	0
		Cổng giao thông	0	Cái	0	0	0
12	Thôn 12	Cầu giao thông	0	Cái	0	0	0
		Cổng giao thông	1995	Cái	4	0	0

c) Trường

TT	Trường	Thôn <sup>2</sup>	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Mầm non <sup>3</sup> Nga An	Thôn 7	2016	12	12	0	0

<sup>2</sup>Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

<sup>3</sup>Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

	Trường Trung học cơ sở Nga An	Thôn 9	2012	32	24	08	0
	Trường Tiểu học Nga An	Thôn 6	1999	33	30	03	0
<b>Ghi chú khác:</b> Trường THCS được Nhật Bản hỗ trợ xây dựng theo chương trình dự án. Đa số phòng của trường bán kiên cố là phòng hiệu bộ, phòng truyền thống							

**d) Cơ sở Y tế**

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Bệnh viện <sup>4</sup>		0	0	0	0	0	0
	Trạm y tế xã hai tầng	Thôn 7	2013	10	10	10	0	0
	Cơ sở khám tây Y			0	0	0	0	0
	Cơ sở khám đông Y: 03 cơ sở	Thôn 5 Thôn 11 Thôn 9	1992 2010 2004	02	01	03	0	0
<b>Ghi chú khác:</b> Các cơ sở khám đông Y đều sử dụng nhà ở kiên cố làm cơ sở khám và điều trị bệnh. Đây là cơ sở khám gia truyền của gia đình nên nhân lực sử dụng người nhà kế thừa.								

**e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa**

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Trụ Sở UBND	Thôn 7	2013	Phòng	20	0	0
	Nhà văn hóa xã	Thôn 7	2013	Cái	01	0	0
	Nhà văn hóa thôn	12/12		Cái	12	0	0
<b>Ghi chú khác:</b>							
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trụ sở UBND xã được xây dựng từ năm 2010 theo chương trình Nông thôn mới</li> <li>- Xã về đích Nông thôn mới từ ngày 31/12/2013 và là xã điểm nông thôn mới của tỉnh. Hiện nay xã đang thực hiện chương trình nông thôn mới nâng cao và phấn đấu năm 2019 sẽ hoàn thành. Quá trình xây dựng nông thôn mới mới nhân dân đóng góp 10% giá trị công trình (công, đất và tiền). Sự huy động thuận lợi vì nhân dân đồng thuận cao (98%), số còn lại do hoàn cảnh gia neo đơn, khuyết tật, phụ nữ đơn thân thiếu lao động kinh tế hoá khăn không tham gia đóng góp được.</li> </ul>							

**f) Chợ**

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Chợ huyện/xã			Cái	0	0	0
	Chợ tạm/chợ cóc	Thôn 5	2005	Cái	0	0	2

<sup>4</sup>Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

		Thôn 10	2005			
<p><b>Ghi chú khác:</b> Xã chỉ mới có 02 chợ tạm tự phát hình thành từ lâu. Số hộ gia đình mở dịch vụ buôn bán tạp hoá cũng không nhiều nên mùa thiên tai <b>Bão, Lụt</b> hàng hoá phục vụ sinh hoạt không đủ.</p>						

**6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
<b>Thôn 1</b>						
	Kênh mương	Km	1997	1,690 km	0	2,589 km
	Cống thủy lợi	Cái	1997	8	0	0
	Trạm bơm	Cái	2001	1	0	0
<b>Thôn 2</b>						
	Đê	Km	0	0	0	2
	Kênh mương	Km	2000	0,730 km	0	1,312 km
	Cống thủy lợi có phai	Cái	20016	3	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
<b>Thôn 3</b>						
	Đê	Km	0	0	0	0
	Kênh mương	Km	2000	0,320 km	0	2,410 km
	Cống thủy lợi có phai	Cái		3	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
<b>Thôn 4</b>						
	Đê	0	0	0	0	0
	Kênh mương	Km	2002-2017	3,2 km	0	2,10 km
	Cống thủy lợi có phai	Cái	2002-2017	4	0	20
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0

<b>Thôn 5</b>						
	Đê	0	0	0	0	0
	Kênh mương	Km	1995	0,88 km	0	0,45 km
	Cổng thủy lợi có phai	Cái	1997	1	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
<b>Thôn 6</b>						
	Đê	Km	0	0	0	0
	Kênh mương	Km	1998	1, 75 km	0	3,5 km
	Cổng thủy lợi có phai	Cái	2017	2	0	0
	Đập thủy lợi	Cái	1959	0	0	1
<b>Thôn 7</b>						
	Đê	0	0	0	0	0
	Kênh mương	Km	1995	1,029 km	0	0,877 km
	Cổng thủy lợi có phai	Cái	2013	1	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
<b>Thôn 8</b>						
	Đê	Km	0	0	0	0
	Kè	Km	0	0	0	0
	Kênh mương	Km	2000	1,05 km	0	2,896 km
	Cổng thủy lợi có phai	Cái	2008	1	0	0
	Đập thủy lợi	Cái	0	0	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
<b>Thôn 9</b>						
	Đê	0	0	0	0	0
	Kênh mương	Km	2000	1,46	0	2,54 km
	Cổng thủy lợi	Cái	0	0	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0

<b>Thôn 10</b>						
	Đê	0	0	0	0	0
	Kênh mương	Km	1995	1,26 km	0	0, 49 km
	Cổng thủy lợi có phai	Cái	2015-2017	2	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
<b>Thôn 11</b>						
	Đê	0	0	0	0	0
	Kênh mương	Km	1997	2,27 km	0	1,54 km
	Cổng thủy lợi	Cái	2008	1	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
<b>Thôn 12</b>						
	Đê	0	0	0	0	0
	Kênh mương	Km	2007	2,55 km	0	1,77 km
	Cổng thủy lợi có phai	Cái	2003	2	0	0
	Trạm bơm	Cái	2008	1	0	0
<b>Ghi chú thêm:</b> Mương đất đi chung của các xóm có 7,08 km và 21 phai cổng điều tiết đi các xóm. Xã có một Hồ Đồng Vua						

**7. Nhà ở**

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Thôn 1	115	65	30	20	0
2	Thôn 2	110	42	56	2	0
3	Thôn 3	120	25	95	0	0
4	Thôn 4	255	130	30	105	0
5	Thôn 5	221	80	131	10	0
6	Thôn 6	249	105	101	42	1
7	Thôn 7	172	67	65	10	0
8	Thôn 8	239	50	100	20	0
9	Thôn 9	240	90	100	30	20
10	Thôn 10	104	40	62	2	0

11	Thôn 11	165	65	85	15	0
12	Thôn 12	152	50	98	4	0
	<b>Tổng</b>	<b>2142</b>	<b>809</b>	<b>953</b>	<b>260</b>	<b>20</b>

### 8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Thôn 1	115	80	0	0	0	115	115	0	0
2	Thôn 2	110	110	0	0	0	110	110	0	0
3	Thôn 3	120	108	0	0	0	120	120	0	0
4	Thôn 4	255	255	0	0	0	145	255	0	0
5	Thôn 5	221	180	0	0	0	150	180	0	0
6	Thôn 6	249	104	0	0	0	145	247	2	0
7	Thôn 7	172	140	0	0	0	127	142	3	0
8	Thôn 8	239	170	0	0	0	130	170	0	0
9	Thôn 9	240	240	0	0	0	60	240	48	0
10	Thôn 10	104	104	0	0	0	98	104	0	0
11	Thôn 11	165	165	0	0	0	165	165	0	0
12	Thôn 12	152	152	0	0	0	152	152	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>2142</b>	<b>1808</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1517</b>	<b>2000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

*Ghi chú khác:* 100% hộ có bể chứa nước bằng bê tông trữ nước mưa để dùng cho nấu ăn và uống quanh năm. Sử dụng nước giếng khơi và giếng khoan cho sinh hoạt hàng ngày

### 9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến (lấy báo cáo năm 2017 của y tế xã, số ca bệnh)

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
	Sốt rét	0	0	0	0	0

	Sốt xuất huyết	0	01	01	0	0
	Viêm đường hô hấp: 340 ca	136 (trẻ dưới 6 tuổi)	60	80	60	04
	Tay chân miệng	01	0	0	0	0
	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	149	0	0	0

**Ghi chú khác:**

- Trạm Y tế xã có 01 bác sỹ, 01 cử nhân, 01 y sỹ, 01 nữ hộ sinh và 01 cán bộ dược (03 nam và 02 nữ). Công tác phòng chống dịch trên địa bàn xã luôn đưon được triển khai kịp thời (kế hoạch phòng chống dingh bệnh, kế hoạch tiêm chủng, vệ sinh môi trường...)
- Công tác khám dự phòng các bệnh không lây nhiễm luôn duy trì và quản lý tốt.
- 83,2% người dân tham gia bảo hiểm y tế (số còn lại rơi vào hộ nhiều khẩu thu nhập thấp ở trong 12 thôn không có khả năng tham gia mua bảo hiểm y tế cho cả gia đình).
- Trang thiết bị y tế đặc dụng còn thiếu (máy siêu âm, điện tim, máy sinh hoá...) do yêu cầu trang cấp theo tiêu chí của Bộ y tế. Nhân lực đủ tiêu chuẩn nhưng không được đào tạo chuyên sâu, vị trí trạm y tế xã gần trung tâm y tế huyện nên chưa được trang bị máy móc chuyên dụng.

**10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý (Xã có diện tích rừng tự nhiên không đáng kể)**

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	Rừng ngập mặn			0	0	0	0	0
	Rừng trên cát			0	0	0	0	0
	Rừng tự nhiên			0	0	0	0	0
	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng			0	0	0	0	0
	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng			0	0	0	0	0
	Rừng khác	1991	Thôn 6 Thôn 7 Thôn 9 Thôn 12	1,10 ha 0,8 ha 0,3 ha 0,3 ha	100%	Keo, Bạch đàn	Lấy cành làm củi khi thu hoạch	100%
	<b>Tổng</b>			<b>2,5 ha</b>				

**Ghi chú khác:** Diện tích rừng của xã gồm 29,5ha tại 03 thôn 6, 9 và thôn 12. Trồng Keo, Bạch đàn thu hoạch sau 5-7 năm

**11. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)

<b>Thôn 1</b>							
	Trồng trọt						
	- Lúa	Ha	37	100	70%	Lúa nước	70% vụ chiêm xuân
	- Hoa màu	Ha	31	100	80%	Rau hành	60%
	- Cây lâu năm	Ha	6,69	110	100%	Bưởi, nhãn	70%
	- Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0
	- Cây ăn quả	Ha	4,48	95	100%	0	0
	Chăn nuôi						
	- Trâu	Con	1	1	0	0	0
	- Bò	Con	4	3	30%	0	0
	- Dê	Con	20	1	60%	0	0
	- Heo	Con	200	15	55%	0	0
	- Gia cầm	Con	3000	8	65%	0	0
	Hộ kinh doanh hàng tạp hoá, xây xát, làm chậu cảnh	Hộ	5	5	40%	0	0
<b>Thôn 2</b>							
	Trồng trọt						
	- Lúa	Ha	24	110	55%	0	0
	- Hoa màu	Ha	0	0	0	0	0
	- Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
	- Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0
	- Cây ăn quả	Ha	9	58	50%	0	0
	Chăn nuôi						
	- Trâu	Con	0	0	0	0	0
	- Bò	Con	2	2	100%	0	0
	- Dê	Con	0	0	0	0	0
	- Heo	Con	251	42	28%	0	0
	Buôn bán tạp hoá và dịch vụ khác (xây xát gạo, vật liệu xây dựng)	Hộ	9	9	40%	0	10%
<b>Thôn 3</b>							



Trồng trọt							
-	Lúa	Ha	22,5	118	60%	Lúa hai vụ	80%
-	Hoa màu	Ha	5	80	40%	0	70%
-	Cây lâu năm	Ha	4	80	20%	0	70%
-	Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0
-	Cây ăn quả	Ha	4	80	30%	0	50%
Chăn nuôi							
-	Trâu	Con	0	0	0	0	0
-	Bò	Con	2	1	100%	0	0
-	Dê	Con	0	0	0	0	0
-	Heo	Con	200	45	55%	0	0
-	Gia cầm	Con	3.000	101	90%	0	10%
Buôn bán tạp hoá (2 hộ) và dịch vụ xay xát gạo (3 hộ)		Hộ	5	5	50%	0	10%

**Thôn 4**

Trồng trọt							
-	Lúa	Ha	38,6	240	90%	2 vụ lúa	70% do <b>Bão, Lụt</b>
-	Hoa màu	Ha	5,7	90	90%	0	50-60%
-	Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
-	Cây hàng năm	Ha	2	46	90%	0	0
-	Cây ăn quả	Ha	0	0	0	0	0
Chăn nuôi							
-	Trâu	Con	0	0	0	0	0
-	Bò	Con	9	7	100%	Tiềm năng	10% bị dịch bệnh
-	Dê	Con	0	0	0	0	0
-	Heo	Con	1.100	140	90%	Tiềm năng	30% bị dịch bệnh
-	Gia cầm	Con	2.000	160	90%	0	60%
Buôn bán tạp hoá, xay xát và dịch vụ khác		Hộ	20	20	45%	0	10%

**Thôn 5**

Trồng trọt							
------------	--	--	--	--	--	--	--

	- Lúa	Ha	31	120	65%	Lúa nước 2 vụ	70% vụ chiêm xuân bị rét hại
	- Hoa màu	Ha	11	130	65%	0	30%
	- Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
	- Cây hàng năm	Ha	1,5	120	68%	0	30%
	- Cây ăn quả	Ha	6,7	110	0	0	35%
	Chăn nuôi						
	- Trâu	Con	1	1	100%	0	0
	- Bò	Con	21	16	100%	0	0
	- Dê	Con	0	0	0	0	0
	- Heo	Con	650	70	25%	Tiềm năng	25% dịch bệnh rét
	- Gia cầm	Con	1.800	100	30%	0	30%
	Buôn bán hàng tạp hoá và xay xát gạo và dịch vụ khác	Hộ	9	9	80%	0	0
<b>Thôn 6</b>							
	Trồng trọt						
	- Lúa	Ha	39	195	49%	Tiềm năng	30% rét hại, sâu bệnh
	- Hoa màu	Ha	5,1	200	70%	0	30%
	- Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
	- Cây hàng năm	Ha	5,1	170	51%	0	20%, do sâu bệnh, mưa bão
	- Cây ăn quả	Ha	9,2	240	60%	0	25%
	Chăn nuôi						
	- Trâu	Con	0	0	0	0	0
	- Bò	Con	31	19	50%	0	0
	- Dê	Con	70	6	60%	Tiềm năng	30%
	- Heo	Con	210	170	90%	Tiềm năng	50% dịch trong mùa mưa bão
	- Gia cầm	Con	1.350	99	90%	0	0
	Buôn bán tạp hoá và dịch vụ ăn uống và xay xát gạo, vận tải	Hộ	32	32	55%	0	10%
<b>Thôn 7</b>							

Trồng trọt							
- Lúa	Ha	15,2	145	70%	Tiềm năng	20%, do sâu bệnh, mưa nhiều	
- Hoa màu	Ha	17,1	100	70%	0	20%	
- Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0	
- Cây hàng năm	Ha	2,5	80	100%	0	50%	
- Cây ăn quả	Ha	0,5	145	20%	0	50%	
Chăn nuôi							
- Trâu	Con	0	0	0	0	0	
- Bò	Con	21	17	100%	0	0	
- Dê	Con	300	5	70%	Tiềm năng	15%	
- Heo	Con	200	145	90%	0	30%, do dịch bệnh, rét hại	
- Gia cầm	Con	700	145	90%	0	30%, do dịch bệnh, rét hại	
Buôn bán và dịch vụ khác: tạp hoá 3 hộ và 3 hộ nhà hàng	Hộ	6	6	30%	0	0	
<b>Thôn 8</b>							
Trồng trọt							
- Lúa	Ha	23	200	60%	Lúa nước	50%	
- Hoa màu	Ha	25	200	60%	Khoai tây, rau	40%	
- Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0	
- Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0	
- Cây ăn quả	Ha	1	220	60%	0	30%	
Chăn nuôi							
- Trâu	Con	0	0	0	0	0	
- Bò	Con	15	7	100%	0	0	
- Dê	Con	0	0	0	0	0	
- Heo	Con	200	80	50%	0	0	
- Gia cầm	Con	500		80%	Tiềm năng	20%	

- Ao, hồ nuôi	Ha	3	7	50%	0	30%
Buôn bán và dịch vụ khác:	Hộ	5	5	50%	0	0
<b>Thôn 9</b>						
Trồng trọt						
- Lúa	Ha	24,3	185	50%	Tiềm năng trồng lúa nước	50%
- Hoa màu	Ha	20	120	55%	Lạc, ngô, khoai tây, bí xanh	80%
- Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
- Cây hàng năm	Ha	7,4	150	60%	Hành lá, rau các loại	80%
- Cây ăn quả	Ha	7,4	95	55%	Nhãn, bưởi	60%
Chăn nuôi						
- Trâu	Con	0	0	0	0	0
- Bò	Con	10	10	50%	0	0
- Dê	Con	0	0	0	0	0
- Heo	Con	138	30	50%	0	30%
- Gia cầm	Con	1.560	210	80%	0	56%
- Ao, hồ nuôi	Ha	7,0	60	30%	0	90%
Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	15	15	80%	0	0
<b>Thôn 10</b>						
Trồng trọt						
- Lúa	Ha	15,5	104	70%	Lúa hai vụ	30%
- Hoa màu	Ha	2,5	14	50%	0	40%
- Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
- Cây hàng năm	Ha	0	0	0	0	0
- Cây ăn quả	Ha	1,5	6	10%	0	0
Chăn nuôi						
- Trâu	Con	0	0	0	0	0
- Bò	Con	4	4	70%	0	0

- Dê	Con	0	0	0	0	0
- Heo	Con	35	29	80%	0	10% do dịch bệnh
- Gia cầm	Con	60	42	80%	0	30% do dịch bệnh
- Ao, hồ nuôi	Ha	2	31	30%	0	0
Buôn bán tạp hoá và dịch vụ vận tải, xay xát	Hộ	11	11	40%	0	0
<b>Thôn 11</b>						
Trồng trọt						
- Lúa	Ha	33	165	80%	Hai vụ lúa	30%, do sâu bệnh và ngập lụt
- Hoa màu	Ha	10	100	80%	0	30%, do sâu bệnh và ngập lụt
- Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0
- Cây hàng năm	Ha	0,5	20	90%	0	0
- Cây ăn quả	Ha	2	100	30%	0	0
Chăn nuôi						
- Trâu	Con	0	0	0	0	0
- Bò	Con	5	5	80%	0	0
- Dê	Con	0	0	0	0	0
- Heo	Con	90	70	80%	0	10%, do <b>Bão, Lụt</b>
- Gia cầm	Con	1.200	120	80%	0	30%
- Ao, hồ nuôi	Ha	3	20	50%	0	70%
Buôn bán tạp hoá, hoa quả, xay xát, và dịch vụ khác	Hộ	30	30	70%	0	10%
<b>Thôn 12</b>						
Trồng trọt						
- Lúa	Ha	26	148	63%	Lúa nước	45%
- Hoa màu	Ha	7	120	62%	Ngô, Lạc, Bí xanh, Khoai tây, các loại rau	30%
- Cây lâu năm	Ha	0	0	0	0	0

- Cây hàng năm	Ha	1	110	56%	0	50%
- Cây ăn quả	Ha	4	120	50%	Nhãn, Bưởi	40%
<b>Chăn nuôi</b>						
- Trâu	Con	0	0	0	0	0
- Bò	Con	13	13	80%	0	0
- Dê	Con	65	5	85%	0	0
- Heo	Con	250	36	60%	0	30%
- Gia cầm	Con	2.500	130	65%	0	60%
- Ao, hồ nuôi	Ha	3,8	31	50%	0	85%
Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	4	4	70%	0	0

**Ghi chú khác:**

- Xã Nga An là xã thuần nông, không có đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, chỉ nuôi cá hồ với quy mô nhỏ hộ gia đình để cải thiện đời sống và bán tại cộng đồng.
- Buôn bán hàng tạp hoá hầu như thôn nào cũng có nhưng nhỏ lẻ, mặt hàng không phong phú và các hộ vốn không nhiều nên không dự trữ hàng phục vụ đủ cho nhu cầu trong mùa thiên tai.
- Hiện tại xã chưa có du lịch, nhưng xã đang xin chủ trương của tỉnh công nhận khu du lịch Hồ Đồng Vua và Khu di tích lịch sử Phú Trê để phát triển Du lịch của xã.

**12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm**

TT	Loại hình	DVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
<b>Thôn 1</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	97,2	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	92,0	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	3	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	96,8	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	70	
<b>Thôn 2</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	96,8	

2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	91,1	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	2	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	96,8	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	72	
<b>Thôn 3</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	97,1	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	92,0	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	3	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	97	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	73	
<b>Thôn 4</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98,7	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	95,2	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	2	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	98	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	79	
<b>Thôn 5</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98,5	

2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	96,1	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	3	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	98	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ		
<b>Thôn 6</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98,2	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	91	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	5	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	99	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	80	
<b>Thôn 7</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	97,6	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	93	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	2	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	99,5	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	77	
<b>Thôn 8</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	96,2	



2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	94	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	2	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	98	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	77,6	
<b>Thôn 9</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	95,8	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	93	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	1	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	99	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	78,5	
<b>Thôn 10</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	95,5	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	92	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	2	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	99	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	68	
<b>Thôn 11</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	95,8	

2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	91	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	1	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	98	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	76,5	
<b>Thôn 12</b>				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	96,1	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	90	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	2	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	98	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	Không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	%	75	

### 13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	12/12	100% thôn có kế hoạch PCTT
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	03	Trường THCS Nga An (thôn 7) Trường Mầm non Nga An (Thôn 7) Trường Tiểu học Nga An (thôn 6)
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	02	Cứ sau 5 năm tổ chức diễn tập một lần do huyện tổ chức xã phối hợp. lần đầu tại Thôn 6 lần hai miền phân thực binh nên tổ chỉ diễn tập trung tâm xã
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	47	Tham mưu cho UBND xã xây dựng phương án PCTT và TKCN. Chỉ đạo HTX NN và các trường học trạm y tế, Thôn thực hiện tốt phương án PCTT, tổ chức tuyên truyền huy động nhân

				lực và vật tư
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	13	Lo công tác hậu cần và tuyên truyền
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	07 (có 3 nữ)	Huyện tổ chức tập huấn về công tác PCTT và tìm kiếm cứu nạn
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	120	Thành viên của các đoàn thể thôn với nhiệm vụ tuyên truyền, thực hiện việc cứu cứu khẩn cấp và cứu trợ, phòng chống dịch bệnh...
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	0
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TƯBĐKH dựa vào cộng đồng	Người	96	Thành viên của các đoàn thể thôn với nhiệm vụ tuyên truyền, thực hiện việc cứu cứu khẩn cấp và cứu trợ, phòng chống dịch bệnh...
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	36	Tuyên truyền
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	0	0
	- Áo phao	Chiếc	0	0
	- Loa cầm tay	Chiếc	0	0
	- Đèn pin	Chiếc	10	Ban PCTT xã
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	0	0
	- Lều bạt	Chiếc	0	0
	- Xe vận tải và xe ba gác	Chiếc	08	Huy động trong dân
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	20 lit/năm	Cán bộ thu ý xã đảm nhiệm
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị		Trạm Y tế xã đảm

**14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác :**

- Lĩnh vực nông nghiệp (sản xuất lúa 2 vụ và rau màu)

**15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)**

T	T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn 1	Thôn 2	Thôn 3	Thôn 4	Thôn 5	Thôn 6	Thôn 7	Thôn 8	Thôn 9	Thôn 10	Thôn 11	Thôn 12	Khả năng của xã (Cao, Trung)

															Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	TB (45% dân còn chủ quan)	TB (50% dân còn chủ quan) TB	TB (55% dân còn chủ quan) TB	TB (45% dân còn chủ quan)TB	TTB (50% dân còn chủ quan)B	TB (45% dân còn chủ quan)TB	Cao (80 % dân có kiến thức và ý thức PCTT)	Cao (75 % dân có kiến thức và ý thức PCTT)	Cao (90 % dân có kiến thức và ý thức PCTT)	Cao (85 % dân có kiến thức và ý thức PCTT)	Cao (90 % dân có kiến thức và ý thức PCTT)	Cao (80 % dân có kiến thức và ý thức PCTT)	Cao (50% số thôn có tỷ lệ người	
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng	Cao (85% có ý thức, hiểu biết)	Cao (85% có ý thức, hiểu biết)	TB (ý thức người dân còn hạn chế)	Cao (85% có ý thức, hiểu biết)	Cao (85% có ý thức, hiểu biết)	Cao (85% có ý thức, hiểu biết)	Cao (85% có ý thức, hiểu biết)	TB (ý thức người dân còn hạn chế)TB	Cao (85% có ý thức, hiểu biết)	TB (ý thức người dân còn hạn chế)TB	Cao (85% có ý thức, hiểu biết)	Cao (85% có ý thức, hiểu biết)	Cao	
	-Điện	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	
	-Đường và cầu cống	Cao	Cao		Cao	Cao	Cao	Cao		Cao		Cao	Cao	Cao	
	-Trường	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	
	-Trạm	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	
	-Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	
	-Chợ	Không chợ	Không g chợ	Không g có chợ	Không có chợ	TB	Không có chợ	Không có chợ	Không có chợ	Không có chợ	TB	Không có chợ	Không có chợ	TB	
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	Cao (90% có trách nhiệm quay phai điều tiế t nước)	TB (55% có ý thức kiến thức)	TB (60% có ý thức kiến thức)	Cao (90% có trách nhiệm quay phai điều tiế t nước)	TB (66% có ý thức kiến thức)	Cao (90% có trách nhiệm quay phai điều tiế t nước)	TB (55% có ý thức kiến thức)	TB (55% có ý thức kiến thức)	TB (50% có ý thức kiến thức)TB	TB (60% có ý thức kiến thức)TB	Cao (90% có trách nhiệm quay phai điều tiế t nước)	Cao (90% có trách nhiệm quay phai điều tiế t nước)	TB	
4	Kỹ năng và kiến thức chống nhà cửa	Cao (95% hộ có ý thức và biết	Cao (90% hộ có ý thức	Cao (80% hộ có ý thức	Cao (97% hộ có ý thức và biết	Cao (87% hộ có ý thức và biết	Cao (93% hộ có ý thức và biết	Cao (80% hộ có ý thức và biết	Cao (85% hộ biết cách chống	Cao (70% hộ biết cách chống	Cao (70% hộ có ý thức và biết	Cao (75% hộ có ý thức và biết	Cao (75% hộ có ý thức và biết	Cao	

		cách )	và biết cách )	và biết cách )	cách )	cách )	cách )	cách )	chống nhà ở)	chống nhà ở)	cách )	cách )	cách )	
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	Cao (80% có ý thức)	Cao (85% có ý thức)	Cao (85% có ý thức)	Cao (95% có ý thức)	Cao (90% có ý thức)	Cao (80% có ý thức)	TB (60% hộ có ý thức)	Cao (85% có ý thức)	Cao (75% có ý thức)	Cao (80% có ý thức)	Cao (90% có ý thức)	Cao (95% có ý thức)	Cao
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	TB (y tế ở xa thôn 2km, 60% người dân có ý thức)	Cao (70% người dân có ý thức)	Cao (70% người dân có ý thức)	Cao (85% người dân có ý thức)	Cao (75% người dân có ý thức)	Cao (82% người dân có ý thức)	TB (60% có ý thức phòng ngừa dịch bệnh)	Cao (75% người dân có ý thức)	Cao (80% người dân có ý thức)	Cao (90% người dân có ý thức)	Cao (85% người dân có ý thức)	Cao (80% người dân có ý thức)	Cao
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	Không có rừng	Không có rừng	Không có rừng	Không có rừng	Không có rừng	Cao (80% hộ được giao rừng)	Không có rừng	Không có rừng	Không có rừng	Không có rừng	Không có rừng	Cao (80% thành rừng)	Cao
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Cao (85% có kiến thức)	Cao (80% có kiến thức, kinh nghiệm)	Cao (82% có kiến thức, kinh nghiệm)	Cao (85% có kiến thức, kinh nghiệm)	Cao (85% có kiến thức, kinh nghiệm)	Cao (80% có kiến thức, kinh nghiệm)	Cao (85% có kiến thức, kinh nghiệm)	Cao (82% có kiến thức, kinh nghiệm)	Cao (85% có kiến thức, kinh nghiệm)	Cao (75% có kiến thức, kinh nghiệm)	Cao (85% có kiến thức, kinh nghiệm)	Cao (80% có kiến thức, kinh nghiệm)	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao (90% hộ nghe được loa )	Cao
	<b>Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>	<b>Cao</b>

## C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

### 1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
--------------------------	----------	------------	--------	--	-----------------------	--------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt, Rét	Thôn 1	115	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,5km đường bê tông, đường đất liên thôn thường xuyên bị ngập úng kéo dài từ 3-7 ngày</li> <li>- Địa bàn bị chia cắt, phương tiện không đi lại được trong mùa mưa lũ</li> <li>- Phương tiện cứu nạn, cứu hộ cho đội xung kích để ứng phó ban đầu bị thiếu (thuyền phao, áo phao, thuốc)</li> <li>- 20% cột điện sau công tơ kéo vào nhà dân không đảm bảo an toàn khi có thiên tai</li> <li>- 10% hệ thống truyền thanh xuống cấp, người dân ở một số hộ không nghe được.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 45 nhà kiên cố có thể sơ tán những hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao do ngập lụt</li> <li>- 01 Nhà văn hóa thôn kiên cố</li> <li>- 02 trạm biến áp đảm bảo cung cấp điện cho người dân trong điều kiện cho phép.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hư hỏng, sập nhà đơn sơ do bão</li> <li>- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em</li> <li>- Nguy cơ hư hỏng đường đất liên thôn khi bị úng ngập</li> <li>- Nguy cơ hư hỏng đường đất liên thôn</li> <li>- Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước do úng ngập lâu ngày</li> <li>- Nguy cơ dịch bệnh gia súc, gia cầm do úng lụt sau mưa bão</li> <li>- Nguy cơ hư hỏng hoa màu ở vùng thấp trũng do mưa bão</li> </ul>	Trung bình
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 220 (110 nữ)</li> <li>- Người già: 37 (10 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 5 (2 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 8 (4 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 4</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Đội PCTT&amp;TKCN của thôn theo hướng dẫn của xã. Đội thường xuyên túc trực và sẵn sàng cứu hộ khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.</li> <li>- Thông tin cảnh báo về thiên tai thường xuyên và kịp thời</li> <li>- Người dân trong thôn tích cực hưởng ứng việc thực hiện Chương trình nâng cấp Nông thôn mới: góp công, hiến đất để làm đường, giám sát việc thực hiện.</li> <li>- Có đội gom rác và xử lý rác thải theo quy định.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi,</li> <li>- Chưa có tập huấn về sơ cấp cứu, người dân thường sơ cấp cứu dựa theo kinh nghiệm</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ gia đình có ti vi, 80% hộ dân được tiếp cận với internet, tiếp xúc với nhiều nguồn thông tin về thiên tai</li> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm và ý thức chủ động chằng chống nhà cửa, phát quang cây cối trước mùa mưa bão.</li> </ul>		
Bão, Lụt, Rét	Thôn 2	110	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2/110 nhà đơn sơ</li> <li>- 17/110 nhà bán kiên cố ở vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 42 nhà kiên cố</li> <li>- Có 1 nhà văn hóa kiên cố để nhân dân sơ tán</li> <li>- Có 01 trạm điện cấp điện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hư hỏng, sập nhà đơn sơ do bão</li> <li>- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em</li> </ul>	Trung bình (Thôn có nhà đơn sơ và yếu ít, nhà kiên cố)

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2km đường đất của thôn bị ngập lụt</li> <li>- Phương tiện như thuyền bè không có khi xảy ra ngập lụt</li> <li>- Nhà văn hóa thôn thường bị ngập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>cho thôn</li> <li>- Có 51 cột điện, 5km đường dây điện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ hư hỏng đường đất liên thôn khi bị úng ngập</li> <li>- Ô nhiễm nguồn nước do úng ngập</li> <li>- Dịch bệnh cục bộ sau mưa bão</li> <li>- Dịch bệnh gia súc, gia cầm</li> </ul>	<p>hiều, dân trí và ý thức của dân cao hơn các ấp khác)</p>
			<p><b>* *Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 42 (23 nữ)</li> <li>- Người già: 72 (47 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 7 (4 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 4</li> <li>- Người nghèo: 8 (5 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã thành lập Đội PCTT và TKCN của thôn theo hướng dẫn của xã, gồm 15 người, độ tuổi từ 20-40. Thường xuyên túc trực trong mùa mưa lũ</li> <li>- Đội PCTT hỗ trợ hộ nghèo, neo đơn chằng chống nhà cửa ứng phó với bão trong tình huống khẩn cấp</li> <li>- Tổ chức thu gom và xử lý rác thải theo quy định.</li> <li>- Người dân tích cực hỗ trợ triển khai Chương trình nâng cấp Nông thôn mới do nhà nước và nhân dân cùng làm</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi.</li> <li>- Một số hộ gia đình còn chủ quan khi có cảnh báo về thiên tai</li> <li>- Chưa có tập huấn về sơ cấp cứu, người dân thường sơ cấp cứu dựa theo kinh nghiệm</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm và ý thức chủ động chằng chống nhà cửa, phát quang cây cối trước mùa mưa bão.</li> <li>- 100% hộ gia đình có ti vi, 80% hộ dân được tiếp cận với internet và nhiều nguồn thông tin về thiên tai ở địa phương và trong nước.</li> </ul>		
<b>Bão, Lụt, Rét</b>	<b>Thôn 3</b>	120	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,6km đường giao thông thường xuyên bị ngập lụt kéo dài từ 2-3 ngày trong mùa mưa lũ</li> <li>- 10% Hệ thống truyền thanh ở xóm nghe không rõ vì đường dây xuống cấp</li> <li>- 80% cầu cống bị ngập lụt khi lũ về.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% tuyến đường giao thông nông thôn đã bê tông kiên cố</li> <li>- Có 01 nhà văn hóa của xóm có thể làm nơi sơ tán</li> <li>- Hệ thống điện kiên cố</li> <li>- Hệ thống truyền thanh đảm bảo 90% hiệu quả.</li> <li>- 100% hộ có TV, điện thoại di động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ hư hỏng đường giao thông khi bị ngập lụt</li> <li>- Nguy cơ trẻ e bị đuối nước do có nhiều ao bị ngập khi lũ về</li> <li>- Dịch bệnh cục bộ sau mưa bão</li> <li>- Dịch bệnh gia súc, gia cầm</li> <li>- Ô nhiễm nguồn nước do úng ngập</li> </ul>	<p>Trung bình (ngập lụt thường chỉ kéo dài từ 0,5-0,6m, không gây nguy cơ lớn đến tính mạng)</p>
			<p><b>* *Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 180 (110 nữ)</li> <li>- Người già: 60 (35 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 2 (1 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 23 (06 nữ)</li> <li>- Lực lượng trong độ tuổi thường xuyên đi làm ăn xa,</li> </ul>	<p><b>* *Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã kịp thời thông báo cho người dân về tình hình thiên tai qua hệ thống loa</li> <li>- Thôn tổ chức hỗ trợ các gia đình khó khăn thiếu nhân lực dọn dẹp nhà ở</li> </ul>		

			thiếu lực lượng chủ chốt	sau lũ rút		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi</li> <li>- 10% hộ vẫn còn chủ quan, không đi sơ tán tránh bão khi có lệnh.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân có kinh nghiệm và ý thức chủ động chằng chống nhà cửa, phát quang cây cối trước mùa mưa bão.</li> <li>- 100% hộ gia đình có ti vi, 80% hộ dân được tiếp cận với internet</li> </ul>		
<b>Bão, Lụt, Rét</b>	<b>Thôn 4</b>	255	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 500m giao thông thường xuyên bị mưa ngập kéo dài</li> <li>- Có 7 hộ, gồm 26 người (3 trẻ em, 2 người già và 1 người tàn tật.</li> <li>- 3km đường giao thông nội đồng bị ngập trong mùa mưa lũ, ảnh hưởng việc đi lại.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,7km đường trong thôn đảm bảo việc đi lại trong mùa mưa lũ.</li> <li>- 248 hộ trong thôn ở khu vực không bị ảnh hưởng của lũ lụt.</li> <li>- 70 cột điện, 3,5km dây điện không bị ảnh hưởng của nước lũ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại đường giao thông</li> <li>- Nguy cơ an toàn cho trẻ em trong mùa mưa lũ do nhiều ao hồ</li> <li>- Nguy cơ ô nhiễm môi trường và nguồn nước</li> <li>- Nguy cơ sạt lở đất và hư hỏng đường do úng ngập lâu ngày.</li> <li>- Dịch bệnh cục bộ sau lũ lụt</li> </ul>	Trung bình (Mức độ rủi ro với thiên tai thấp, kinh nghiệm và ý thức của người dân về PCTT cao)
			<p><b>* *Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người cao tuổi: 65 (45 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 7 (2 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 13 (11 nữ)</li> <li>- Lực lượng trong độ tuổi thường xuyên đi làm ăn xa, thiếu lực lượng chủ chốt</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã và thôn có hệ thống truyền thanh thông báo liên tục và kịp thời hướng dẫn người dân phòng chống khi xảy ra <b>Bão, Lụt.</b></li> <li>- Thôn có tiểu ban PCTT gồm: các tổ chức đoàn thể như phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh, nông dân, mặt trận</li> <li>- Tổ chức đội ứng cứu, thường trực trong các tình huống thiên tai khẩn cấp, chuẩn bị phương án, vật tư phòng chống thiên tai tại chỗ theo quy định</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% trẻ em chưa biết bơi</li> <li>- 5% hộ gia đình chưa có ý thức cao và chưa sẵn sàng ứng phó với thiên tai, sơ tán khi có hiệu lệnh</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% dân số có ý thức và sẵn sàng ứng phó với thiên tai trong mùa bão lũ.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình trong thôn sẵn sàng hỗ trợ nơi ăn ở cho các hộ gia đình xã bên cạnh khi có tình huống thiên tai xảy ra.</li> <li>- 100% các hộ dân tích cực hỗ trợ thực hiện Nâng cấp Chương trình nông thôn mới thông qua việc góp công, hiến đất xây dựng đường giao thông, giám sát quá trình thực</li> </ul>		



Bão, Lụt, Rét	Thôn 5	221	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2km đường giao thông thường xuyên bị ngập lụt vào mùa mưa lũ</li> <li>- 10 nhà yếu dễ bị thiệt hại khi bão xảy ra</li> <li>- 31 cột điện xây dựng từ năm 1990 đến nay đã xuống cấp</li> <li>- 2 km đường dây điện đã xuống cấp</li> <li>- Trạm điện đã xuống cấp, thường xuyên bị quá tải.</li> <li>- Đội xung kích PCTT&amp;TKCN thôn không có trang bị an toàn (áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, loa cầm tay) để thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>	<p>hiện</p> <p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80 nhà kiên cố, gồm 30 nhà cao tầng</li> <li>- 01 Nhà văn hóa kiên cố 150m2 có thể làm nơi sơ tán khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh của thôn xóm hoạt động tốt</li> <li>- Đội xung kích gồm 15 người luôn sẵn sàng túc trực và ứng cứu khi có tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước trẻ em vì ao hồ nhiều, thôn ở gần sông</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại về nhà ở khi có bão cấp 10 trở lên</li> <li>- Hư hỏng lúa vụ mùa và rau màu ở các vùng thấp trũng.</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại nuôi trồng thủy sản vì ao hồ bị ngập</li> </ul>	Trung bình
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 216 (100 nữ)</li> <li>- Người già: 65 (45 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 7 (2 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 13 (11 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 9</li> <li>- 30% Lực lượng trong độ tuổi thường đi làm ăn xa</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tiểu Ban chỉ huy PCTT&amp;TKCN của thôn gồm 7 người luôn túc trực khi có bão lũ xảy ra trên địa bàn</li> <li>- Có đội thu gom rác thải thường xuyên, 2 lần/tuần và xử lý rác thải theo quy định</li> <li>- Có tuyên truyền phòng chống thiên tai, cảnh báo ứng phó thiên tai kịp thời</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ chưa được tập huấn kiến thức PCTT</li> <li>- 95% phụ nữ và trẻ em không biết bơi</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân có ý thức và kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai</li> <li>- Đa số các hộ gia đình trong thôn sẵn sàng theo phương châm 04 tại chỗ.</li> <li>- Các hộ sẵn sàng tiếp nhận dân di cư tránh bão lũ đến địa bàn từ xã bên cạnh khi có tình huống thiên tai xảy ra</li> </ul>		
Bão, Lụt, Rét	Thôn 6	249	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 nhà đơn sơ, 42 nhà thiếu kiên cố dễ bị tác động khi bão xảy ra.</li> <li>- Đội PCTT&amp;TKCN thôn không có trang bị an toàn (áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, loa cầm ty...) để thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>- Diện tích hoa màu ở vùng</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố, bán kiên cố 206/249nhà</li> <li>- Có trường PTTT kiên cố trên địa bàn có thể làm nơi sơ tán cho những hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao</li> <li>- 01 nhà văn hóa kiên cố</li> <li>- Có tiểu Ban chỉ huy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại nhà cửa (sập, tốc mái),</li> <li>- Nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước trong mùa mưa lũ, đặc biệt là trẻ em</li> </ul>	Trung bình

			<p>thấp trung</p>	<p>PCTT&amp;TKCN của thôn gồm 7 người luôn túc trực khi có bão lũ xảy ra trên địa bàn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải thường xuyên, 2 lần/tuần và xử lý rác thải theo quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường do mưa lũ</li> <li>- Dịch bệnh gia súc gia cầm</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại về hoa màu</li> </ul>	
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 229 (110 nữ).</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 10 người.</li> <li>- Người cao tuổi: 114 (80 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 4 (3 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 28 (21 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Đội PCTT&amp;TKCN của thôn, xã. Các thành viên đội luôn sẵn sàng ứng cứu khi xảy ra tình huống khẩn cấp</li> <li>- Người dân trong xã tích cực hỗ trợ Chương trình Nông thôn mới nâng cao như góp công sức nâng cấp đường nông thôn, hiến đất xây đường, theo dõi, giám sát quá trình thực hiện,</li> <li>- Tổ chức thu gom rác thải và xử lý rác thải theo quy định.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi</li> <li>- 5% hộ còn chủ quan ứng phó với tình hình thiên tai khi có cảnh báo</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ dân có ý thức và kinh nghiệm ứng phó với thiên tai khi nhận được cảnh báo.</li> <li>- 100% các hộ dân sẵn sàng hỗ trợ nơi cư trú cho dân các xã bên trong tình huống khẩn cấp</li> </ul>		
<b>Bão, Lụt, Rét</b>	<b>Thôn 7</b>	172	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 10 nhà</li> <li>- 15% hệ thống truyền thanh xuống cấp, bản tin phát đi không nghe rõ.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 80 (100%) cột điện kiên cố.</li> <li>- Thôn có 1 nhà văn hóa kiên cố, có thể làm địa điểm sơ tán trong mùa mưa bão</li> <li>- Đường giao thông kiên cố, đảm bảo đi lại thuận tiện trong mùa mưa bão</li> <li>- 100% hộ dân có phương tiện đi lại, nghe nhìn (xe máy, tivi, radio)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ có đuối nước trẻ em khi có mưa bão vì nhiều ao hồ.</li> <li>- Nguy cơ ô nhiễm môi trường</li> <li>- Nguy cơ dịch bệnh gia súc, gia cầm</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại nhà thiếu kiên cố nếu bão xảy ra</li> </ul>	<p>Trung bình (Đường giao thông được bê tông hóa, nhà văn hóa thôn kiên cố, phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người cao tuổi: 92 (59 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 6 (2 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 1 (1 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 16 (10 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên đội xung kích bao gồm 30 người, độ tuổi từ 20-40, được thành lập theo hướng dẫn của xã.</li> <li>- Thành viên đội xung kích luôn luôn đảm bảo số</li> </ul>		

				lượng để ứng phó theo điều động của thôn và xã		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% trẻ em và phụ nữ chưa biết bơi.</li> <li>- Đa số người dân chưa có tập huấn về sơ cấp cứu, người dân thường sơ cấp cứu dựa theo kinh nghiệm.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân có ý thức chủ động và kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.</li> </ul>		
<b>Bão, Lụt, Rét</b>	<b>Thôn 8</b>	239	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 150 m đường đất liên thôn thường xuyên bị ngập lụt</li> <li>- 20% diện tích khu dân cư ở vùng thấp trũng, dễ bị ảnh hưởng bởi lũ lụt.</li> <li>- 20 nhà thiếu kiên cố dễ bị thiệt hại khi bão xảy ra.</li> <li>- Khoảng 350 m đường dây điện ở trục xương cá đang xuống cấp, cần được thay mới.</li> <li>- 15% cột điện xuống cấp</li> <li>- Phương tiện đi lại vẫn đang bị hạn chế để duy động khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Đội xung kích PCTT của thôn không có trang bị an toàn (áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, loa cầm tay...) để thực hiện nhiệm vụ .</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2.580 m đường bê tông kiên cố, đảm bảo giao thông đi lại trong mùa mưa bão.</li> <li>- Có nhà văn hóa kiên cố, có thể sơ tán những hộ bị ngập lụt ở thôn 3 hoặc xã Nga Thái vào sơ tán</li> <li>- 50 nhà kiên cố, 100 nhà bán kiên cố</li> <li>- Có hệ thống điện đảm bảo cung cấp điện</li> <li>- Hệ thống truyền thanh hoạt động tốt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người, đặc biệt là trẻ em khi có lụt xảy ra</li> <li>- Nguy cơ ô nhiễm môi trường và nguồn nước.</li> <li>- Nguy cơ dịch bệnh gia súc, gia cầm</li> <li>- Nguy cơ hư hỏng đường liên thôn do úng ngập lâu ngày</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại về hoa màu ở vùng thấp trũng</li> </ul>	Trung bình
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em độ tuổi 5-18: 115 (75 nữ)</li> <li>- Người cao tuổi: 110 (60 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 13 (7 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 5 (2 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 7 (4 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 5</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày chủ nhật tuần cuối tháng, Chi hội phụ nữ của 12 thôn phát động tổng dọn vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm.</li> <li>- Trồng hoa thay cỏ dại hai bên lề đường đường thôn xóm, đường xã</li> <li>- Có đội thu gom rác và xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định</li> <li>- Thành lập tiểu Ban chỉ huy PCTT&amp;TKCN theo hướng dẫn của UBND xã.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi</li> <li>- 5% hộ dân ở vùng ngập lụt vẫn còn chủ quan, chưa sẵn sàng ứng phó với thiên tai khi có cảnh báo từ thôn, xã.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ dân có ý thức và kinh nghiệm trong phòng chống <b>Bão, Lụt</b>.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình trong thôn sẵn sàng theo phương châm 04 tại chỗ và hỗ trợ nơi ăn ở cho các hộ gia đình xã bên cạnh</li> </ul>		

				<p>khi có tình huống thiên tai xảy ra</p>		
<p><b>Bão, Lụt, Rét</b></p>	<p><b>Thôn 9</b></p>	<p><b>240</b></p>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 300m đường thôn bị ngập úng khi có mưa lớn</li> <li>- 20 nhà đơn sơ dễ bị thiệt hại do bão.</li> <li>- Hoa màu ở vùng trũng thấp, dễ bị thiệt hại khi thiên tai xảy ra</li> <li>- Thiếu trang thiết bị (áo phao, đèn pin đi trong mưa, loa cầm tay) cho đội ứng phó với thiên tai.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 190 nhà kiên cố và bán kiên cố</li> <li>- 01 Nhà văn hóa của thôn ở nơi cao ráo, có thể làm nơi sơ tán cho người dân khi có thiên tai <b>Bão, Lụt</b> xảy ra.</li> <li>- 1000m đường quốc lộ ở nơi cao ráo chạy qua địa bàn thôn, thuận lợi cho việc đi lại của người dân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại nhà cửa, mất mát tài sản (trôi, ứ đọng).</li> <li>- Nguy cơ cho tính mạng của người dân do sập nhà, đường trơn chột.</li> <li>- Nguy cơ sạt lở đường đất</li> </ul>	<p>Trung bình</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 180 (85 nữ)</li> <li>- Người cao tuổi: 90 (60 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 15 (7 nữ)</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 6 (3 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 6 (3 nữ)</li> <li>- Phụ nữ có thai: 5</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Đội ứng phó tại chỗ của thôn, thường trực tại Nhà văn hóa của thôn, sẵn sàng ứng phó với thiên tai khi có tình huống khẩn cấp xảy ra</li> <li>- Đội ứng phó hỗ trợ hộ nghèo neo đơn chằng chống nhà cửa ứng phó với thiên tai.</li> <li>- Tổ chức thu gom và xử lý rác thải theo quy định.</li> <li>- Thực hiện nâng cấp Chương trình Nông thôn mới ở các lĩnh vực điện, đường, trường, trạm của xã</li> <li>- Người dân tích cực tình nguyện tham gia thực hiện chương trình nâng cấp Nông thôn mới: góp công, hiến đất xây dựng đường, giám sát quá trình thực hiện tại địa phương.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân còn chủ quan, chưa sẵn sàng khi có cảnh báo thiên tai bão lũ</li> <li>- 90% trẻ em và phụ nữ không biết bơi</li> <li>- Đa số người dân còn chưa hiểu rõ về tác động của biến đổi khí hậu đối với địa phương trước mắt và lâu dài</li> <li>- Đa số người dân chưa được tập huấn, tham gia diễn tập về phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ dân có ý thức và kinh nghiệm, sẵn sàng ứng phó với thiên tai</li> <li>- 100% hộ dân sẵn sàng hỗ trợ nơi ăn ở cho người dân ở thôn 1, 2, 3 và dân từ xã Nga Thái, Nga Tiến trong trường hợp khẩn cấp.</li> <li>- 100% các hộ dân có tivi, 80% các hộ dân tiếp cận với internet, có thể tiếp cận thông tin cảnh báo thiên tai từ các nguồn khác nhau.</li> </ul>		

Bão, Lụt, Rét	Thôn 10	164	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 nhà yếu, có thể bị tốc mái khi mưa bão xảy ra</li> <li>- 02 hộ nghèo, 10 hộ cận nghèo</li> <li>- 20% đường dây điện chưa đảm bảo do gần chợ</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40 nhà kiên cố</li> <li>- 62 nhà bán kiên cố</li> <li>- 1 nhà văn hóa thôn có thể làm nơi sơ tán cho các hộ dân vùng trũng.</li> <li>- Thôn có số lượng người dân ít nhất so với các thôn còn lại và sống tập trung ở khu vực cao ráo</li> <li>- 100% đường giao thông được bê tông hóa và cao ráo, đảm bảo đi lại trong mùa mưa lũ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về nhà ở</li> <li>- Nguy cơ đuối nước của trẻ em trong mùa lũ vì thôn có nhiều ao hồ</li> <li>- Nguy cơ ô nhiễm môi trường và nguồn nước.</li> <li>- Nguy cơ dịch bệnh gia súc, gia cầm do úng ngập lâu ngày</li> <li>- Nguy cơ giảm sản lượng lúa vụ mùa do sâu bệnh và lu lụt</li> <li>- Nguy cơ sạt lở đường giao thông liên thôn và nội đồng</li> <li>- Ngã đổ và đứt dây điện</li> </ul>	<p>Trung bình (nhà yếu và tạm không nhiều, ý thức về PCTT và TKCN của người dân cao, rủi ro với thiên tai thấp)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 123 (66 nữ)</li> <li>- Người già: 54 (32 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 15 (8 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 2 (1 nữ)</li> <li>- 5 phụ nữ mang thai</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống truyền thanh hoạt động tốt đảm bảo thông tin kịp thời khi có cảnh báo thiên tai bão lũ</li> <li>- Đã thành lập Ban CH PCTT và TKCN theo hướng dẫn của xã</li> <li>- 100% hộ dân có tivi và 80% hộ tiếp cận với internet, do vậy có thể nắm bắt được thông tin qua hệ thống TV và internet.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi.</li> <li>- 5% hộ dân ở vùng ngập lụt vẫn còn chủ quan, chưa sẵn sàng ứng phó với thiên tai khi có cảnh báo từ thôn, xã.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ dân có ý thức và kinh nghiệm phòng chống và ứng phó với thiên tai</li> <li>- 100% các hộ gia đình tình nguyện hỗ trợ các gia đình xã bên về nơi trú ẩn trong trường hợp bão xảy ra</li> </ul>		
Bão, Lụt, Rét	Thôn 11	202	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 nhà yếu</li> <li>- 05 hộ có nhà xuống cấp vì đã xây lâu năm nhưng chưa nâng cấp</li> <li>- 600 m đường xây dựng lâu năm đã xuống cấp</li> <li>- 10% cột điện và dây điện có khả năng bị thiệt hại khi bão xảy ra</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ có nhà kiên cố và bán kiên cố</li> <li>- Có 01 nhà văn hóa kiên cố, có thể là sơ tán các hộ dân ở vùng thấp trũng hoặc là các hộ dân có nhà yếu khi bão xảy ra.</li> <li>- 90% cột điện và đường dây điện đảm bảo trong mùa mưa lũ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiệt hại nhà ở do xuống cấp</li> <li>- Thiệt hại tài sản</li> <li>- Nguy cơ thiệt hại về thủy sản do hồ bị ngập nước</li> <li>- Nguy cơ ô nhiễm môi trường và nguồn nước</li> <li>- Nguy cơ ngã đổ cột điện và đứt đường dây điện đã</li> </ul>	<p>Trung bình</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 260 (108 nữ)</li> <li>- Người già: 90 (60 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 15 (7 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 6 (03 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 2</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội xung kích gồm 15 người trực ứng cứu với bão lũ.</li> <li>- Có bộ máy PCTT của thôn đứng ra tổ chức thực</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích PCTT&amp;TKCN thôn chưa được trang bị an toàn (áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, loa cầm tay...) để thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>	<p>hiện điều hành lực lượng tại chỗ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đã kịp thời thông báo và có kế hoạch cụ thể để thông báo và hướng dẫn người dân qua hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Có đội thu gom rác và xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuống cấp</li> <li>- Nguy cơ hư hỏng, sạt lở đường giao thông nông thôn đã xuống cấp</li> </ul>	
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 05 hộ dân chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai khi có cảnh báo.</li> <li>- 80% phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ dân có ý thức kinh nghiệm về ứng phó với thiên tai bão lũ.</li> <li>- 100% hộ dân sẵn sàng hỗ trợ nơi trú ẩn cho dân các xã bên cạnh trong trường hợp thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
<b>Bão, Lụt, Rét</b>	<b>Thôn 12</b>	152	<p><b>* Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 04 nhà yếu dễ bị thiệt hại do bão gây ra</li> <li>- Khoảng 10% dân số không nghe được bản tin cảnh báo vì ở xa hệ thống loa truyền thanh.</li> </ul>	<p><b>* Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập đội PCTT&amp;TKCN của thôn bao gồm các đoàn thể, đến từng nhà chẳng chống nhà cho các hộ chính sách và neo đơn trước khi bão vào.</li> <li>- 01 Nhà văn hóa kiên cố có thể làm nơi sơ tán</li> <li>- Cột điện và đường dây kiên cố và vừa được nâng cấp, đảm bảo trong mùa mưa bão</li> <li>- 2 km đường thôn đã được bê tông hóa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ hư hỏng, thiệt hại các nhà yếu do bão gây ra.</li> <li>- Nguy cơ đuối nước trẻ em trong mùa mưa lũ vì nhiều ao hồ</li> <li>- 04 nhà yếu có nguy cơ tụt mái và thiệt hại</li> <li>- Nguy cơ ô nhiễm môi trường và nguồn nước khi úng ngập sau mưa bão</li> <li>- Nguy cơ dịch bệnh gia súc, gia cầm</li> </ul>	Trung bình
			<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em: 195 (85 nữ)</li> <li>- Người già: 75 (40 nữ)</li> <li>- Người khuyết tật: 13 (03 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 07 (04 nữ)</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 02</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã và thôn kịp thời đưa ra các bản tin cảnh báo đến người dân để kịp thời ứng phó với thiên tai</li> <li>- Có đội thu gom rác và xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 hộ dân chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai khi có cảnh báo.</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</li> <li>- 80% người dân chưa được tập huấn PCTT&amp;TKCN.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ dân có ý thức và kinh nghiệm về PCTT.</li> <li>- Đa số hộ dân có ý thức sẵn sàng ứng cứu người dân xã bên trong trường hợp thiên tai xảy ra.</li> </ul>		

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt	Thôn 1	115	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn 1 km đường nội đồng xây dựng năm 2013 chưa được bê tông hoá; Còn 0,5 km đường thôn xây dựng từ năm 1995 chưa được xây dựng kiên cố nên việc đi lại và lao động sản xuất của nhân dân mùa mưa bão gặp nhiều khó khăn.</li> <li>- Có 4 cầu xây dựng năm 2004, 4 cống xây dựng năm 1998 chưa kiên cố, không đảm bảo việc tiêu thoát nước trên địa bàn thôn</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ là người già, hộ có người khuyết tật không tham gia lao động sản xuất, khó khăn kinh tế không tham gia đóng góp xây dựng đường được.</li> <li>- Nguồn thu của địa phương còn khó khăn nên việc huy động vốn đầu tư cho các công trình giao thông còn hạn chế</li> <li>- Phát triển hạ tầng chủ yếu do phân bổ ngân sách của huyện/xã nên thôn không chủ động xây dựng công trình PCTT.</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân chưa được cung cấp kiến thức về kỹ thuật duy tu bảo dưỡng công trình công cộng.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 0,5 km đường nội đồng, 1,5 km đường thôn đã bê tông hóa, 1km được đổ nhựa, về cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân.</li> <li>- Có 6 cầu xây dựng kiên cố, đảm bảo tiêu thoát nước khi xảy ra ngập lụt;</li> <li>- 100% cột điện và hệ thống dây điện kiên cố đảm bảo an toàn.</li> <li>- Nhà văn hoá thôn được xây dựng kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đang thực hiện nâng chương trình nông thôn mới nâng cao nên được đầu tư nâng cấp và hoàn thiện công trình hạ tầng cơ sở.</li> <li>- Xã có nguồn thu từ xã hội hoá và Thôn có kinh nghiệm huy động nguồn đóng góp của dân.</li> </ul> <p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân biết kỹ thuật duy tu bảo dưỡng công trình giao thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đường đất bị sạt lở, hư hỏng vào mùa mưa bão vì thời gian xây dựng đã lâu.</li> <li>- Đa số cống giao thông chưa kiên cố, hạn chế việc điều tiết nước kịp thời.</li> </ul>	Trung bình (Huy động tốt nguồn xã hội hoá để tự nâng cấp đường, cầu, cống giao thông)
Bão, Lụt	Thôn 2	110	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn 2,4 km đường nội đồng xây dựng năm 2013 chưa được bê tông hoá nên việc đi lại của nhân dân mùa mưa bão gặp nhiều khó khăn.</li> <li>- Có 1 cầu xây dựng từ chưa kiên cố không đảm bảo việc tiêu nước kịp thời.</li> <li>- 10% trụ điện yếu, không</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường thôn có 3,4km, 2km đường nội đồng đã được bê tông hoá, 1 km đường nhựa tính lộ đi qua thôn, Có 02 cầu xây dựng từ năm 2000-2015 kiên cố phục vụ tốt cho nhu cầu đi lại và sản xuất của nhân dân.</li> <li>- Có 01 trạm điện, 51</li> </ul>		

		<p>đảm bảo an toàn cho hệ thống đường dây điện.</p>	<p>cột điện và 4,5 km đường dây điện kiên cố, đảm bảo an toàn trong mưa bão.</p>	<p>Nguy cơ sạt lở hư hỏng 2,4 km đường nội đồng bằng đất</p>	<p>Trung bình (Đường đất thường xuyên bị ngập lụt dễ hư hỏng, thôn chủ động nguồn thu để bê tông hoá)</p>
	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn thu của địa phương chạn chế, chưa có nhiều nguồn vốn để đầu tư cho công trình giao thông.</li> <li>- Phát triển hạ tầng chủ yếu do phân bổ ngân sách của huyện/xã nên thôn không chủ động xây dựng công trình PCTT.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Khả năng huy động nguồn vốn đầu tư của huyện/xã, nguồn xã hội hóa để bê tông hoá đường đất còn lại.</li> </ul>			
	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân không có kiến thức vận hành duy tu đường và cống</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân có ý thức và kiến thức duy tu bảo vệ đường, cống.</li> </ul>			
Bão, Lụt	Thôn 3	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn bộ các công trình giao thông xây dựng thời gian đã lâu, hạn chế về chất lượng.</li> <li>- Chưa có hệ thống cầu, cống giao thông.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2km đường liên thôn, 2km đường nội đồng và 2km đường xã đi qua đã được bê tông hóa tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại và sản xuất.</li> <li>- Có 34 cột điện và 4km đường dây điện kiên cố, đảm bảo an toàn khi bão xảy ra.</li> <li>- Nhà văn hoá thôn đã được xây dựng kiên cố theo chương trình nông thôn mới</li> <li>- Một số tuyến đường xóm đã được người dân đóng góp làm bê tông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đường xuống cấp; và tình trạng ngập lụt kéo dài do không tiêu thoát được nước</li> </ul>	<p>Trung bình (Đa số người dân hưởng ứng việc sửa chữa đường bị hư hỏng và có ý thức đóng góp làm đường, xây dựng cầu cống. Hiện nay xã đã có kế hoạch hỗ trợ để làm bê tông theo chương trình nông thôn mới nâng cao)</p>
	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn thu của thôn còn ít.</li> <li>- Nguồn ngân sách do huyện/xã còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu làm đường bê tông của thôn</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và đã có kế hoạch hỗ trợ nâng cấp một số tuyến đường đất còn lại</li> <li>- Thôn đã tổ chức họp dân để huy động nguồn đóng góp của dân cho việc làm đường bê tông nội thôn và nội đồng.</li> </ul>			
	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ nghèo và cận nghèo trong quá trình đóng góp làm đường còn gặp khó khăn về tài chính</li> <li>- 20% người dân (già yếu, khuyết tật, gia đình neo</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hầu hết người dân trong thôn đều có ý thức đóng góp tài chính và công sức để làm đường giao thông liên thôn và nội đồng.</li> <li>- Khoảng 80% người dân</li> </ul>			



			<p>đơn...) không thức tham gia sửa chữa đường hư hỏng do <b>Bão, Lụt</b></p>	<p>có ý thức bảo vệ cầu, đường.</p>		
Bão, Lụt	Thôn 4	255	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn 0,2 km đường giao thông thôn và 1,8 km đường nội đồng bằng đất, Chưa xây dựng được công giao thông, chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại, sản xuất của nhân dân.</li> <li>- Một số đoạn đường bê tông hoá từ năm 2002 do hay bị ngập lụt và xe vận chuyển vật liệu quá tải làm hư hỏng xuống cấp.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1,2 km đường nội đồng và 2,8 km đường liên thôn đã được bê tông hoá; có 0,7km đường tỉnh, 0,3 km đường xã đã được đổ nhựa.</li> <li>- 100% cột điện trong thôn (70 cột) đã được xây kiên cố và 3,5 km đường dây điện an toàn trong mùa mưa bão.</li> <li>- Năm 2015 Nhà văn hoá của thôn đã được xây dựng kiên cố bằng tiền đóng góp của dân.</li> </ul>	<p>Cao (đường đất còn nhiều, đường bê tông đã xây dựng lâu năm, hiện một số đoạn đã bị xuống cấp hư hỏng do ngập lụt, thiếu nguồn kinh phí để làm bê tông đường nội đồng)</p>	
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn thu của thôn không nhiều.</li> <li>- Đóng góp của người dân còn thấp để thực hiện bê tông hoá đường đất còn lại.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và đã có kế hoạch hỗ trợ nâng cấp một số tuyến đường đất còn lại</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những hộ nghèo, hộ người già, người khuyết tật và phụ nữ đơn thân kinh tế khó khăn, không thể đóng góp làm đường.</li> <li>- Chủ phương tiện có xe vận tải thiếu ý thức bảo vệ đường, cầu, cống.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức của đa số hộ dân trong thôn cao và có ý thức hưởng ứng việc kêu gọi đóng góp làm đường, duy tu bảo dưỡng công trình công cộng.</li> <li>- Việc huy động người dân tu sửa đường bị sạt lở sau <b>Bão, Lụt</b> rất thuận tiện và được người dân tham gia tích cực.</li> </ul>		
Bão, lụt	Thôn 5	221	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,2km đường nội đồng bằng đất, thường xuyên bị ngập lụt, đi lại khó khăn vào mùa mưa bão.</li> <li>- 30 cột điện yếu do xây dựng từ năm 1990 chưa được nâng cấp.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1,3 km đường tỉnh/huyện, 6km đường thôn, 4km đường nội đồng đã được bê tông hóa, có 0,8km đường xã đã đổ nhựa phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất của nhân dân thuận tiện.</li> <li>- 28 cột điện được xây dựng kiên cố năm 2011, đảm bảo an toàn mùa mưa bão.</li> <li>- Nhà văn hoá thôn xây dựng kiên cố đủ điều kiện làm nơi tránh trú cho các hộ dân vùng ngập lụt</li> </ul>	<p>Nguy cơ sạt lở đường đất, hạn chế nhu cầu đi lại, sản xuất của nhân dân.</p> <p>Nguy cơ sạt lở hư hỏng đường nội đồng bằng đất.</p>	<p>Cao (cột điện và dây điện thiếu an toàn, đường đất đi lại khó khăn)</p>

			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn thu của thôn không có, việc phát triển hạ tầng phụ thuộc vào việc phân bổ tài chính từ xã;</li> <li>- 20% hộ neo đơn, già cả, hộ có người khuyết tật thiếu nhân lực, khả năng tài chính để đóng góp làm đường.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đang thực hiện chương trình nông thôn mới nâng cao</li> <li>- Có 80% hộ dân có ý thức và nguồn lực tham gia duy tu, nâng cấp đường giao thông sau <b>Bão, Lụt</b></li> <li>- Thôn có kinh nghiệm huy động dân tham gia khắc phục hậu quả <b>Bão, Lụt</b> và tương trợ giúp các hộ khó khăn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tai nạn do ý thức dụng điện thiếu an toàn</li> </ul>	
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ khó khăn do thu nhập ít hoặc không có nên chưa đầu tư dụng điện an toàn (dây kém, các thiết bị điện, cột điện dẫn vào nhà chưa đạt yêu cầu)</li> <li>- 40% người dân còn thiếu kiến thức và kỹ năng sử dụng bảo dưỡng điện.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ dân có kiến thức và ý thức sử dụng điện an toàn (kiểm tra ổ cắm điện, dây điện sau <b>Bão, Lụt</b> trước khi dụng)</li> </ul>		
Bão, Lụt	<b>Thôn 6</b>	<b>249</b>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2km đường thôn và 3,1km đường nội đồng chưa được kiên cố hóa, gây khó khăn cho đi lại, sản xuất trong mùa mưa lũ.</li> <li>- Khi có <b>Bão, Lụt</b> 50% trụ điện và dây điện xây dựng từ năm 1998 dễ bị hư gãy.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,3km đường thôn được đổ bê tông, 2,7km đường xã bằng nhựa, 4 công giao thông kiên cố đáp ứng phần nào đi lại, sản xuất của nhân dân.</li> <li>- Thôn có 75 cột điện và 4,9km dây điện kiên cố an toàn</li> <li>- Thôn có nhà văn hoá và một trường học xây an toàn, kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ sạt lở hư hỏng đường nội đồng bằng đất.</li> <li>- Tai nạn do hệ thống điện xuống cấp dễ xảy ra.</li> </ul>	C  Cao (Số km đường đất còn nhiều, chưa có cầu giao thông, vốn đầu tư hệ thống đường, cầu giao thông còn nhiều hạn chế
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn thu của thôn còn hạn chế.</li> <li>- Phát triển hạ tầng chủ yếu do phân bổ là chính nên thôn không chủ động nâng cấp hạ tầng công cộng được</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có kinh nghiệm huy động đóng góp từ người dân để bê tông hoá đường thôn.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân chưa có kỹ thuật bảo dưỡng và duy tu đường, cống</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đồng thuận việc xã hội hoá làm đường bê tông, xây nhà văn hoá.</li> </ul>		
Bão, Lụt	<b>Thôn 7</b>	<b>172</b>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 0,25km đường thôn xây dựng từ năm 1992 đã xuống cấp</li> <li>- 2km đường nội đồng xây dựng năm 2011 là đường đất khó khăn đi lại khi mưa</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1,8km đường thôn và 4km đường nội đồng đã được bê tông hóa, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và đi lại khi mưa bão, ngập lụt xảy ra.</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>bão, ngập lụt,</li> <li>- 02 công xây dựng từ năm 1992 đến nay đã xuống cấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cột điện (80 cột) đã được xây kiên cố, an toàn trong mùa mưa bão</li> <li>- 1.900m dây điện đảm bảo tiêu chuẩn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số km đường đất còn tương đối nhiều, công xây dựng thời gian đã lâu nguy cơ sạt lở,</li> <li>- Hư hỏng đường giao thông nội thôn và công giao thông, khả năng ngập lụt do không thoát được nước khi mưa bão kéo dài.</li> </ul>	<p>Trung bình (người dân tham gia hưởng ứng đóng góp kinh phí cao để xây dựng đường, cầu, công)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn thu của thôn gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc nguồn hỗ trợ cấp trên là chủ yếu</li> <li>- 10% Số người già, người khuyết tật, người nghèo không có khả năng đóng góp do thu nhập thấp.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn đang xây dựng chương trình nông thôn mới nâng cao nên được các cấp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng</li> <li>- 80% hộ có khả năng và chấp hành tốt việc huy động nguồn lực tu bổ và nâng cấp đường sau <b>Bão, Lụt.</b></li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân thiếu kiến thức bảo vệ đường, cầu, công</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ dân biết bảo vệ đường làng ngõ xóm và có ý thức trồng hoa bên lề đường</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 8	239	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 0,15km đường thôn, 2km đường nội đồng chưa kiên cố, khó khăn trong việc đi lại, sản xuất khi bão, lụt xảy ra.</li> <li>- Chưa có hệ thống công giao thông tiêu nước.</li> <li>- Một vài hộ thiếu kinh phí nên dùng cột điện tạm để kéo điện sinh hoạt.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,58km đường thôn và 3km đường nội đồng kiên cố hóa; 0, 5km đường xã được đổ nhựa, 1 công kiên cố.</li> <li>- Có 100 cột điện trong thôn đã được xây kiên cố và 2,58 km đường dây điện an toàn trong mùa mưa bão.</li> <li>- 2015 Nhà văn hoá của thôn đã được xây dựng kiên cố bằng tiền đóng góp của dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ sạt lở, hư hỏng 150m đường giao thông nội đồng</li> <li>- Thiếu an toàn khi có bão đối với những hộ dân dùng cột điện tạm</li> </ul>	<p>Thấp (Số ít đường giao thông bằng đất; đa số hộ dân hưởng ứng huy động nhân lực và kinh phí cao để làm đường bê tông)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn thu của thôn không nhiều do thôn thuần nông, phát triển hạ tầng dựa vào kinh phí phân bổ từ xã</li> <li>- Khả năng đóng góp ở một số hộ để xây dựng hạ tầng còn thấp (như hộ nghèo, hộ tàn tật, đơn thân)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và đã có kế hoạch hỗ trợ nâng cấp một số tuyến đường đất còn lại</li> <li>- Thôn có kinh nghiệm huy động nguồn xã hội hoá cho phát triển cơ sở hạ tầng.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng 10% hộ (tập trung những hộ nghèo, cận nghèo và phụ nữ đơn thân) khó khăn về kinh tế không thực hiện đóng góp được</li> <li>- Những hộ neo đơn, thiếu nhân lực không tham gia</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% dân trong thôn hưởng ứng việc kêu gọi đóng góp làm đường, duy tu bảo dưỡng công trình công cộng.</li> <li>- Việc huy động người dân tu sửa đường bị sạt lở sao</li> </ul>		

			đóng góp ngày công tu sửa đường bị hư hỏng sau <b>Bão, Lụt</b>	<b>Bão, Lụt</b> rất thuận tiện.		
Bão, Lụt	Thôn 9	240	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,5 km đường nội đồng và 1km đường thôn chưa được bê tông hoá gây ngập lụt, khó khăn đi lại trong mùa mưa bão</li> <li>- Còn có 4 cầu tạm, chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3km đường thôn, 2km đường nội đồng được bê tông hóa, 1km đường xã được đổ nhựa;</li> <li>- Cột điện kiên cố: 150 xây dựng từ năm 1993 và đã được nâng cấp năm 2005;</li> <li>- 2,5 km dây điện an toàn</li> <li>- Có 02 cầu kiên cố và 3 cầu bê tông.</li> </ul>	Số đường đất có nguy cơ sạt lở vẫn còn nhiều	Trung bình (Đường thường xuyên bị ngập lụt dễ hư hỏng, nhưng 98% hộ dân có khả năng đóng góp tu sửa và nâng cấp đường)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dung điện chưa an toàn ( cột và dây chưa đạt yêu cầu)</li> <li>- Huy động nguồn kinh phí xã hội hoá gặp khó khăn</li> <li>- Người cao tuổi: 80 (40 nữ), người khuyết tật 15 (7 nữ), người bị bệnh hiểm nghèo: 6 (3 nữ)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% cột điện và đường dây điện đã được kiên cố và an toàn (150 cột và 300m dây).</li> <li>- Thôn có kinh nghiệm huy động nguồn xã hội hoá cho phát triển cơ sở hạ tầng (đã làm được nhà văn hoá thôn và một số đoạn đường bê tông).</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ cao tuổi neo đơn, phụ nữ nghèo đơn thân không có điều kiện đóng góp</li> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn về PCTT</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và đã có kế hoạch hỗ trợ nâng cấp một số tuyến đường đất còn lại</li> <li>- 100% người dân đồng thuận cao chủ trương huy động xã hội hoá đầu tư cho hạ tầng.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 10	164	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn có 1,5 km đường đất chưa được bê tông hoá gây khó khăn đi lại trong mùa mưa bão</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cột điện và đường dây điện đã được kiên cố và an toàn</li> <li>- Đường xã đi qua thôn đã được đổ nhựa là 0,8 km</li> <li>- Đường thôn đã có 1,2 km bê tông hoá</li> </ul>	Nguy cơ sạt lở đường đất	Trung bình (đường thường xuyên bị ngập lụt dễ hư hỏng, nhưng 98% hộ dân có khả năng đóng góp tu sửa và nâng cấp đường)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động nguồn kinh phí xã hội hoá gặp khó khăn</li> <li>- Người cao tuổi: 42 (32 nữ), người khuyết tật: 15 (8 nữ) và có 3 người mắc bệnh hiểm nghèo (1 nữ). Những hộ này gặp khó khăn kinh tế để đóng góp công, tiền sửa và nâng cấp đường sau <b>Bão, Lụt</b>.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 0,8 km đường xã đổ nhựa, 1,2km đường thôn, 3,4km đường nội đồng được xây dựng từ năm 2002 đến nay phát huy hiệu quả.</li> <li>- Nhà văn hoá thôn đã xây kiên cố với sự đóng góp kinh phí của dân.</li> </ul>		

			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% hộ cao tuổi, neo đơn, phụ nữ nghèo không có điều kiện đóng góp để xây dựng đường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và đã có kế hoạch hỗ trợ nâng cấp một số tuyến đường đất còn lại</li> <li>- Thôn có kinh nghiệm huy động nguồn xã hội hoá cho phát triển cơ sở hạ tầng.</li> <li>- 98% người dân đồng thuận cao chủ trương huy động xã hội hoá đầu tư cho hạ tầng</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 11	202	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2km đường nội đồng xuống cấp nghiêm trọng, chưa được bê tông hóa, dễ sạt lở, đi lại nguy hiểm vào mùa <b>Bão, Lụt</b>.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cột điện (50 cột) và 3km đường dây điện kiên cố an toàn trước mưa bão</li> <li>- Có 1km đường xã, 3,5km đường thôn và 2km đường nội đồng được bê tông hoá thuận tiện đi lại trong mùa thiên tai.</li> <li>- Nhà văn hoá thôn đã được xây dựng kiên cố</li> <li>- Từ năm 2011 đến 2015 người dân trong thôn đóng góp kinh phí làm được một số đoạn đường bê tông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ sạt lở, hư hỏng 2km đường giao thông nội đồng bằng đất</li> </ul>	<p>Cao (đường đất còn lại nhiều, đa số hộ dân đã đóng góp làm đường nên khả năng đóng góp thêm hạn chế)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn thu của thôn còn hạn chế.</li> <li>- Kinh phí phát triển hạ tầng lệ thuộc vào phân bổ của xã;</li> <li>- Thôn không có khả năng đầu tư làm bê tông đường nội đồng</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và đã có kế hoạch hỗ trợ nâng cấp một số tuyến đường đất còn lại</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số ít hộ dân (hộ nghèo, cận nghèo và phụ nữ đơn thân) kinh tế khó khăn nên không thể đóng góp được để xây dựng công trình giao thông.</li> <li>- Những hộ neo đơn, thiếu nhân lực không tham gia đóng góp ngày công tu sửa đường bị hư hỏng sau <b>Bão, Lụt</b> (khoảng 5%).</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% dân trong thôn hưởng ứng việc kêu gọi đóng góp làm đường, duy tu bảo dưỡng công trình công cộng.</li> <li>- Việc huy động người dân tu sửa đường bị sạt lở sau <b>Bão, Lụt</b> rất thuận tiện và được 95% người dân tham gia tích cực.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 12	152	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường thôn tuy đã được bê tông hóa, tuy nhiên quá trình xây dựng đã lâu, hiện</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 km quốc lộ đường nhựa chạy qua thôn, Có 0,15km đường thôn,</li> </ul>		

			<p>nay 1 số đoạn có nguy cơ hỏng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5% trụ điện, và dây điện không an toàn.</li> </ul>	<p>2km đường nội đồng đã được bê tông hoá.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% trụ điện và hệ thống dây điện an toàn, kiên cố.</li> <li>- Một số đường giao thông đã được mở rộng.</li> <li>- Nhà văn hoá thôn đã được xây dựng kiên cố.</li> </ul>		
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 75 người cao tuổi (40 nữ) và 13 người khuyết tật (3 nữ), người bị bệnh hiểm nghèo: 4 (1 nữ), 25 phụ nữ làm chủ hộ và 12 hộ nghèo, cận nghèo</li> <li>- Những hộ trên gặp khó khăn trong việc tham gia đóng góp ngày công và tiền để tu sửa và nâng cấp đường sau <b>Bão, Lụt</b>.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn đã có kinh nghiệm huy động nguồn vốn đóng góp của dân để xây dựng nhiều đoạn đường bê tông hoá.</li> <li>- Xã đang thực hiện chương trình nông thôn mới nâng cao và có kế hoạch hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng cơ sở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ hư hỏng đường nội thôn</li> </ul>	<p>Thấp (hầu hết đường nội đồng và đường giao thông kiên cố, sử dụng đảm bảo; Nhân dân tích cực hưởng ứng đóng góp xây dựng hệ thống đường giao thông)</p>
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân còn khó khăn chưa có khả năng đóng góp làm đường.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 147 hộ có ý thức cao trong việc đóng góp làm hạ tầng</li> </ul>		
<p><b>Ghi chú khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2013 nên cơ sở hạ tầng của xã đã được đầu tư xây dựng tốt. Đặc biệt việc xã hội hoá nguồn đóng góp của dân làm nhà văn hoá thôn và một số đoạn đường bê tông. Hiện nay xã đang thực hiện chương trình nông thôn mới nâng cao và có kế hoạch đầu tư nâng cấp hạ tầng.</li> <li>- Các thôn đã có kinh nghiệm và đã làm được việc huy động nguồn lực đóng góp của các hộ dân, chỉ trừ các hộ nghèo, hộ người cao tuổi neo đơn và phụ nữ neo đơn than thu nhập thấp hoặc không có thu nhập nên khó khăn trong việc đóng góp công và tiền.</li> </ul>						

### 3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán	Thôn 1	115	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 km kênh mương đất chưa được kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc giám sát công trình chưa cao</li> <li>- Chưa huy động đủ nguồn lực tham gia khi cần tu sửa sau bão, lụt</li> <li>- Chưa tập huấn kiến thức</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,5 km kênh mương kiên cố</li> <li>- 3 công trình thủy lợi kiên cố xây năm 1997</li> <li>- 1 trạm bơm kiên cố xây năm 2001.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động được sự đóng góp ngày công của nhân dân, thanh niên và các thành viên khác</li> <li>- Đã có ban giám sát cộng đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ 1 km kênh mương cỏ mọc kín dòng chảy</li> </ul>	<p>Trung bình (nhiều công trình thủy lợi chưa kiên cố, người dân chưa được cung cấp kiến thức duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi)</p>

			<p>duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi cho người dân.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> - 40% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi.</p>			
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> - 60% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi</p>			
Bão, lụt, hạn hán	Thôn 2	110	<p><b>*Vật Chất:</b> - 2 km đê chưa kiên cố - 1 km kênh mương chưa kiên cố - Không có công thủy lợi - Không có trạm bơm</p> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b> - Có ban giám sát nhưng hoạt động chưa hiệu quả, chưa huy động được nguồn nhân lực tu sửa kênh mương bị sạt lở do bão, lụt. - Chưa huy động đủ nguồn lực tham gia</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> - 30% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành bảo dưỡng và duy tu công trình thủy</p>	<p><b>*Vật Chất:</b> - Đã có 1,5km kênh mương kiên cố xây năm 2000</p> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b> - Huy động được sự đóng góp ngày công của nhân dân - Đã có sự giám sát cộng đồng.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> - 70% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi</p>	<p>- Nguy cơ 1km đê bị sạt lở khi có <b>Bão, Lụt</b> đến; 1km kênh mương hư hỏng</p>	<p>Cao (một số công trình thủy lợi chưa kiên cố Người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành bảo dưỡng duy tu công trình thủy lợi)</p>
Bão, lụt, hạn hán	Thôn 3	120	<p><b>*Vật Chất:</b> - Không có công thủy lợi, đập thủy lợi. - Không có trạm bơm và việc tiêu nước do mưa bão chậm.</p> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b> - Giám sát chất lượng các công trình chưa cao - 100% người dân chưa được tập huấn kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> - 45% chưa có ý thức về kỹ thuật vận hành bảo dưỡng các công trình thủy lợi.</p>	<p><b>*Vật Chất:</b> - Thôn có 1 km kênh mương kiên cố làm từ năm 2000</p> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b> - Huy động được ngày công nhân dân - Đóng góp kinh phí dựa vào dự toán công trình theo xây dựng NTM - Có ban giám sát nội đồng.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> - 55% người dân có ý thức vận hành, bảo dưỡng, duy tu công trình thủy lợi</p>	<p>- Nguy cơ ngập lụt khi có thiên tai</p>	<p>Trung bình (công trình thủy lợi chưa kiên cố, người dân chưa có kỹ thuật vận hành và bảo dưỡng công trình thủy lợi)</p>
Bão, lụt, hạn hán	Thôn 4	255	<p><b>*Vật Chất:</b> - Thôn còn 2,2 km mương đất chưa được bê tông hoá - Có 20 công thủy lợi yếu - Không có trạm bơm</p> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b> - Thiếu chuyên môn nên 1 số</p>	<p><b>*Vật Chất:</b> - 3,4 km đã xây dựng kiên cố từ năm 2002 đến 2017 - Thôn có 30 công thủy lợi xây kiên cố từ những năm 2002 đến 2017.</p> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b> - Công trình kênh mương do</p>	<p>- Nguy cơ sạt lở 2,2km và 20 công không an toàn khi có <b>Bão, Lụt</b> xảy ra</p>	<p>Trung bình</p>

			<p>công trình xây dựng- kỹ thuật chưa cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi</li> </ul>	<p>UBND xã tổ chức xây dựng, quản lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã và đã tăng cường quản lý và giám sát cộng đồng từ xã đến xóm, nâng cao hiệu quả ngày càng tốt hơn</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có nhận thức tốt trong việc bảo vệ công trình thủy lợi.</li> <li>- Một số hộ có diện tích sản xuất bên bờ kênh mương cuốc vào bờ mương đã ảnh hưởng đến công trình</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức, nhận thức 80% hộ dân có ý thức trách nhiệm bảo vệ công trình</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán	Thôn 5	221	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,18 km kênh mương đất không đảm bảo vào mùa mưa</li> <li>- 0,68 km bê tông hoá từ năm 1995 đã xuống cấp.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,68 km bê tông hoá từ năm 1995</li> <li>- Thôn có 2 công thủy lợi đã xây kiên cố năm 2005</li> </ul>	- Nguy cơ sạt lở 0,18 km mương đất	Trung bình
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát chất lượng còn hạn chế.</li> <li>- Kỹ năng tu sửa các công trình kém do chưa được tập huấn</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên huy động vốn nhân dân đóng góp xây dựng mới và sửa chữa công trình</li> <li>- Đã có ban giám sát cộng đồng</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có kỹ năng vận hành, bảo dưỡng công trình thủy lợi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân đã có kỹ năng vận hành, bảo dưỡng duy trì công trình Thủy lợi</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán	Thôn 6	249	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đê chưa kiên cố là 0,48 km</li> <li>- 2,5 km kênh mương chưa kiên cố</li> <li>- 01 cống thủy lợi yếu có từ năm 1959 đã xuống cấp trầm trọng .</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,5 km kênh mương kiên cố xây năm 1998</li> </ul>	- Nguy cơ hư hỏng 10 cống khi có thiên tai	Cao Công trình kênh mương+ cống chưa kiên cố+ người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành và duy tu bảo dưỡng
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát chất lượng công trình chưa cao</li> <li>- Chưa tập huấn hướng dẫn kỹ thuật duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi cho người dân</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động ngày công đóng góp của nhân dân, thanh niên và các thành viên xã hội tham gia sửa chữa xây dựng</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có kỹ năng vận hành, bảo dưỡng công trình thủy lợi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân đã có kỹ năng vận hành, bảo dưỡng duy trì công trình Thủy lợi</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán	Thôn 7	172	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,8 km kênh mương đất và 0,4 km yếu chưa được kiên cố</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,5km kênh mương kiên cố xây năm 1995.</li> </ul>	- Nguy cơ 0,8 km kênh mương đất bị sạt lở	Cao (nhiều công trình thủy lợi dễ bị hư hỏng)



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 cống thủy lợi bán kiên cố.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 cống bán kiên cố có nguy cơ sập</li> </ul>	do xây dựng lâu năm đã xuống cấp)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát chất lượng còn hạn chế.</li> <li>- Người dân không có kỹ năng tu sửa các công trình do chưa được tập huấn kỹ thuật.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã có ban giám sát cộng đồng</li> <li>- Thôn có kinh nghiệm huy động đóng góp của người dân</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình chưa cao</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân đã có kỹ năng vận hành, bảo dưỡng duy trì công trình Thủy lợi</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán	Thôn 8	239	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 300m nương đất (nương thủy lợi nội đồng)</li> <li>- Không có đập thủy lợi</li> <li>- Không có trạm bơm</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.500m nương kiên cố</li> <li>- Có 30 cống bê tông xây dựng năm 2008</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ 300m nương bị sạt lở và hư hỏng khi có thiên tai</li> </ul>	thấp (công trình thủy lợi được kiên cố, 60% người dân có kỹ thuật và công nghệ vận hành, duy tu công trình thủy lợi)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc giám sát công trình thủy lợi chưa được cao</li> <li>- Chưa huy động được nguồn lực để làm mới và tu sửa</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động đóng góp của nhân dân</li> <li>- Đóng góp kinh phí theo hộ dân để làm công trình</li> <li>- Đã có ban giám sát cộng đồng.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành và duy tu công trình thủy lợi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, duy tu công trình thủy lợi</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán	Thôn 9	240	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 km kênh nương đất chưa được kiên cố</li> <li>- Nhiều công trình kiên cố chưa có phai cống</li> <li>- Không có cống thủy lợi và trạm bơm</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 km kênh nương bê tông hóa</li> <li>- Có 5 cống thủy lợi kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ 1km kênh nương đất bị sạt lở</li> </ul>	Cao (kênh nương đất chưa được kiên cố, người dân chưa có kỹ thuật và công nghệ vận hành, duy tu công trình thủy lợi)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc giám sát công trình thủy lợi còn kém</li> <li>- Thiếu vốn xây dựng</li> <li>- Chưa chủ động được nguồn lực</li> <li>- Chưa được tu bổ thường xuyên</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động đóng góp của nhân dân</li> <li>- Có sự hỗ trợ của chính quyền</li> <li>- Đã có ban giám sát cộng đồng</li> <li>- Hỗ trợ của nhà nước cùng với nhân dân.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn hạn chế về ý thức bảo vệ, tu bổ công trình.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức bảo vệ công trình</li> <li>- Giám sát chặt chẽ</li> <li>- Duy tu và bảo dưỡng công trình.</li> </ul>		

Bão, lụt, hạn hán	Thôn 10	104	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 0,4 km kênh mương đã được kiên cố hoá từ năm 1995 nay đã xuống cấp</li> <li>- Không có công thủy lợi</li> <li>- Không có trạm bơm</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,4 km kênh mương được kiên cố hóa từ năm 1995</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ hư hỏng công bán kiên cố và cầu qua cống do xây dựng đã lâu</li> </ul>	Thấp (kênh mương yếu ít, ý thức bảo vệ của người dân cao)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc giám sát công trình thủy lợi chưa cao</li> <li>- Chưa chủ động được nguồn lực tham gia</li> <li>- Giám sát chưa đượ tập huấn kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi cho người dân</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã có sự tham gia của giám sát cộng đồng</li> <li>- Huy động sự đóng góp của người dân</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có ý thức bảo vệ kênh mương</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có ý thức bảo vệ kênh mương thủy lợi, bờ vùng bờ thửa</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán	Thôn 11	202	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 km kênh mương đất chưa kiên cố</li> <li>- Không có công tuỷ lợi</li> <li>- Không có trạm bơm</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,5km kênh mương được kiên cố hóa bằng bê tông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ 1,5km kênh mương đất bị sạt lở không an toàn khi có thiên tai</li> </ul>	Cao (nhiều km kênh mương chưa được kiên cố người dân chưa có kỹ thuật để bảo vệ)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc giám sát công trình thủy lợi chưa cao</li> <li>- Chưa huy động được nguồn lực để tu bổ</li> <li>- Ít kiến thức bảo vệ</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động ngày công đóng góp của người dân</li> <li>- Đóng góp kinh phí cùng sự hỗ trợ của nhà nước về XD NTM</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% người dân còn hạn chế trong việc bảo vệ công trình thủy lợi (khoảng 5%)</li> <li>- Việc duy tu chưa kịp thời</li> <li>- Thiếu nguồn lực để huy động tu sửa kênh mương bị sạt lở do <b>Bão, Lụt</b></li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95 người dân có ý thức bảo vệ</li> <li>- Cấp trên thường xuyên quan tâm để nâng cấp và nạo vét</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán	Thôn 12	152	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2km đường giao thông, 200m đường nội đồng chưa đổ bê tông</li> <li>- Có 1 đoạn đường từ xóm 12 đi xóm 10 chưa đổ bê tông</li> <li>- 2,5km kênh mương chưa kiên cố</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,5km kênh mương được kiên cố hóa bằng bê tông</li> <li>- Có 3 cống tiêu thoát</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ 2,5km kênh mương bị sạt lở</li> </ul>	Cao (đường giao thông và nkênh mương nội đồng bằng đất còn nhiều)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc giám sát công trình còn hạn chế, chưa biết kỹ thuật</li> <li>- Giám sát chưa được tập huấn.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động ngày công đóng góp của người dân</li> </ul>		

		<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số bộ phận người dân còn hạn chế về bảo vệ công trình thủy lợi (khoảng 5%)</li> <li>- Một số hộ nhận thức còn kém, chưa đóng góp hoặc đóng góp còn chậm</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95 người dân có ý thức bảo vệ</li> <li>- Cấp trên thường xuyên quan tâm để nâng cấp và nạo vét</li> </ul>	
--	--	--	---	--

**4. Nhà ở**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt	Thôn 1	115	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 56,5% nhà bán kiên cố</li> <li>- 17% nhà thiếu kiên cố</li> <li>- 6% nhà ở gần sông, trũng thấp</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 34,5% nhà kiên cố</li> </ul>	- Nguy cơ nhà sập bị hư hỏng	Cao  (hộ sống trong vùng trũng thấp nhiều phụ nữ làm chủ hộ, chiếm đa số; chưa có kiến thức về chằng chống nhà cửa)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 13 hộ nghèo và cận nghèo muốn vay vốn nhưng không có khả năng trả</li> <li>- Hộ nghèo nhiều nhưng không còn chi tiêu xết</li> <li>- 37 người cao tuổi (trong đó có 10 nữ), 5 người khuyết tật và 3 người bị bệnh hiểm nghèo không có người thừa kế nên không được vay vốn làm nhà</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ ưu đãi vay vốn với lãi suất thấp để làm nhà</li> <li>- Có chương trình hỗ trợ nhà ở theo quyết định 48</li> <li>- Có 01 hộ người có công được hỗ trợ nhà ở theo quyết định 22.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> <li>- 56,5% nhà đơn sơ và tạm bợ người dân vẫn chủ quan không giằng néo nhà cửa mặc dù có tuyên truyền.</li> <li>- Một số giằng néo nhưng không đúng cách vì chưa có kỹ thuật,</li> <li>- 13 hộ nghèo và cận nghèo thu nhập thấp hoặc không có thu nhập thấp không có điều kiện kinh tế nâng cấp nhà ở.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 2	110	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% nhà bán kiên cố</li> <li>- 1,8% nhà thiếu kiên cố</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 38% nhà kiên cố</li> </ul>	Nguy cơ nhà sập hư hỏng	Cao  (hộ sống trong vùng trũng thấp nhiều phụ
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ nghèo không muốn vay</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chương trình hỗ trợ ưu</li> </ul>		

			<p>vốn làm nhà vì không có khả năng trả nợ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa được tập huấn về kỹ thuật giằng chống nhà ở phòng ngừa thiên tai.</li> </ul>	<p>đãi vay vốn và lãi suất thấp để làm nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở theo quyết định 48 và dự án GCF</li> <li>- Có 03 hộ người có công được hỗ trợ nhà ở theo quyết định 22</li> </ul>		<p>nữ làm chủ hộ, chiếm đa số; chưa có kiến thức về chằng chống nhà cửa)</p>
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có ý thức và biết cách chằng chống nhà cửa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 3	120	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95 hộ có nhà bán kiên cố</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25 hộ có nhà kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ nhà hư hỏng, tốc mái</li> </ul>	<p>Trung bình (75% nhà bán kiên cố 40% người dân chưa có kiến thức về chằng chống nhà cửa)</p>
		<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những hộ vay nhưng không có khả năng trả</li> <li>- Hộ nghèo là nữ và thuộc hộ cô neo đơn và khuyết tật, không có người thừa kế nên không vay được.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ ưu đãi vay vốn và lãi suất thấp để làm nhà</li> <li>- Có 03 hộ người có công được hỗ trợ nhà ở theo quyết định 22.</li> </ul>			
		<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> <li>- Một số giằng néo nhưng không đúng cách vì chưa có kỹ thuật,</li> <li>- 95 hộ có nhà bán kiên cố Trong đó có 2 hộ nghèo và 3 hộ cận nghèo thu nhập thấp hoặc không có thu nhập thấp không có điều kiện kinh tế nâng cấp nhà ở.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa</li> </ul>			
Bão, Lụt	Thôn 4	255	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 hộ có nhà bán kiên cố</li> <li>- 105 hộ có nhà thiếu kiên cố</li> <li>- 10 hộ nghèo, 10 hộ cận nghèo có thu nhập thấp</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 130 hộ có nhà kiên cố (60,5%)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ nhà thiếu kiên cố bị thiệt hại, hư hỏng.</li> </ul>	<p>Cao (Thiếu sự chuẩn bị vật tư phòng chống thiên tai 5% hộ chưa có điều kiện làm nhà kiên cố.</p>
		<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 hộ nghèo không có điều kiện xây dựng lại nhà ở do hộ là người khuyết tật neo đơn.</li> <li>- Hộ nghèo, cận nghèo không có lao động hoặc không đủ điều kiện vay vốn (không có người thừa kế để trả). Như: hộ nữ đơn thân và thuộc hộ cô neo đơn và khuyết tật, không có người thừa kế nên không vay được.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chương trình hỗ trợ vay vốn của ngân hàng chính sách.</li> <li>- Nhà nước có chính sách ưu đãi với gia đình người có công xây dựng và sửa chữa nhà ở theo quyết định 22 (07 hộ) và chính sách hỗ trợ nhà phòng tránh bão cho hộ nghèo theo quyết định 48 và dự án GCF là 01 hộ.</li> <li>- Xã và xóm có giúp đỡ</li> </ul>			

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 số hộ phụ nữ đơn thân, người già neo đơn không có nhân lực chằng chống nhà ở.</li> <li>- Những hộ vay nhưng không có khả năng chi trả</li> </ul>	<p>nhân dân chằng chống nhà cửa khi mưa bão.</p>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 5	221	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 04 hộ nghèo, 11 hộ cận nghèo có thu nhập thấp</li> <li>- 131 hộ có nhà bán kiên cố, nhà xây dựng đã lâu nay xuống cấp.</li> <li>- 10 hộ có nhà thiếu kiên cố</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 160 hộ có nhà kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ nhà sập bị hư hỏng khi có bão cấp 10 trở lên</li> </ul>	<p>Trung bình (Phụ nữ làm chủ hộ, chưa có kiến thức về chằng chống nhà cửa)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 hộ muốn vay vốn, nhưng không đủ điều kiện vay do quá tuổi, hộ đơn thân không có tài sản thế chấp để vay.</li> <li>- Có 2 hộ là phụ nữ đơn thân không có người thừa kế nên khó có khả năng vay vốn.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ vay vốn có lãi suất thấp để làm nhà cho hộ khó nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo.</li> <li>- Có chương trình hỗ trợ nhà ở theo quyết định 48 của chính phủ năm 2014.</li> <li>- Có 6 hộ người có công được hỗ trợ nhà ở theo quyết định 22 năm 2013 của chính phủ.</li> <li>- MTTQ xã và huyện có chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo (<i>Quy Vĩ người nghèo của MTTQ Việt Nam</i>). Mỗi năm hỗ trợ 01 hộ.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 6	249	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 09 hộ nghèo, 07 hộ cận nghèo có thu nhập thấp</li> <li>- 101 hộ có nhà ở bán kiên cố</li> <li>- 42 hộ có nhà ở thiếu kiên cố.</li> <li>- 1 hộ có nhà đơn sơ</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 105 hộ có nhà kiên cố (42%).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ nhà ở bán kiên cố và thiếu kiên cố, đơn sơ bị sập đổ, hư hỏng do thiên tai</li> </ul>	<p>Cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ .</li> <li>- Có 144 hộ chưa có điều kiện làm nhà kiên cố)</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ muốn vay nhưng không đủ khả năng như hộ nghèo không có tài sản thế chấp; hộ nghèo là phụ nữ; hộ tàn tật, cô neo đơn</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ ưu đãi vay vốn và lãi suất thấp để xây dựng và sửa chữa nhà ở.</li> </ul>		

			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 7	172	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 06 hộ nghèo, 10 hộ cận nghèo có thu nhập thấp</li> <li>- 45% nhà bán kiên cố (65 hộ)</li> <li>- 10 hộ có nhà thiếu kiên cố (1,5%)</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 67 hộ có nhà kiên cố (55,5%)</li> <li>- 90% hộ dân sống ở khu vực ít bị ngập lụt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ nhà ở bán kiên cố và thiếu kiên cố, đơn sơ bị sập đổ, hư hỏng do thiên tai</li> </ul>	<p>Trung bình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa có kiến thức về chằng chống nhà cửa</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% nhà muốn vay vốn nhưng không có khả năng trả nợ.</li> <li>- 100% hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ, người già neo đơn không đủ điều kiện thừa kế nên không đủ điều kiện vay vốn</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng thanh niên trong thôn có khả năng hỗ trợ các hộ neo đơn chằng chống nhà cửa khi có bão đến</li> <li>- Có chương trình hỗ trợ vay vốn của ngân hàng chính sách.</li> <li>- Nhà nước có chính sách ưu đãi với gia đình người có công xây dựng và sửa chữa nhà ở theo quyết định 22 (01 hộ)</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 8	239	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 07 hộ nghèo, 08 hộ cận nghèo</li> <li>- 20 nhà thiếu kiên cố</li> <li>- 100 hộ có nhà bán kiên cố.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50 hộ có nhà kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về nhà ở</li> </ul>	<p>Cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 nhà thiếu kiên cố và</li> <li>- 10% người dân chưa có kiến thức về chằng chống nhà cửa</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ nghèo chưa có điều kiện xây dựng lại nhà ở.</li> <li>- Hộ nghèo, cận nghèo không có lao động hoặc không đủ điều kiện vay vốn (không có người thừa kế để trả). Như: hộ nữ đơn thân và thuộc hộ cô neo đơn và khuyết tật, không có người thừa kế nên không vay được.</li> <li>- 1 số hộ phụ nữ đơn thân, người già neo đơn không có nhân lực chằng chống nhà ở.</li> <li>- Những hộ vay nhưng không có khả năng trả nợ.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 hộ được thụ hưởng chương trình hỗ trợ vay vốn của ngân hàng chính sách theo quyết định 33 để xây dựng và sửa chữa nhà ở</li> <li>- Có chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo quyết định 48/CP-2013.</li> <li>- Có 03 hộ người có công được hỗ trợ nhà theo quyết định 22.</li> <li>- Xã và xóm có giúp đỡ nhân dân chằng chống nhà cửa khi mưa bão.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-10% người dân chưa có kiến</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-90% người dân có kiến thức</li> </ul>		

			thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa	chằng chống nhà cửa		
Bão, Lụt	Thôn 9	240	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 hộ có nhà bán kiên cố</li> <li>- 50 hộ có nhà thiếu kiên cố</li> <li>- 06 hộ nghèo, 28 hộ cận nghèo có thu nhập thấp</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ nghèo, cận nghèo không có lao động hoặc không đủ điều kiện vay vốn (không có người thừa kế để trả). Như: hộ nữ đơn thân và thuộc hộ cô neo đơn và khuyết tật, không có người thừa kế nên không vay được.</li> <li>- 1 số hộ phụ nữ đơn thân, người già neo đơn không có nhân lực chằng chống nhà ở.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>20% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90 hộ có nhà kiên cố (60,5%)</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chương trình hỗ trợ vay vốn của ngân hàng chính sách.</li> <li>- Nhà nước có chính sách ưu đãi với gia đình người có công xây dựng và sửa chữa nhà ở theo quyết định 22 (03 hộ) và chính sách hỗ trợ nhà phòng tránh bão cho hộ nghèo (01 hộ).</li> <li>- Xã và xóm có giúp đỡ nhân dân chằng chống nhà cửa khi mưa bão.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa</p>	- Nguy cơ nhà thiếu kiên cố bị thiệt hại, hư hỏng.	Cao (Thiếu sự chuẩn bị vật tư phòng chống thiên tai, 50% hộ chưa có điều kiện làm nhà kiên cố).
Bão, Lụt	Thôn 10	104	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 62 hộ có nhà bán kiên cố</li> <li>- 2 nhà thiếu kiên cố</li> <li>- Có 02 hộ nghèo, 10 hộ cận nghèo.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ nghèo, cận nghèo không có lao động hoặc không đủ điều kiện vay vốn (không có người thừa kế để trả). Như: hộ nữ đơn thân và thuộc hộ cô neo đơn và khuyết tật, không có người thừa kế nên không vay được.</li> <li>- 1 số hộ phụ nữ đơn thân, người già neo đơn không có nhân lực chằng chống nhà ở.</li> <li>- Một số hộ vay nhưng không có khả năng chi trả</li> <li>- Tỷ lệ hộ nghèo chưa tiếp cận được vốn vay ưu đãi đang còn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40 nhà kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ ưu đãi vay vốn và lãi suất thấp để làm nhà</li> <li>- Không còn hộ nghèo khó khăn về nhà ở</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa</li> </ul>	- Nguy cơ hư hỏng nhà ở	Thấp (do một bộ phận nhỏ người dân chưa có kiến thức về chằng chống nhà cửa)

Bảo, Lụt	Thôn 11	202	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85 hộ có nhà bán kiên cố</li> <li>- 15 nhà thiếu kiên cố</li> <li>- Có 04 hộ nghèo, 20 hộ cận nghèo.</li> <li>- 10 hộ sống trong vùng trũng thấp</li> <li>- 2% số nhà xây dựng đã lâu, xuống cấp</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 65 hộ có nhà kiên cố.</li> </ul>	- Nguy cơ nhà ở bị hư hỏng	Cao (hộ sống trong vùng trũng thấp, một số nhà ở bị xuống cấp do xây dựng lâu năm)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ có kinh tế khó khăn nên khó có khả năng xây dựng nhà ở.</li> <li>- Có hộ muốn vay để xây nhà nhưng không có khả năng trả nợ</li> <li>- Hộ người già neo đơn không có khả năng tự xây dựng nhà ở</li> <li>- Các hộ già, cô neo đơn không có người thừa kế nên không vay vốn làm nhà được.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ ưu đãi vay vốn và lãi suất thấp để làm nhà.</li> <li>- Có 05 hộ được hỗ trợ nhà ở theo quyết định 22.</li> <li>- Các tổ chức hội, đoàn thể đứng ra tín chấp, bảo lãnh cho một số hộ vay vốn làm nhà.</li> <li>- Cộng đồng giúp nhau khắc phục, sửa chữa nhà ở sau thiên tai.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> <li>- Chưa bao giờ được tập huấn về PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 12	152	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98 hộ có nhà bán kiên cố</li> <li>- 04 nhà thiếu kiên cố</li> <li>- Có 02 hộ nghèo, 10 hộ cận nghèo.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50 hộ có nhà kiên cố</li> </ul>	Nguy cơ 4 nhà tốc mái khi có thiên tai	Trung bình (Do các hộ dân chưa có kiến thức về chằng chống nhà cửa)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ nghèo, cận nghèo không có lao động hoặc không đủ điều kiện vay vốn (không có người thừa kế để trả). Nhu: hộ nữ đơn thân và thuộc hộ cô neo đơn và khuyết tật, không có người thừa kế nên không vay được.</li> <li>- 1 số hộ phụ nữ đơn thân, người già neo đơn không có nhân lực chằng chống nhà ở.</li> <li>- Những hộ vay nhưng không có khả năng chi trả</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ ưu đãi vay vốn và lãi suất thấp để làm nhà</li> <li>- Có chương trình hỗ trợ nhà ở theo quyết định 48</li> <li>- Có 03 hộ người có công được hỗ trợ nhà ở theo quyết định 22</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa</li> </ul>		



5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt, Hạn hán	Thôn 1	115	<b>*Vật chất:</b> - 70% hộ dân chưa có máy lọc nước - 25% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý Bioga - 15% hộ dân dùng nước giếng khoan nhiễm phèn - Chưa có trạm cấp nước công cộng	<b>*Vật chất:</b> - 30% hộ dân có máy lọc nước - 75% hộ dân chăn nuôi có hệ thống xử lý Bioga - 100% hộ có nhà vệ sinh tự hoại - 100% hộ có bể nước mưa	- Ô nhiễm môi trường cao	Cao (70% hộ dân thải nước thải chăn nuôi ra môi trường 15% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT)
			<b>*Tổ chức, Xã hội</b> - 10% hộ dân bỏ rác thải nơi quy định không đóng lệ phí môi trường - Đội vận chuyển rác thải chưa thường xuyên - Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường chưa thường xuyên. - Thôn chưa thành lập được đội môi trường.	<b>*Tổ chức, Xã hội</b> - Các hộ tập kết rác ngăn nắp trước nhà các hộ - Có đội trung chuyển về nơi tập kết rác thải		
			<b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> - 15% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT - Chưa phân loại rác tại hộ - Người dân chưa được cung cấp kiến thức PCTT và bảo vệ môi trường - 80% hộ dân chưa biết cách xử lý xác chết vật nuôi đúng quy cáchs sau bão, Lụt	<b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> - 85% người dân có ý thức giữ gìn VSMT - Chính quyền hỗ trợ dọn dẹp VSMT trong các ngày lễ lớn		
Bão, Lụt	Thôn 2	110	<b>*Vật chất:</b> - 80% hộ dân chưa có máy lọc nước - 20% hộ chưa có bể chứa nước - 6 hộ dân dùng nước giếng khoan nhiễm phèn(5,4%)	<b>*Vật chất:</b> - 80% hộ có bể nước mưa - 15% hộ dân có máy lọc nước - 100% hộ có nhà vệ sinh tự hoại	- Ô nhiễm môi trường cao	Cao (10% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT)
			<b>*Tổ chức, Xã hội</b> - 10% hộ dân bỏ rác thải không đúng nơi quy định	<b>*Tổ chức, Xã hội</b> - Có nhiều điểm tập kết rác - Có đội trung chuyển về nơi tập kết rác thải		
			<b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> - 10% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT - Chưa phân loại rác tại hộ	<b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> - 90% người dân có ý thức giữ gìn VSMT		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa được cung cấp kiến thức PCTT và bảo vệ môi trường</li> </ul>			
Bão, Lụt	Thôn 3	120	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ dân chưa có máy lọc nước</li> <li>- 60% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý Bioga</li> <li>- Chưa có trạm cấp nước sạch cho dân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có bể nước hợp vệ sinh</li> <li>- 10% hộ dân có máy lọc nước</li> <li>- 90% hộ dân có nước giếng khoan</li> <li>- 98% hộ có nhà vệ sinh tự hoại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Thiếu nước sạch sinh hoạt</li> </ul>	<p>Trung bình (40% hộ dân thải nước thải chăn nuôi ra môi trường 20% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân bỏ rác thải nơi quy định không đóng lệ phí môi trường</li> <li>- Rác thải chưa được phân loại</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bãi tập kết rác thải để chuyên đi</li> <li>- Vận chuyển đúng lịch không để gây ô nhiễm môi trường</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chưa phân loại rác tại hộ</li> <li>- Người dân chưa được cung cấp kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Hội PN thường xuyên dọn dẹp vào tuần thứ 4 cuối mỗi tháng</li> <li>- Tuyên truyền để người dân bỏ rác đúng nơi quy định</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 4	255	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 32,5% hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo</li> <li>- 90% hộ dân chưa có máy lọc nước</li> <li>- 0,9% hộ dùng nhà VS tạm</li> <li>- 2% hộ chăn nuôi gia trại chưa có hầm bioga</li> <li>- 67 hộ dân dùng nước giếng khoan có tỷ lệ sắt và đá vôi cao</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 67,5% hộ có bể nước mưa</li> <li>- 10% hộ dân có máy lọc nước</li> <li>- 91,1% hộ có nhà vệ sinh tự hoại hoặc bán tự hoại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường do nước thải chăn nuôi, nước sinh hoạt không đảm bảo</li> </ul>	<p>Cao (30% hộ dân thải nước thải chăn nuôi ra môi trường 10% số hộ chưa có ý thức giữ gìn VSMT)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% hộ dân bỏ rác thải không đúng nơi quy định</li> <li>- Xe vận chuyển rác thải không đúng lịch</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% số nhà đóng góp tiền thu gom rác thải 6 tháng 1 lần</li> <li>- Công ty thu gom rác thải theo lịch</li> <li>- Chi hội PN trồng hoa các bên đường, quét dọn trực đường thôn</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chưa phân loại rác tại hộ</li> <li>- Người dân chưa được cung cấp kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Thôn thường xuyên tuyên truyền công tác VSMT</li> <li>- Giao chi hội PN làm VS 1 tháng 1 lần</li> </ul>		

Bão, Lụt	Thôn 5	221	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo</li> <li>- 70 hộ dân chưa có máy lọc nước</li> <li>- 100% hộ dân dùng nước giếng khoan nhiễm phèn</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có giếng khoan</li> <li>- 30% hộ dân có máy lọc nước</li> <li>- 170 hộ có nhà vệ sinh tự hoại hoặc bán tự hoại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm nguồn nước khi <b>Bão, Lụt</b> xảy ra</li> </ul>	<p>Cao (5% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 hộ khó khăn về nộp lệ phí thu gom rác thải hàng tháng</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rác thải sinh hoạt được thu gom thường xuyên</li> <li>- Chi hội PN trồng hoa các bên đường, quét dọn trực đường thôn</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chưa phân loại rác tại hộ</li> <li>- Người dân chưa được cung cấp kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Giao chi hội PN làm VS 1 tháng 1 lần</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 6	249	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4% hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo</li> <li>- 60% hộ dân chưa có máy lọc nước</li> <li>- 2% hộ dùng nhà VS tạm</li> <li>- 90% hộ dân dùng nước giếng khoan nhiễm phèn</li> <li>- Chưa có trạm cấp nước công cộng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 99% hộ có giếng khoan</li> <li>- 48% hộ có bể chứa nước đảm bảo</li> <li>- 40% hộ dân có máy lọc nước</li> <li>- 98% hộ có nhà vệ sinh tự hoại hoặc bán tự hoại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường nước</li> </ul>	<p>Cao (49% hộ dân thải nước thải chăn nuôi ra môi trường 20% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận chuyển rác chưa thường xuyên</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có điểm tập kết rác thải</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chưa phân loại rác tại hộ</li> <li>- Người dân chưa được cung cấp kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chi hội PN làm VS 1 tháng 1 lần</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 7	172	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ chưa có bể nước mưa</li> <li>- 10% chưa có giếng khoan</li> <li>- 90% hộ dân chưa có máy lọc nước</li> <li>- 1,5% hộ dùng nhà VS chưa tự hoại</li> <li>- 81% hộ chăn nuôi gia trại chưa có xử lý nước thải Bioga</li> <li>- Chưa có trạm cấp nước công cộng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ có giếng khoan</li> <li>- 70% hộ có bể chứa nước mưa</li> <li>- 10% hộ dân có máy lọc nước</li> <li>- 95% hộ có nhà vệ sinh tự hoại hoặc bán tự hoại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường do nước thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt thải ra chưa đảm bảo</li> </ul>	<p>Cao (20% hộ dân thải nước thải chăn nuôi ra môi trường 15% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% số hộ bỏ rác chưa đúng nơi quy định</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân tham gia tiền thu gom rác thải</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe thu gom rác chưa thường xuyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty dọn rác theo lịch</li> <li>- PN dọn VSMT hàng tháng</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Người dân chưa được cung cấp kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% người dân có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chi hội PN làm VS 1 tháng 1 lần</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 8	239	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ dân chưa có máy lọc nước</li> <li>- 60% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý Bioga</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 170 giếng khoan</li> <li>- 130 hộ có bể nước mưa sử dụng ăn uống</li> <li>- 170 hộ sử dụng nước hợp VS</li> </ul>	- Ô nhiễm môi trường cao	Cao (40% hộ dân thải nước thải chăn nuôi ra môi trường 10% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân bỏ rác thải nơi quy định không đóng lệ phí môi trường</li> <li>- Đội vận chuyên rác thải chưa thường xuyên</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có người thu gom rác thải về bãi rác quy định</li> <li>- Tuyên truyền cho các hộ dân phân loại rác thải</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chưa phân loại rác tại hộ</li> <li>- Người dân chưa được cung cấp kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Thôn thường xuyên có hội PN dọn VSMT và Đoàn TN</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 10	104	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 6 hộ chưa có bể nước đảm bảo</li> <li>- Có 2 hộ sử dụng nước giếng khơi</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 102 hộ dùng giếng khoan</li> <li>- 98 hộ có bể chứa nước đảm bảo</li> <li>- 104 hộ có nhà vệ sinh hợp vệ sinh</li> </ul>	- Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt ở 6 hộ không có bể chứa nước	Thấp (do đa số người dân có ý thức bảo vệ giữ gìn môi trường)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa biết cách phân loại rác</li> <li>- Đội vận chuyên rác thải chưa thường xuyên</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ dân tập kết rác đúng nơi quy định</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chưa phân loại rác tại hộ</li> <li>- Người dân chưa được cung cấp kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chi hội PN dọn dẹp VSMT hàng tháng</li> </ul>		
Bão, Lụt, Hạn hán	Thôn 11	202	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân dùng nước giếng khoan nhiễm phèn, đá vôi</li> <li>- 0% hộ dân chưa có máy lọc nước</li> <li>- 60% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý Bioga</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có bể nước mưa</li> <li>- 40% hộ dân có máy lọc nước</li> <li>- 40% hộ dân chăn nuôi có hệ thống xử lý Bioga</li> <li>- 100% hộ có nhà vệ sinh tự hoại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> <li>- Thiếu nguồn nước sạch công cộng</li> </ul>	Cao (60% hộ dân thải nước thải chăn nuôi ra môi trường 10% người dân chưa có ý thức giữ

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có trạm cấp nước công cộng</li> </ul>			gìn VSMT)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội vận chuyển rác thải chưa thường xuyên</li> <li>- 5% ý thức người dân tập trung rác chưa tốt (người già 110)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có người thu gom rác thải</li> <li>- Người dân bỏ rác đúng nơi quy định</li> <li>- Các hộ đóng tiền vận chuyển, thu gom rác</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chưa phân loại rác tại hộ</li> <li>- Người dân chưa được cung cấp kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chi hội PN dọn VSMT hàng tháng</li> </ul>		
Bão, Lụt, Hạn hán	Thôn 12	152	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% nước nhiễm đá vôi do gần núi</li> <li>- 65% hộ chưa có máy lọc nước</li> <li>- 70% các hộ chăn nuôi chưa có hầm bioga</li> <li>- Xóm chưa có hệ thống nước sạch</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% dùng nước giếng khoan</li> <li>- 85% hộ có bể nước mưa</li> <li>- 35% hộ dân có máy lọc nước</li> <li>- 0,5% hộ dân chăn nuôi có hệ thống xử lý Bioga</li> <li>- 100% hộ có nhà vệ sinh tự hoại hoặc bán tự hoại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường bụi đá và chăn nuôi</li> <li>- Thiếu nguồn nước sạch chưa có</li> </ul>	<p>Cao (20% hộ dân thải nước thải chăn nuôi ra môi trường 5% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội vận chuyển rác thải chưa thường xuyên</li> <li>- Có 4 hộ ý thức thu gom rác thải chưa tốt</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có người thu gom rác thải</li> <li>- 100% các hộ đóng tiền thu gom rác thải</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% người dân chưa có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Người dân chưa được cung cấp kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân có ý thức giữ gìn VSMT</li> <li>- Chi hội PN dọn VSMT hàng tháng</li> </ul>		

### 6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt, Hạn hán và Rét	Thôn 1	115	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ dân không có tủ thuốc</li> <li>- Không có trạm y tế đóng ở trong thôn</li> <li>- Thuốc dự phòng thiếu</li> <li>- Không có cơ sở khám chữa bệnh tư nhân ở thôn nên khi có bệnh phải đi đến nơi khám bệnh ở xa.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân có tủ thuốc gia đình</li> <li>- 1 quầy dược tại thôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ lây lan dịch bệnh</li> </ul>	<p>Trung bình (hiều bác sỹ và thuốc dự phòng Có thể kiểm soát 75% dịch bệnh nếu có)</p>

			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn bản chưa được đào tạo bài bản</li> <li>- 20% hộ nhiều khẩu thu nhập thấp không mua bảo hiểm y tế</li> <li>- Không tổ chức khám bệnh định kỳ cho người dân</li> <li>- Trẻ em: 255/546 nữ.</li> <li>- Phụ nữ mang thai: 17 người.</li> <li>- 37 người cao tuổi (trong đó có 10 nữ), 5 người khuyết tật và 3 người bị bệnh hiểm nghèo</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ y tế thôn</li> <li>- 80% người dân có ý thức mua bảo hiểm y tế.</li> <li>- Vận động người dân tiêm phòng, chích ngừa bệnh dịch.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền người dân vệ sinh khu vực xung quanh nhà ở hạn chế dịch bệnh.</li> <li>- Vận động người dân tham gia BHYT tự nguyện.</li> <li>-</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ</li> <li>- 25% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Dịch đau mắt đỏ, tay chân miệng ở trẻ em thường tự chữa trị không đi trạm y tế</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% người dân khám bệnh định kỳ</li> <li>- 75% hộ dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Y tế xã phối hợp với thôn tuyên truyền vận động nhân dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa</li> </ul>		
Bão, Lụt, Hạn hán	Thôn 2	110	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ dân không có tủ thuốc</li> <li>- Không có trạm y tế trong thôn</li> <li>- Không có cơ sở khám chữa bệnh tư nhân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân có tủ thuốc gia đình</li> <li>- 1 quầy dược tại thôn</li> </ul>	- Nguy cơ lây lan dịch bệnh	Trung bình (có khả năng kiểm soát dịch bệnh cao)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bác sỹ khám bệnh</li> <li>- Cán bộ y tế thôn bản chưa được đào tạo bài bản</li> <li>- 20% cán bộ y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ y tế thôn</li> <li>- 80% cán bộ có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ</li> <li>- 25% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Đa số người dân không đi khám bệnh định kỳ, chỉ khi bệnh nặng mới đi bác sỹ.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân khám bệnh định kỳ</li> <li>- 75% hộ dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 3	120	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ dân không có tủ thuốc</li> <li>- Trạm y tế ở xa thôn</li> <li>- Thuốc dự phòng thiếu</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân có tủ thuốc gia đình</li> <li>- 1 quầy dược tại thôn</li> <li>- Có 1 cán bộ y tá thôn</li> </ul>	- Nguy cơ lây lan dịch bệnh	Trung bình (khả năng kiểm soát dịch bệnh tốt nếu có)

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cơ sở khám chữa bệnh tư nhân</li> </ul>			
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bác sỹ khám bệnh</li> <li>- Cán bộ y tế thôn bản chưa đào tạo bài bản</li> <li>- Cán bộ y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ y tế thôn</li> <li>- 80% cán bộ có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ</li> <li>- Dịch đau mắt đỏ, viêm đường hô hấp, tay chân miệng ở trẻ em</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân khám bệnh định kỳ</li> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 4	255	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ dân không có tủ thuốc</li> <li>- Không có trạm y tế trong thôn</li> <li>- Thuốc dự phòng thiếu</li> <li>- Không có cơ sở khám chữa bệnh tư nhân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân có tủ thuốc gia đình</li> <li>- 2 quầy dược tại thôn</li> </ul>	- Nguy cơ lây lan dịch bệnh	Trung bình (thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng trạm y tế có thể kiểm soát dịch bệnh)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bác sỹ khám bệnh</li> <li>- Cán bộ y tế thôn bản trình độ chưa cao</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ y tế thôn</li> <li>- Y tế trạm xá có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ, chỉ đi bác sỹ khi bệnh nặng</li> <li>- 30% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Bệnh hô hấp ở trẻ em và người cao tuổi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% người dân khám bệnh định kỳ</li> <li>- 70% hộ dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 5	221	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% hộ dân không có tủ thuốc</li> <li>- Không có trạm y tế trong thôn</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% hộ dân có tủ thuốc gia đình</li> <li>- 2 quầy dược tại thôn</li> </ul>	- Nguy cơ lây lan dịch bệnh	Trung bình (thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng, có thể kiểm soát 80% dịch bệnh nếu có)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% cán bộ y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ y tế thôn</li> <li>- 80% cán bộ có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ</li> <li>- 25% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân khám bệnh định kỳ</li> <li>- 70% hộ dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>bệnh</li> <li>- Dịch đau mắt đỏ, Viêm đường hô hấp hàng năm</li> <li>- Bệnh phụ khoa ở phụ nữ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 6	200	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% hộ dân không có tủ thuốc</li> <li>- Trạm y tế không ở thôn</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% hộ dân có tủ thuốc gia đình</li> <li>- 2 quầy dược tại thôn</li> </ul>	- Nguy cơ lây lan dịch bệnh	Trung bình (thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng, có thể kiểm soát 80% dịch bệnh nếu có)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn bản chưa đào tạo bài bản</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ y tế thôn</li> <li>- 100% cán bộ có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ</li> <li>- 10% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Dịch đau mắt đỏ, tay chân miệng ở trẻ em</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50-% người dân khám bệnh định kỳ</li> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 7	172	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ dân không có tủ thuốc</li> <li>- Thuốc dự phòng thiếu</li> <li>- Không có cơ sở khám chữa bệnh tư nhân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân có tủ thuốc gia đình</li> </ul>	- Nguy cơ lây lan dịch bệnh	Thấp (thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng Y tế có thể kiểm soát 70% dịch bệnh nếu có)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bác sỹ khám bệnh</li> <li>- Cán bộ y tế thôn bản chưa đào tạo bài bản</li> <li>- 30% cán bộ y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ y tế thôn</li> <li>- 70% cán bộ có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 65% người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ</li> <li>- 35% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Dịch đau mắt đỏ ở trẻ em và người cao tuổi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 35% người dân khám bệnh định kỳ</li> <li>- 65% hộ dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 8	239	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ dân không có tủ thuốc</li> <li>- Không có trạm y tế trong thôn</li> <li>- Không có cơ sở khám chữa bệnh tư nhân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân có tủ thuốc gia đình</li> <li>- 2 quầy dược tại thôn</li> <li>- Có y tá thôn</li> </ul>	- Nguy cơ lây lan dịch bệnh	Trung bình (thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng Có thể kiểm soát 75% dịch bệnh nếu có)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bác sỹ khám</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ y tế thôn</li> </ul>		



			<ul style="list-style-type: none"> <li>bệnh</li> <li>- Cán bộ y tế thôn bản chưa đào tạo bài bản</li> <li>- 25% cán bộ y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% cán bộ có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch đau mắt đỏ, tay chân miệng ở trẻ em</li> <li>- 25% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa</li> <li>- 75% người dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> </ul>		
Bão, Lụt, Hạn hán, Rét	Thôn 10	104	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ dân không có tủ thuốc</li> <li>- Không có trạm y tế trong thôn</li> <li>- Thuốc dự phòng thiếu</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-5% hộ dân có tủ thuốc gia đình</li> <li>-1 quầy dược tại thôn</li> </ul>	- Nguy cơ lây lan dịch bệnh	Trung bình (thiếu thuốc dự phòng, ý thức khám bệnh định kỳ thấp, thiếu cán bộ y tế, )
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bác sỹ khám bệnh</li> <li>- Cán bộ y tế thôn bản chưa đào tạo bài bản</li> <li>- 15% cán bộ y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- -Có 1 cán bộ y tế thôn</li> <li>- - 85% cán bộ có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ</li> <li>- 20% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân khám bệnh định kỳ</li> <li>- 80% hộ dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 11	202	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ dân không có tủ thuốc</li> <li>- - Không có trạm y tế trong thôn</li> <li>- -Không có cơ sở khám chữa bệnh tư nhân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân có tủ thuốc gia đình</li> <li>- -2 quầy dược tại thôn</li> <li>- - Nhà bán thuốc bắc trong thôn</li> </ul>	- Nguy cơ lây lan dịch bệnh	Trung bình (Thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bác sỹ khám bệnh</li> <li>- Cán bộ y tế thôn bản chưa đào tạo bài bản</li> <li>- 20% cán bộ y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ y tế thôn</li> <li>- 80% cán bộ có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- -80% người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- -20% người dân khám bệnh định kỳ</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Dịch đau mắt đỏ, viêm đường hô hấp, tay chân miệng ở trẻ em và người già</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- -80% hộ dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa</li> </ul>	
Bão, Lụt	Thôn 12		<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ dân không có tủ thuốc</li> <li>- Không có trạm y tế trong thôn</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bác sỹ khám bệnh</li> <li>- Sơ cấp cứu không được tập huấn</li> <li>- 15% cán bộ y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ</li> <li>- 10% trẻ em bị viêm phế quản</li> <li>- 5% bị dịch đau mắt đỏ</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân có tủ thuốc gia đình</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ y tế thôn</li> <li>- 85% cán bộ có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> <li>- 2 y tá đi tiêm phòng cho thôn</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân khám bệnh định kỳ và có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ lây lan dịch bệnh</li> </ul> <p>Cao (thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng, ý thức và kiến thức phòng bệnh của người dân chưa cao)</p>

**7. Giáo dục**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt	Thôn 1	115	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ có ao nuôi cá ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em.</li> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- 100% trẻ em vùng ngập lụt đi học không có áo phao.</li> <li>- Xa trường học</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa có các lớp học ngoại khóa về PCTT</li> <li>- Học sinh nghỉ học 3-7 ngày sau bão, lụt do đường đi lại khó khăn</li> <li>- Chưa có chương trình tập</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn không có trường học</li> <li>- Học sinh đi học bao xa hoảng 3km</li> <li>- Đường đến trường bị ngập lụt từng đoạn</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường có thông báo cho phụ huynh và học sinh biết để học sinh nghỉ học khi có thiên tai</li> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước cao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cao (học sinh thiếu kỹ năng bơi và kiến thức về PCTT)</li> </ul>

			<p>huấn PCTT cho học sinh</p> <p>động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa bão, lụt.</p>			
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được tập huấn kiến thức PCTT và sơ cấp cứu về PCTT</li> <li>- 80% học sinh chưa biết bơi</li> <li>- 90% phụ huynh coi nhẹ việc học bơi của trẻ em</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% biết bơi (tự học)</li> <li>- 10% phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> <li>- 5% phụ huynh cho con em đi học bơi vào mùa hè</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 2	110	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ có ao nuôi cá ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em.</li> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- 100% trẻ em vùng ngập lụt đi học không có áo phao.</li> <li>- Xa trường học</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn không có trường học</li> <li>- Học sinh đi học bao xa hoảng 2,5km</li> <li>- Đường đến trường bị ngập lụt từng đoạn</li> </ul>	- Nguy cơ đuối nước cao	- Cao (học sinh thiếu kỹ năng bơi và kiến thức về PCTT)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa có các lớp học ngoại khóa về PCTT</li> <li>- Học sinh nghỉ học 3-7 ngày sau bão, lụt do đường đi lại khó khăn</li> <li>- Chưa có chương trình tập huấn PCTT cho học sinh và giáo viên</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường có thông báo cho phụ huynh và học sinh biết để học sinh nghỉ học khi có thiên tai</li> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa bão, lụt.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được tập huấn kiến thức PCTT và sơ cấp cứu về PCTT</li> <li>- 85% học sinh chưa biết bơi</li> <li>- 95% phụ huynh coi nhẹ việc học bơi của trẻ em</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% biết bơi (tự học)</li> <li>- 5% phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> <li>- 2% phụ huynh cho con em đi học bơi vào mùa hè</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 3	120	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ có ao nuôi cá ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em.</li> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- 100% trẻ em vùng ngập lụt đi học không có áo phao.</li> <li>- Xa trường học</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn không có trường học</li> <li>- Học sinh đi học bao xa hoảng 3km</li> <li>- Đường đến trường bị ngập lụt từng đoạn</li> </ul>	- Nguy cơ đuối nước cao	Cao học sinh thiếu kỹ năng, kiến thức về PCTT
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa có các lớp học ngoại khóa về PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường có thông báo cho phụ huynh và học sinh</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nghỉ học 3-7 ngày sau bão, lụt do đường đi lại khó khăn</li> <li>- Chưa có chương trình tập huấn PCTT cho học sinh và giáo viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>biết đề học sinh nghỉ học khi có thiên tai</li> <li>- Các ngành đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động học sinh đảm bảo an toàn khi đến trường trong mùa bão, lụt.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được tập huấn kiến thức sơ cấp cứu về PCTT</li> <li>- 90% học sinh chưa biết bơi</li> <li>- Không có nơi để trẻ em tập bơi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% biết bơi (tự học)</li> <li>- Phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 4	255	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30% hộ có ao nuôi cá ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em</li> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- Học sinh không có áo phao</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trường đảm bảo phòng học và khuôn viên theo quy định</li> </ul>	- Nguy cơ đuối nước cao	Cao (sinh thiếu kỹ năng, kiến thức về PCTT)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có các lớp học ngoại khóa PCTT</li> <li>- Chưa có chương trình tập huấn PCTT trong trường học</li> <li>- Giáo viên chưa được tập huấn về PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sự chỉ đạo của Phòng giáo dục</li> <li>- Sự chỉ đạo của ban PCTT xã</li> <li>- Trường học thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có lụt bão</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được tập huấn kiến thức sơ cấp cứu về PCTT</li> <li>- 90% học sinh chưa biết bơi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% biết bơi (tự học)</li> <li>- Phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 5	221	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ có ao nuôi cá ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em</li> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- 100% học sinh đi học không có áo phao đi học khi mưa lụt xảy ra</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trường đảm bảo phòng học và khuôn viên theo quy định</li> </ul>	- Nguy cơ đuối nước cao	Cao học sinh thiếu kỹ năng, kiến thức về PCTT
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có các lớp học ngoại khóa PCTT</li> <li>- Học sinh nghỉ học 3-7 ngày sau bão, lụt</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo cho phụ huynh và học sinh khi có thiên tai</li> </ul>		

			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được tập huấn kiến thức sơ cấp cứu về PCTT</li> <li>- 90% học sinh chưa biết bơi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% biết bơi</li> <li>- Phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 6		<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hồ nuôi cá ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em</li> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- Học sinh vùng ngập lụt đi học không có áo phao</li> <li>- Không có nơi để trẻ em tập bơi</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Trường Tiểu học đóng trên địa bàn thôn.</li> </ul>	- Nguy cơ đuối nước cao	Cao (học sinh thiếu kỹ năng, kiến thức về PCTT)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có các lớp học ngoại khóa về PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo cho phụ huynh và học sinh khi có thiên tai</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được tập huấn kiến thức sơ cấp cứu về PCTT</li> <li>- 90% học sinh chưa biết bơi</li> <li>- Không có nơi dạy bơi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% biết bơi (tự học)</li> <li>- Phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 7	172	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 102 hộ có ao nuôi cá ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em</li> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- Không có nơi để trẻ em tập bơi</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trường THCS đóng trên địa bàn thôn có cơ sở vật chất kiên cố</li> </ul>	Nguy cơ đuối nước cao	Cao học sinh thiếu kỹ năng, kiến thức về PCTT
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có các lớp học ngoại khóa PCTT</li> <li>- Học sinh nghỉ học 3-7 ngày sau bão, lụt</li> <li>- Chưa được tập huấn về sơ cấp cứu</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo cho phụ huynh và học sinh khi có thiên tai</li> <li>- Có sự chỉ đạo của lãnh đạo địa phương</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được tập huấn kiến thức sơ cấp cứu về PCTT</li> <li>- 75% học sinh chưa biết bơi</li> <li>- không có nơi dạy bơi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% biết bơi</li> <li>- Phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> <li>- Cho con em đi học bơi vào mùa hè</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 8	239	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ dân có hồ nuôi cá</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường đi học của học sinh</li> </ul>	Nguy cơ đuối nước cao	Cao học sinh

			<p>ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- Không có nơi để trẻ em tập bơi</li> <li>- Khu dân cư cách trường học 1,5km</li> </ul>	<p>từ thôn đến trường là đường bê tông, sạch sẽ và thuận tiện</p>		<p>thiếu kỹ năng, kiến thức về PCTT</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% Trường học chưa có tổ chức các lớp học ngoại khóa về PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường có tuyên truyền cho học sinh phòng tránh khi có thiên tai</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được cung cấp kiến thức về PCTT</li> <li>- 80% học sinh chưa biết bơi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% biết bơi (tự học)</li> <li>- Phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> <li>- Cho con em đi học bơi vào mùa hè</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 9		<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 60 hộ có ao nuôi cá ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em</li> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- Học sinh vùng ngập lụt đi học không có áo phao</li> <li>- Không có nơi để trẻ em tập bơi</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường đi học của học sinh từ thôn đến trường là đường bê tông, sạch sẽ và thuận tiện</li> </ul>		
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% Trường học chưa có tổ chức các lớp học ngoại khóa về PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường có tuyên truyền cho học sinh phòng tránh khi có thiên tai</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được cung cấp kiến thức về PCTT</li> <li>- 80% học sinh chưa biết bơi</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% biết bơi (tự học)</li> <li>- Phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> <li>- Cho con em đi học bơi vào mùa hè</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 10	104	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hồ nuôi cá ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em</li> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- Không có nơi để trẻ em tập bơi</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường đi học của học sinh từ thôn đến trường là đường bê tông, sạch sẽ và thuận tiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước cao</li> </ul>	<p>Cao (học sinh thiếu kỹ năng, kiến thức về PCTT)</p>

			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có các lớp học ngoại khóa PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo cho phụ huynh và học sinh khi có thiên tai</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được học về PCTT và sơ cấp cứu</li> <li>- 80% học sinh chưa biết bơi</li> <li>- 90% chưa chú ý đến việc cho con học bơi.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% biết bơi (tự học)</li> <li>- Phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> <li>- 10% phụ huynh cho con em đi học bơi vào mùa hè</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 11	202	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 20 hộ có ao nuôi cá ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em</li> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- Không có nơi để trẻ em tập bơi</li> <li>- Khu dân cư cách trường học 1,5km</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường đi học của học sinh từ thôn đến trường là đường bê tông, sạch sẽ và thuận tiện</li> </ul>	- Nguy cơ đuối nước cao	Cao (học sinh thiếu kỹ năng, kiến thức về PCTT)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có các lớp học ngoại khóa PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo cho phụ huynh và học sinh khi có thiên tai</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được học về PCTT và sơ cấp cứu</li> <li>- 80% học sinh chưa biết bơi</li> <li>- 90% chưa chú ý đến việc cho con học bơi.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% biết bơi (tự học)</li> <li>- Phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> <li>- 10% phụ huynh cho con em đi học bơi vào mùa hè</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 12	152	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 31 hộ dân có ao nuôi cá ngay trong vườn khi ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em</li> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện để dạy bơi cho học sinh</li> <li>- Không có nơi để trẻ em tập bơi</li> <li>- Khu dân cư cách trường học 1,5km</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao thông đến trường thuận lợi</li> </ul>	Nguy cơ đuối nước cao	Cao học sinh thiếu kỹ năng, kiến thức về PCTT
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có các lớp học ngoại khóa PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thông báo cho phụ huynh và học sinh khi có thiên tai</li> <li>- Có sự chỉ đạo của UBND xã</li> </ul>		

		<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được học về PCTT và sơ cấp cứu</li> <li>- 95% học sinh chưa biết bơi</li> <li>- 90% chưa chú ý đến việc cho con học bơi.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% biết bơi (tự học)</li> <li>- Phụ huynh học sinh quan tâm đưa đón con em đến trường</li> <li>- 10% phụ huynh cho con em đi học bơi vào mùa hè</li> </ul>	
--	--	---	--	--

**8. Rừng (xã không có rừng NM)**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Thôn ...					
	Thôn....					
....	<i>Ghi chú khác</i>					

**9. Trồng trọt**

Loại hình thiên tai BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DB tổn thương (Bất lợi, yếu, thiếu)	Năng lực PCTT từ BĐKH (Kỹ năng CN, KT áp dụng)	Rủi ro thiên tai	Mức độ (Cao, Trung bình, yếu)
Bão, Lụt	Thôn 1	115	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 70% đất khó tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 70% khó tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống tiêu thoát nước kém phụ thuộc vào triều cường và cống trần trên kênh Ngang Bắc</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu.</li> <li>- Hệ thống kênh mương, phai cống của HTX quản lý bị xuống cấp dẫn đến khó khăn trong tiêu úng.</li> </ul> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt;</li> <li>- 30% hộ chưa tuân thủ lịch thời vụ, Áp dụng KHKT còn yếu.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 30% đất dễ tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 30% dễ tiêu thoát nước.</li> <li>- Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 110/115 hộ sx Lúa mùa và sx rau màu hỗn có</li> <li>- UBND xã đến HTX đến xóm.</li> <li>- HTX có đủ khâu dịch vụ như: nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng cho hộ dân khi xảy ra lụt bị thiệt hại.</li> </ul> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước.</li> <li>- 70% hộ tuân thủ theo lịch thời vụ và 90% có kinh nghiệm trong sản xuất, phát hiện sâu bệnh kịp thời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh</li> <li>- Rau màu giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra.</li> <li>- Ngập lụt lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín gần thu hoạch.</li> <li>- Sâu bệnh phát sinh sau mưa lũ.</li> </ul>	<p>Cao: (do đất sản xuất ở vị trí úng trũng, hệ thống bơm nước chống lụt của HTX chưa đáp ứng).</p>



Hạn hán và Rét đậm rét hại	Thôn 1	115	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 30% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán.</li> <li>- Đất rau màu: 30% dễ bị hạn hán khó tưới nước</li> <li>- Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn.</li> <li>- 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 70% đất chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Đất rau màu: 70% chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn hán xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn hán xảy ra.</li> <li>- Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài.</li> <li>- Giảm sinh trưởng, giảm năng suất</li> </ul>	<p>Thấp (do đất đai ở vị trí thấp, trên địa bàn chỉ có 1 trạm bơm, không đủ để bơm nước chống hạn)</p> <p>Trung bình (đã áp dụng được một số biện pháp phòng chống rét do tổ chức phát động)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 115 hộ thì 110 hộ sản xuất Lúa mùa và rau màu</li> <li>- Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hán.</li> <li>- 70% phụ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp và đảm nhiệm công việc geo cây, chăm sóc và phun thuốc trừ sâu. Năng nóng dễ bị ảnh hưởng đến sức khỏe</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm đắp bờ giữ nước,</li> <li>- Hệ thống kênh mương bơm nước chống hạn ở vùng khô hạn, xin cấp nước từ xí nghiệp thủy nông huyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống hạn.</li> <li>- 20% hộ chưa áp dụng KHKT vào các biện pháp chống rét vào sản xuất.</li> <li>- 40% hộ chưa chủ động theo sát cảnh báo và tình hình thời tiết để tránh rét cho cây trồng.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia đình bơm nước ở những nơi có điều kiện.</li> <li>- HTX cung ứng giống gieo lại và công tác tổ chức chỉ đạo sản xuất rất sát sao.</li> <li>- 80% hộ đã được phổ biến kiến thức của cấp trên và đã áp dụng vào sản xuất.</li> <li>- 60% hộ chủ động tiếp thu kiến thức và cập nhật tình hình thời tiết để phòng tránh rét cho cây trồng.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 2	110	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 70% đất khó tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 60% khó tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống tiêu thoát nước phụ thuộc vào triều cường và hệ thống phai, cống.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 300% đất dễ tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 40% dễ tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Ngập lụt làm lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và thu</li> </ul>	<p>Cao (do đất sản xuất ở vị trí thấp, hệ thống bơm nước chống úng của HTX chưa đáp ứng, còn phụ thuộc vào xã bên cạnh)</p>
<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu.</li> <li>- Hệ thống kênh mương, phai cống của HTX quản lý bị xuống cấp.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm.</li> <li>- HTX có đủ khâu dịch vụ như: nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực</li> </ul>					

				vật để cung ứng cho hộ dân khi xảy ra lụt bị thiệt hại.	hoạch. - Sâu bệnh gây hại sau mưa lũ.	
			<b>* Kiến thức, nhận thức:</b> - Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt; Chưa sx theo lịch thời vụ. - Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.	<b>* Kiến thức, nhận thức:</b> - Đa số các hộ quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước. - Căn cứ tình hình thời tiết nhân dân chủ động thu hoạch với tinh thần “xanh nhà hơn già đồng”		
Hạn hán và rét đậm rét hại	Thôn 2	110	<b>*Vật chất::</b> - Đất lúa: 30% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán. - Đất rau màu: 60% dễ bị hạn hán khó tưới nước - Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn. - 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.	<b>*Vật chất::</b> - Đất lúa: 70% đất chủ động tưới khi có hạn. - Đất rau màu: 40% chủ động tưới khi có hạn. - Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.	- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng. - Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn hán xảy ra dẫn đến giảm năng suất. - Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn hán xảy ra.  - Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài. - Giảm sinh trưởng, giảm năng suất	Thấp (do đất đai ở vị trí thấp, khi hạn hán dễ bơm nước từ kênh ngang bắc lên chống hạn)  Trung bình (đã áp dụng được một số biện pháp phòng chống rét do tổ chức phát động)
			<b>* Tổ chức xã hội:</b> - HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn. - Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hán.	<b>*Tổ chức xã hội:</b> - Thôn có 100 /110 hộ sx Lúa mùa và sx rau màu - Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm ấp bờ giữ nước, hệ thống kênh mương bơm nước chống hạn ở vùng khô hạn - Có kế hoạch xin cấp nước từ xí nghiệp thủy nông huyện.		
			<b>* Kiến thức, nhận thức:</b> - Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước. - Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống hạn.	<b>* Kiến thức, nhận thức:</b> - Đa số các hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia đình bơm nước ở những nơi có điều kiện.		
<b>Bão, Lụt</b>	Thôn 3	120	<b>*Vật chất::</b> - Đất lúa: 70% đất khó tiêu thoát nước. - Đất rau màu: 70% khó tiêu thoát nước - Thủy lợi: Hệ thống tiêu thoát nước phụ thuộc vào triều cường và cống ở xã bên cạnh.	<b>*Vật chất::</b> - Đất lúa: 30% đất dễ tiêu thoát nước. - Đất rau màu: 30% dễ tiêu thoát nước - Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.	- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng. - Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra dẫn đến giảm năng suất. - Ngập lụt làm lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và thu hoạch. - Sâu bệnh gây	Cao (do đất sản xuất ở vị trí thấp, hệ thống bơm nước chống úng của HTX chưa đáp ứng, còn phụ thuộc vào xã bên cạnh).
			<b>* Tổ chức xã hội:</b> - 100% hộ sản xuất lúa và hoa màu (120/120 hộ) - Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu. - Hệ thống kênh mương, phai cống của HTX quản lý bị xuống cấp.	<b>*Tổ chức xã hội:</b> - Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm. - HTX có đủ khâu dịch vụ như: nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng cho hộ dân khi xảy ra lụt bị thiệt hại.		

			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.</li> <li>- Nhân dân còn cơ cấu nhiều loại giống vào sản xuất, nên cây không sinh trưởng phát triển đồng đều.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước.</li> </ul>	hại sau mưa lũ.	
Hạn hán và Rét đậm rét hại	Thôn 3	120	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 30% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán.</li> <li>- Đất rau màu: 40% dễ bị hạn hán khó tưới nước</li> <li>- Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn.</li> <li>- 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét.</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 70% đất chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Đất rau màu: 60% chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn xảy ra.</li> </ul>	Thấp (do đất đai ở vị trí thấp, khi bơm nước từ kênh ngang bắc lên chống hạn).
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn.</li> <li>- Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hán.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm đắp bờ giữ nước, hệ thống kênh mương bơm nước chống hạn ở vùng khô hạn</li> <li>- Có kế hoạch xin cấp nước từ xí nghiệp thủy nông huyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống hạn.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia đình bơm nước ở những nơi có điều kiện.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 4	255	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 30% đất khó tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 5% khó tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống tiêu thoát nước phụ thuộc vào triều cường và công trần ở thôn 2 và hệ thống sông của xã.</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 70% đất dễ tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 95% dễ tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Ngập lụt làm lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và thu hoạch.</li> <li>- Sâu bệnh gây hại sau mưa lũ.</li> </ul>	Thấp (do đất đai cao ráo, hệ thống thủy lợi được làm thông thoáng, người dân có tinh thần chống lụt cao).
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu.</li> <li>- Hệ thống kênh mương, phai công của HTX quản lý bị xuống cấp.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 206 hộ sx Lúa mùa và 20 hộ SX rau màu</li> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm.</li> <li>- HTX có đủ khâu dịch vụ như: nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng cho hộ dân</li> </ul>		

				<p>khí xảy ra lụt bị thiệt hại.</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.</li> </ul>			
Hạn hán và Rét	Thôn 4		<p><b>* Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 70% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán.</li> <li>- Đất rau màu: 95% dễ bị hạn hán khó tưới nước</li> <li>- Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn.</li> <li>- 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn.</li> <li>- Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hạn.</li> <li>- 40% hộ đã có thông báo, khuyến cáo kỹ thuật để phòng chống rét nhưng một số hộ dân sản xuất không áp dụng.</li> </ul> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống hạn.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 30% đất chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Đất rau màu: 5% chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 206 hộ sx Lúa mùa và 20 hộ sx hoa màu</li> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm đắp bờ giữ nước, hệ thống kênh mương bơm nước chống hạn ở vùng khô hạn, xin cấp nước từ xí nghiệp thủy nông huyện.</li> <li>- 60% hộ có ý thức và kinh nghiệm chống rét cho cây trồng</li> </ul> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia đình bơm nước ở những nơi có điều kiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn hán xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn hán xảy ra.</li> <li>- Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài.</li> <li>- Giảm sinh trưởng, giảm năng suất</li> </ul>	Thấp (do đất đai cao ráo, hệ thống thủy lợi được làm thông thoáng, người dân có tinh thần chống lụt cao).
Bão, Lụt	Thôn 5		<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 20% đất khó tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 50% khó tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống tiêu thoát nước phụ thuộc vào triều cường và cống trần ở thôn 2 và thôn 7</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu.</li> <li>- Hệ thống kênh mương, phai cống của HTX quản lý bị xuống cấp.</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 80% đất dễ tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 50% dễ tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 120 hộ sản xuất lúa và 130 hộ SX hoa màu</li> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm.</li> <li>- HTX có đủ khâu dịch vụ như: nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng cho hộ dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Ngập lụt làm lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và thu hoạch.</li> <li>- Sâu bệnh gây hại sau mưa lũ.</li> </ul>	Thấp (do đất đai cao ráo, hệ thống thủy lợi được làm thông thoáng, người dân có tinh thần chống lụt cao).

				<p>khí xảy ra lụt bị thiệt hại.</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.</li> </ul>			
Hạn hán và Rét	Thôn 5	120 hộ Lúa mùa 130 hộ hoa màu	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 80% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán.</li> <li>- Đất rau màu: 50% dễ bị hạn hán khó tưới nước</li> <li>- Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn.</li> <li>- 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 20% đất chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Đất rau màu: 50% chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn hán xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn hán xảy ra.</li> <li>- Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài.</li> <li>- Giảm sinh trưởng, giảm năng suất</li> </ul>	Thấp Do đất đai cao ráo, hệ thống thủy lợi được làm thông thoáng, người dân có tinh thần chống lụt cao và áp dụng được một số biện pháp phòng chống rét .
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn.</li> <li>- Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hạn.</li> <li>- Đã có thông báo, khuyến cáo kỹ thuật để phòng chống rét nhưng một số hộ dân sản xuất không áp dụng.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm đắp bờ giữ nước, hệ thống kênh mương bơm nước chống hạn ở vùng khô hạn, xin cấp nước từ xí nghiệp thủy nông huyện.</li> <li>- UBND – HTX đã có thông báo, khuyến cáo để nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào chống rét (che phủ ni lon cho mạ, bón phân, gieo cấy lại, cung ứng giống gieo lại).</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống hạn.</li> <li>- 20% hộ còn chủ quan chưa áp dụng KHKT vào các biện pháp chống rét vào sản xuất.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia đình bơm nước ở những nơi có điều kiện.</li> <li>- 80% hộ có ý thức và kiến thức áp dụng cách chống rét cho cây trồng.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 6	245	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 30% đất khó tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 30% khó tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống tiêu thoát nước phụ thuộc vào triều cường và cống trần ở thôn 1 và kênh sông xã</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 70% đất dễ tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 70% dễ tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Ngập lụt làm lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và</li> </ul>	Thấp (do đất đai cao ráo, hệ thống thủy lợi được làm thông thoáng, người dân có tinh thần chống lụt cao.
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 195 hộ SX Lúa Mùa và 30 hộ SX hoa màu</li> <li>- Có sự vào cuộc điều hành</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kênh mương, phai công của HTX quản lý bị xuống cấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm.</li> <li>- HTX có đủ khâu dịch vụ như: nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng cho hộ dân khi xảy ra lụt bị thiệt hại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thu hoạch.</li> <li>- Sâu bệnh gây hại sau mưa lũ.</li> </ul>	
			<p><b>*Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước.</li> </ul>		
Hạn hán và Rét đậm	Thôn 6	245	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 70% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán.</li> <li>- Đất rau màu: 70% dễ bị hạn hán khó tưới nước</li> <li>- Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn.</li> <li>- 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 30% đất chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Đất rau màu: 30% chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn hán xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn hán xảy ra</li> </ul>	<p>Cao (do đất sản xuất ở vị trí cao, hệ thống bơm nước chống hạn của HTX chưa đáp ứng, không có nước ngọt dự trữ</p> <p>Trung bình (Đã áp dụng được một số biện pháp phòng chống rét do tổ chức phát động)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn.</li> <li>- Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hán.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm đắp bờ giữ nước, hệ thống kênh mương bơm nước chống hạn ở vùng khô hạn, xin cấp nước từ xí nghiệp thủy nông huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài.</li> <li>- Giảm sinh trưởng, giảm năng suất.</li> </ul>	
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống hạn.</li> <li>- 20% hộ còn chủ quan mặc dù đã có thông báo, khuyến cáo kỹ thuật để phòng chống rét nhưng không áp dụng.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia đình bơm nước ở những nơi có điều kiện.</li> <li>- 80% hộ tuân thủ thông báo và khuyến cáo của UBND – HTX và áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào chống rét (che phủ ni lon cho mạ, bón phân, gieo cấy lại, cung ứng giống gieo lại).</li> </ul>		
<b>Bão, Lụt</b>	Thôn 7	172	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 70% đất khó tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 40% khó tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống tiêu thoát nước phụ thuộc vào triều cường và cống trần ở thôn 11; thôn 2 và kênh sông xã</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 30% đất dễ tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 60% dễ tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Ngập lụt làm lúa</li> </ul>	<p>Cao (do đất sản xuất ở vị trí thấp, hệ thống kênh mương, cầu cống chưa đáp ứng, còn phụ thuộc các xóm bên cạnh)</p>

			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu.</li> <li>- Hệ thống kênh mương, phai cống của HTX quản lý bị xuống cấp.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 145 Sx Lúa Mùa và 80 hộ sx hoa màu và lúa</li> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm.</li> <li>- HTX có đủ khâu dịch vụ như: nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng cho hộ dân khi xảy ra lụt bị thiệt hại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và thu hoạch.</li> <li>- Sâu bệnh gây hại sau mưa lũ.</li> <li>- Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài.</li> <li>- Giảm sinh trưởng, giảm năng suất.</li> </ul>	<p>Trung bình (Đã áp dụng được một số biện pháp phòng chống rét do tổ chức phát động)</p>
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.</li> <li>- 20% hộ còn chủ quan mặc dù đã có thông báo, khuyến cáo kỹ thuật để phòng chống rét nhưng không áp dụng.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% hộ có ý thức và quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước.</li> <li>- 80% hộ có ý thức và kiến thức áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào chống rét (che phủ ni lon cho mạ, bón phân, gieo cấy lại, cung ứng giống gieo lại).</li> </ul>		
Hạn hán và Rét đậm rét hại	Thôn 7	172	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 30% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán.</li> <li>- Đất rau màu: 60% dễ bị hạn hán khó tưới nước</li> <li>- Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn.</li> <li>- 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 70% đất chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Đất rau màu: 40% chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn hán xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn hán xảy ra.</li> </ul>	<p>Thấp (do đất đai có vị trí thuận lợi cho việc bơm nước chống hạn, hệ thống thủy lợi được làm thông thoáng, người dân có tinh thần chống hạn cao).</p> <p>Trung bình (Đã áp dụng được một số biện pháp phòng chống rét do tổ chức phát động)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn.</li> <li>- Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hán.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 145 hộ sx Lúa mùa và 105 hộ hoa màu vụ đông và vụ xuân</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống hạn.</li> <li>- Hộ phụ nữ làm chủ hộ 20 hộ; hộ sản xuất có lao động là người cao tuổi 92 hộ.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia đình bơm nước ở những nơi có điều kiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài.</li> <li>- Giảm sinh trưởng, giảm năng suất.</li> </ul>	
<b>Bão, Lụt</b>	Thôn 8	239	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 50% đất khó tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 40% khó tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống tiêu</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 50% đất dễ tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 60% dễ tiêu thoát nước.</li> <li>- Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu</li> </ul>	<p>Trung bình (do đất sản xuất ở vị trí úng trũng 50%, hệ thống bơm</p>

			<p>thoát nước phụ thuộc vào triều cường và cống trần ở thôn 2 và Kênh An thái</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu. - Hệ thống kênh mương, phai cống của HTX quản lý bị xuống cấp.</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b> - 20% hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt. - Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.</p>	<p>điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b> - Có 200/239 hộ sx Lúa mùa và 30 hộ sx hoa màu - Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm. - HTX có đủ khâu dịch vụ như: nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng cho hộ dân khi xảy ra lụt bị thiệt hại.</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b> - 80% hộ có ý thức và quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước.</p>	<p>giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra dẫn đến giảm năng suất. - Ngập lụt làm lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và thu hoạch. - Sâu bệnh gây hại sau mưa lũ.</p>	<p>nước chống úng của HTX chưa đáp ứng, người nông dân còn chủ quan trong việc chống hạn)</p>
Hạn hán và Rét đậm rét hại	Thôn 8		<p><b>* *Vật chất::</b> - Đất lúa: 50% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán. - Đất rau màu: 60% dễ bị hạn hán khó tưới nước - Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn. - 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b> - HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn. - Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hạn.</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b> - Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước. - Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống hạn. - 30% hộ còn chủ quan mặc dù đã có thông báo, khuyến cáo kỹ thuật để phòng chống rét nhưng không áp dụng.</p>	<p><b>* *Vật chất::</b> - Đất lúa: 50% đất chủ động tưới khi có hạn. - Đất rau màu: 40% chủ động tưới khi có hạn. - Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b> - Có 200 hộ sx Lúa mùa và 30 hộ hoa màu - UBND và HTX điều hành thôn đắp bờ giữ nước, hệ thống kênh mương bơm nước chống hạn ở vùng khô hạn, xin cấp nước từ xí nghiệp thủy nông huyện.</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b> - Đa số các hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia đình bơm nước ở những nơi có điều kiện. - 70% hộ có ý thức và kiến thức áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào chống rét (che phủ ni lon cho mạ, bón phân, gieo cây lại, cung ứng giống gieo lại).</p>	<p>- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng. - Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn hán xảy ra dẫn đến giảm năng suất. - Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn hán xảy ra.  - Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài. - Giảm sinh trưởng, giảm năng suất</p>	<p>Cao (do đất đai ở vị trí cao nên khó tưới, hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng được yêu cầu,  Trung bình (đã áp dụng được một số biện pháp phòng chống rét do tổ chức phát động)</p>
<b>Bão, Lụt</b>	Thôn 9	240	<p><b>* *Vật chất::</b> - Đất lúa: 20% đất khó tiêu thoát nước. - Đất rau màu: 50% khó</p>	<p><b>* *Vật chất::</b> - Đất lúa: 80% đất dễ tiêu thoát nước. - Đất rau màu: 50% dễ tiêu</p>	<p>- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</p>	<p>Thấp (do đất sản xuất ở vị trí cao, hệ</p>



			<p>tiêu thoát nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy lợi: Hệ thống tiêu thoát nước phụ thuộc vào triều cường và cống trần ở thôn 7 và thôn 11</li> </ul>	<p>thoát nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Ngập lụt làm lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và thu hoạch.</li> <li>- Sâu bệnh gây hại sau mưa lũ.</li> </ul>	<p>thông thủy lợi thông thoáng đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lụt</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu. phụ cấp của người dẫn nuocs thấp.</li> <li>- Hệ thống kênh mương, phai cống của HTX quản lý bị xuống cấp.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 201/240 hộ sx Lúa mùa và rau màu</li> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm.</li> <li>- HTX có đủ khâu dịch vụ như: nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng cho hộ dân khi xảy ra lụt bị thiệt hại.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt.</li> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ có ý thức và quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước.</li> </ul>		
Hạn hán và Rét đậm rét hại	Thôn 9	240	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 80% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán.</li> <li>- Đất rau màu: 50% dễ bị hạn hán khó tưới nước</li> <li>- Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn.</li> <li>- 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 20% đất chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Đất rau màu: 50% chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn hán xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn hán xảy ra.</li> </ul>	<p>Cao (do đất đai cao khó điều tiết nước, hệ thống thủy mới dự trữ được một nuwocs phục vụ chống hạn; chưa có nguồn nước dự trữ).</p> <p>Trung bình (đã áp dụng được một số biện pháp phòng chống rét do tổ chức phát động)</p>
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn.</li> <li>- Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hán.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 204 hộ sx Lúa và rau màu</li> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm đắp bờ giữ nước, hệ thống kênh mương bơm nước chống hạn ở vùng khô hạn, xin cấp nước từ xí nghiệp thủy nông huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài.</li> <li>- Giảm sinh trưởng, giảm năng suất</li> </ul>	
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống hạn.</li> <li>- 30% hộ còn chủ quan mặc dù đã có thông báo, khuyến cáo kỹ thuật để phòng chống rét nhưng không áp dụng.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia đình bơm nước ở những nơi có điều kiện.</li> <li>- 70% hộ có ý thức và kiến thức áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào chống rét (che phủ ni lon cho mạ, bón phân, gieo cấy lại, cung ứng giống gieo lại).</li> </ul>		

Bão, Lụt	Thôn 10	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 10% đất khó tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 40% khó tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống tiêu thoát nước phụ thuộc vào triều cường và cống tràn ở thôn 5 và sông xã.</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 90% đất dễ tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 60% dễ tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Ngập lụt làm lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và thu hoạch.</li> <li>- Sâu bệnh gây hại sau mưa lũ.</li> </ul>	Thấp (do đất sản xuất ở vị trí cao, hệ thống kênh mương được thông thoáng trước mùa mưa bão.
		<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu.</li> <li>- hệ thống kênh mương, phai cống của HTX quản lý bị xuống cấp.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 95 hộ sx Lúa mùa và rau màu</li> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm.</li> <li>- HTX có đủ dịch vụ (nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật...) để cung ứng cho hộ dân khi xảy ra thiệt hại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập lụt làm lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và thu hoạch.</li> <li>- Sâu bệnh gây hại sau mưa lũ.</li> </ul>	
		<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước.</li> </ul>		
Hạn hán và Rét đậm rét hại	Thôn 10	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 80% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán.</li> <li>- Đất rau màu: 60% dễ bị hạn hán khó tưới nước</li> <li>- Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn.</li> <li>- 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 20% đất chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Đất rau màu: 40% chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn hán xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn hán xảy ra.</li> <li>- Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài.</li> <li>- Giảm sinh trưởng, giảm năng suất</li> </ul>	Cao (do đất đai cao, hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng được nhu cầu chống hạn, chưa có nguồn nước dự trữ).  Trung bình (đã áp dụng được một số biện pháp phòng chống rét do tổ chức phát động)
		<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn.</li> <li>- Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hán.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 95 hộ sx Lúa mùa và rau màu</li> <li>- UBND xã đến HTX điều hành đồng bộ đến thôn để đắp bờ giữ nước, hệ thống kênh mương bơm nước chống hạn ở vùng khô hạn, xin cấp nước từ xí nghiệp thủy nông huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài.</li> <li>- Giảm sinh trưởng, giảm năng suất</li> </ul>	
		<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống hạn.</li> <li>- 250% hộ còn chủ quan mặc dù đã có thông báo, khuyến cáo kỹ thuật để phòng chống rét nhưng</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia đình bơm nước ở những nơi có điều kiện.</li> <li>- 75% hộ có ý thức và kiến thức áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào chống rét (che phủ ni lon cho mạ, bón</li> </ul>		

			không áp dụng.	phần, gieo cấy lại, cung ứng giống gieo lại).		
<b>Bão, Lụt</b>	Thôn 11	202	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 80% đất khó tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 20% khó tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống tiêu thoát nước phụ thuộc vào triều cường và cống trần ở thôn 2 và kênh ngang bắc</li> </ul>	<p><b>* *Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 20% đất dễ tiêu thoát nước.</li> <li>- Đất rau màu: 80% dễ tiêu thoát nước</li> <li>- Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Ngập lụt làm lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và thu hoạch.</li> <li>- Sâu bệnh gây hại sau mưa lũ.</li> </ul>	Cao (do đất sản xuất ở vị trí thấp, hệ thống bơm nước chống úng và công trình thủy lợi chưa đáp ứng).
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu.</li> <li>- Hệ thống kênh mương, phai cống của HTX quản lý bị xuống cấp.</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 165/202 hộ sx Lúa mùa và rau màu</li> <li>- Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm.</li> <li>- HTX có đủ khâu dịch vụ như: nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng cho hộ dân khi xảy ra lụt bị thiệt hại.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước.</li> </ul>		
Hạn hán và Rét đậm rét hại	Thôn 11	165/202 hộ Lúa mùa Và rau màu	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 20% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán.</li> <li>- Đất rau màu: 80% dễ bị hạn hán khó tưới nước</li> <li>- Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn.</li> <li>- 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất lúa: 80% đất chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Đất rau màu: 20% chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>- Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn hán xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn hán xảy ra.</li> <li>- Chết lúa và cây con khi bị rét đậm, rét hại kéo dài.</li> <li>- Giảm sinh trưởng, giảm năng suất</li> </ul>	Thấp Do đất đai ở vị trí thấp, HTX có thể bơm chống hạn cục bộ.  Trung bình (đã áp dụng được một số biện pháp phòng chống rét do tổ chức phát động)
			<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn.</li> <li>- Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hán.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 165/202 hộ sx Lúa mùa và rau màu</li> <li>- UBND xã đến HTX điều hành đồng bộ từ đến xóm để đắp bờ giữ nước, hệ thống kênh mương bơm nước chống hạn ở vùng khô hạn</li> <li>- Có kế hoạch xin cấp nước từ xí nghiệp thủy nông huyện.</li> </ul>		
			<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng</li> </ul>	<p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia đình bơm nước ở những</li> </ul>		

			<p>chống hạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-200% hộ còn chủ quan mặc dù đã có thông báo, khuyến cáo kỹ thuật để phòng chống rét nhưng không áp dụng.</li> </ul>	<p>nơi có điều kiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-80% hộ có ý thức và kiến thức áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào chống rét (che phủ ni lon cho mạ, bón phân, gieo cấy lại, cung ứng giống gieo lại).</li> </ul>		
<b>Bão, Lụt</b>	Thôn 12	152	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đất lúa: 30% đất khó tiêu thoát nước.</li> <li>-Đất rau màu: 30% khó tiêu thoát nước</li> <li>-Thủy lợi: Hệ thống tiêu thoát nước phụ thuộc vào triều cường và hệ thống kênh An thái</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đất lúa: 70% đất dễ tiêu thoát nước.</li> <li>-Đất rau màu: 70% dễ tiêu thoát nước</li> <li>-Thủy lợi: Thủy lợi Có HTX điều tiết nước, bơm cục bộ và hệ thống kênh mương được nạo vét thông thoáng trước mùa mưa bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị ngập úng chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi mưa lụt xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Ngập lụt làm lúa bị mọc mầm và đổ non ở giai đoạn lúa chín và thu hoạch.</li> <li>- Sâu bệnh gây hại sau mưa lũ.</li> </ul>	Thấp (do đất đai cao ráo, hệ thống thủy lợi được làm thông thoáng, người dân có tinh thần chống lụt cao).
			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Việc điều hành, tổ chức lực lượng tiêu thoát nước của xóm còn yếu.</li> <li>-Hệ thống kênh mương, phai cống của HTX quản lý bị xuống cấp.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thôn có 135/152 hộ sx Lúa mùa và rau màu</li> <li>-Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm.</li> <li>-HTX có đủ khâu dịch vụ như: nước, phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng cho hộ dân khi xảy ra lụt bị thiệt hại.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt.</li> <li>-Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống lụt bão.</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đa số các hộ quan tâm đến đồng ruộng khi có lụt xảy ra họ chủ động tiêu thoát nước.</li> </ul>		
Hạn hán	Thôn 12	135/152 hộ sx Lúa mùa Và rau màu	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đất lúa: 70% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán.</li> <li>-Đất rau màu: 70% dễ bị hạn hán khó tưới nước</li> <li>-Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn.</li> <li>-100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đất lúa: 30% đất chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>-Đất rau màu: 30% chủ động tưới khi có hạn.</li> <li>-Thủy lợi: Hệ thống kênh mương đảm bảo cho việc tưới nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị khô hạn chết khi mới cấy, rau màu mới gieo trồng.</li> <li>- Lúa giảm đẻ nhanh, rau màu giảm sinh trưởng khi hạn hán xảy ra dẫn đến giảm năng suất.</li> <li>- Sâu bệnh dễ xâm nhập khi hạn hán xảy ra.</li> </ul>	Cao (do đất đai ở vị trí cao, hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng được).
			<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn.</li> <li>-Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hạn.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có sự vào cuộc điều hành đồng bộ từ UBND xã đến HTX đến xóm đắp bờ giữ nước, hệ thống kênh mương bơm nước chống hạn ở vùng khô hạn, xin cấp nước từ xí nghiệp thủy nông huyện.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng đắp bờ giữ nước.</li> <li>-Chưa được tập huấn bồi</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đa số các hộ đã chủ động liên kết với xóm, HTX để giữ nước trên ruộng, kênh mương, dùng máy bơm gia</li> </ul>		

			dưỡng kiến thức phòng chống hạn.	đình bơm nước ở những nơi có điều kiện.		
--	--	--	----------------------------------	---	--	--

**10. Chăn nuôi**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt	Thôn 1	115	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% hộ có chuồng trại tạm bợ nên gia súc, gia cầm dễ bị chết trôi.</li> <li>- Chuồng trại dễ bị tốc mái trong bão (5%).</li> <li>- Dịch bệnh lở mồm long móng gia tăng.</li> <li>- Không có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% gia súc, gia cầm không tiêm phòng.</li> <li>- Người dân ít cập nhật kiến thức mới trong chăn nuôi.</li> <li>- Không có đội dự phòng</li> </ul> <p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tự phát, đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.</li> <li>- 2,6% số hộ chăn nuôi là hộ phụ nữ đơn thân hoặc hộ nghèo.</li> <li>- 40% số hộ chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</li> <li>- Người dân không áp dụng kiến thức được tập huấn vào thực tế mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm chăn nuôi tự có.</li> <li>- 30% người dân chưa có ý thức trong việc vệ sinh chuồng trại chăn nuôi</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 50 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> <li>- Có 225 gia súc (chủ yếu là lợn, dê, trâu, bò) và trên 3.000 con gia cầm.</li> <li>- 90% số phụ nữ tham gia chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> <li>-</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi xảy ra bão, lụt, xã và thôn có lực lượng hỗ trợ người dân đưa gia súc, gia cầm lên khu vực cao; chằng chống lại chuồng trại.</li> <li>- Có tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Có phun thuốc khử trùng sau thiên tai.</li> <li>- Xã có hỗ trợ con giống cho hộ nghèo</li> </ul> <p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</li> <li>- 40% hộ chăn nuôi có kiến thức chăn nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc, gia cầm có nguy cơ trôi, chết khi ngập lụt.</li> <li>- Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm sau thiên tai.</li> <li>- Tốc mái chuồng trại chăn nuôi.</li> </ul>	Cao (Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai và thiếu kỹ thuật chăm sóc vật nuôi).
Bão, Lụt	Thôn 2	110	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% chuồng tạm bợ, dễ bị hư hỏng trong thiên tai.</li> <li>- 5% chuồng trại bị tốc mái.</li> <li>- Dịch bệnh lở mồm long móng gia tăng.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 45 hộ chăn nuôi gia súc.</li> <li>- Có 80 hộ chăn nuôi gia cầm.</li> <li>- Có 250 con gia súc và 2.500 con gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc, gia cầm có nguy cơ bị chết và trôi khi ngập lụt.</li> <li>- Dịch bệnh</li> </ul>	Cao (Chuồng trại không đảm bảo nên dễ bị hư hỏng, dịch bệnh sau

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 90% đến 95% số phụ nữ tham gia chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- trên gia súc, gia cầm gia tăng sau thiên tai.</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi bị tóe máu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- thiên tai gia tăng do thiếu nguồn nước để vệ sinh, huồng trại và số hộ dân có được kỹ thuật chăm sóc vật nuôi, tuy nhiên việc áp dụng chưa tốt)</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% gia súc không tiêm.</li> <li>- 5% gia cầm không tiêm phòng.</li> <li>- Người dân thiếu tài liệu hướng dẫn cách chăm sóc vật chăn nuôi và vệ sinh chuồng trại.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi xảy ra bão, lụt, xã và thôn có lực lượng hỗ trợ người dân đưa gia súc, gia cầm lên khu vực cao; chẳng chông lại chuồng trại.</li> <li>- Có tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Có phun thuốc khử trùng sau thiên tai.</li> <li>- Xã có hỗ trợ con giống cho hộ nghèo.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tự phát, đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, không theo quy hoạch.</li> <li>- 2% số hộ chăn nuôi là hộ phụ nữ đơn thân hoặc hộ nghèo.</li> <li>- 30% số hộ chưa có ý thức</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 70% hộ đã áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</li> <li>- Có 40% hộ chăn nuôi có cập nhật kiến thức mới trong chăn nuôi.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 3	120	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% số hộ có chuồng trại tạm bợ, dễ bị hư hỏng trong thiên tai.</li> <li>- Dịch bệnh lở mồm long móng gia tăng.</li> <li>- Không có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 45 hộ chăn nuôi gia súc.</li> <li>- Có 101 hộ chăn nuôi gia cầm.</li> <li>- Có 370 con gia súc và 4.000 con gia cầm.</li> <li>- 90% số phụ nữ tham gia chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập lụt làm gia súc, gia cầm bị chết và trôi.</li> <li>- Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm gia tăng.</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi bị tóe máu làm chết vật nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung bình (Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai và thiếu kỹ thuật chăn nuôi).</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% gia súc gia cầm không tiêm phòng.</li> <li>- Người dân không có tài liệu hướng dẫn cách chăm sóc trong chăn nuôi.</li> <li>- Không có đội dự phòng</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai.</li> <li>- Có phun thuốc khử trùng sau thiên tai.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tự phát, đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.</li> <li>- 40% số hộ chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</li> <li>- 30% số hộ chưa có ý thức về vệ sinh chuồng trại.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% số hộ áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</li> <li>- 70% hộ chăn nuôi có kiến thức chăn nuôi.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 4	255	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% số chuồng trại bị tóe máu.</li> <li>- Gia súc bị dịch bệnh xuất huyết tăng</li> <li>- Không có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư.</li> <li>- Gia cầm bị chết do bệnh.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 7 hộ chăn nuôi 9 con bò.</li> <li>- Có 160 hộ chăn nuôi gia cầm.</li> <li>- Có 140 hộ chăn nuôi gia súc.</li> <li>- Có trên 1.000 con gia súc (chủ yếu là lợn, bò) và trên 2.000 con gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc, gia cầm có nguy cơ bị trôi, chết trong bão, lụt</li> <li>- Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung bình (chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai do ẩm ướt, thiếu kiến thức</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trên 90% số phụ nữ tham gia chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> <li><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></li> <li>- Tuyên truyền cho người dân chẳng chống chuồng trại và chăm sóc vật nuôi khi có thiên tai.</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai.</li> <li>- Địa phương có cơ chế hỗ trợ con giống cho các hộ nghèo.</li> <li>- Trung tâm học tập cộng đồng và UBND xã tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao KHKT cho nhân dân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- thiên tai.</li> <li>- Tắc mái chuồng trại chăn nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- phòng chữa dịch bệnh trên vật nuôi).</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></li> <li>- 20% gia súc và 40% gia cầm không tiêm phòng (do các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ).</li> <li>- Người dân thiếu tài liệu hướng dẫn cách chăm sóc trong chăn nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></li> <li>- Tuyên truyền cho người dân chẳng chống chuồng trại và chăm sóc vật nuôi khi có thiên tai.</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai.</li> <li>- Địa phương có cơ chế hỗ trợ con giống cho các hộ nghèo.</li> <li>- Trung tâm học tập cộng đồng và UBND xã tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao KHKT cho nhân dân.</li> </ul>		
			<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></li> <li>- Nuôi tự phát, đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.</li> <li>- 30% số hộ thiếu kiến thức trong chăn nuôi.</li> <li>- 20% số hộ chưa có ý thức thường xuyên vệ sinh chuồng trại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></li> <li>- 70% số hộ áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</li> <li>- 30% hộ chăn nuôi có kinh nghiệm, kiến thức trong chăn nuôi, chủ yếu là các hộ chăn nuôi số lượng lớn, gia trại, trang trại.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 5	221	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất:</b></li> <li>- Chuồng trại tạm bợ, 10% bị tắc mái khi bão sảy ra.</li> <li>- Hàng năm dịch bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng còn sảy ra trên đàn gia súc.</li> <li>- Bệnh cúm gia cầm còn sảy ra trên đàn gia cầm.</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi chủ yếu còn gần khu nhà ở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất:</b></li> <li>- Có 130/221 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> <li>- 90% số phụ nữ tham gia chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nước sạch để vệ sinh chuồng trại sau thiên tai nên dịch bệnh trên gia súc, gia cầm có gia tăng.</li> <li>- Tắc mái chuồng trại chăn nuôi làm vật nuôi bị chết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung bình (Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai do ẩm ướt, thiếu kiến thức phòng chữa dịch bệnh trên vật nuôi).</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></li> <li>- Còn khoảng 30% số hộ chưa tiêm phòng gia súc, gia cầm, vệ sinh xử lý chuồng trại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></li> <li>- Khi bão sảy ra, người dân được lực lượng hỗ trợ chẳng chống chuồng trại.</li> <li>- Khi bão sảy ra, người dân được thông tin tuyên truyền.</li> </ul>		

			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa đa số hộ dân nuôi tự phát theo giá cả thị trường và nhu cầu thị trường.</li> <li>- Đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.</li> <li>- 20% số hộ chăn nuôi chưa có ý thức, kiến vệ</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% số hộ có kỹ năng áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</li> </ul>		
Ngập lụt, bão	Thôn 6	249	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đây là khu vực gần núi, thường là nơi đón gió trong các trận bão nên tỷ lệ chuồng trại bị tốc mái khoảng 25%.</li> <li>- Dịch bệnh gia tăng (dịch lở mồm long móng, tả).</li> <li>- Không có diện tích đất chăn nuôi xa khu dân cư.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 200 hộ chăn nuôi gia súc (chủ yếu nuôi lợn, dê, bò).</li> <li>- Có 100 hộ chăn nuôi gia cầm.</li> <li>- Có 311 con gia súc.</li> <li>- Có 1350 con gia cầm.</li> <li>- 90% số phụ nữ tham gia chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm gia tăng.</li> <li>- Tốc mái chuồng trại chăn nuôi.</li> </ul>	<p>Cao (Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai do ẩm ướt, và thiếu kỹ thuật chăm sóc vật nuôi).</p>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% gia súc không tiêm phòng.</li> <li>- Không còn đội dự phòng.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai.</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai</li> <li>- Địa phương có cơ chế hỗ trợ con giống cho hộ nghèo</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tự phát, nuôi nhỏ lẻ, không theo quy hoạch.</li> <li>- 5% số hộ chăn nuôi chưa áp dụng khoa học kỹ thuật.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% số hộ dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 7	172	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc mái, hư hỏng chuồng trại làm gia súc gia cầm bị chết.</li> <li>- 15% chuồng trại tạm bợ.</li> <li>- 5% chuồng trại bị tốc mái.</li> <li>- 50% chuồng trại nuôi dê ở gần chân núi bị tốc mái, hư hỏng trong các đợt bão, lụt.</li> <li>- Dịch cúm, dịch tả tăng.</li> <li>- Không có diện tích đất chăn nuôi xa khu dân cư.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100 hộ chăn nuôi gia súc</li> <li>- Có 145 hộ chăn nuôi gia cầm.</li> <li>- Có 200 con gia súc.</li> <li>- Có 300 con gia cầm.</li> <li>- 90% đến 95% số phụ nữ tham gia chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc, gia cầm có nguy cơ chết do dịch bệnh sau thiên tai.</li> <li>- Tốc mái chuồng trại chăn nuôi.</li> <li>- Đây là thôn nuôi nhiều dê, được chăn thả trên núi đá.</li> <li>- Khi bão, lụt xảy ra làm các chuồng trại khu vực chân núi bị hư hỏng, vật nuôi bị chết; số còn lại phát triển chậm làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân .</li> </ul>	<p>Cao (Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai do ẩm ướt, chăn thả tự nhiên theo kinh nghiệm dân gian, thiếu kỹ thuật chăm sóc vật nuôi).</p>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4% gia súc không tiêm phòng.</li> <li>- 20% gia cầm không tiêm phòng.</li> <li>- Người dân thiếu tài liệu hướng dẫn cách chăm sóc trong chăn nuôi và phòng dịch bệnh cho vật nuôi.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội xung kích hỗ trợ người dân đưa gia súc, gia cầm lên cao khi có lụt.</li> <li>- Có tuyên truyền và hỗ trợ chằng chống chuồng trại cho nhân dân.</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai.</li> <li>- Hỗ trợ giống cho nhân dân tái sản xuất.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tự phát, nuôi nhỏ lẻ.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% số hộ dân áp dụng</li> </ul>		



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% số hộ chưa áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- 50% hộ chăn nuôi thiếu kiến thức.</li> <li>- 30% người dân chưa có ý</li> </ul>	<p>khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</p> <p>50% số hộ chăn nuôi có kiến thức chăn nuôi.</p>		
Bão, Lụt	Thôn 8	239	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% hộ có chuồng trại tạm bợ.</li> <li>- 5% chuồng trại bị tốc mái.</li> <li>- Không có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư.</li> <li>-</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 90 hộ chăn nuôi gia súc: lợn, bò</li> <li>- Có 200 hộ chăn nuôi gia cầm.</li> <li>- Có 200 con lợn, 15 con bò và khoảng 500 con gia cầm các loại.</li> <li>- Trên 90% số phụ nữ tham gia chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc, gia cầm có nguy cơ chết do dịch bệnh sau thiên tai.</li> <li>- Tốc mái chuồng trại chăn nuôi làm gia cầm bị chết.</li> <li>- Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tăng cao sau thiên tai</li> </ul>	<p>Cao (Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai do ẩm ướt, thiếu kỹ thuật xử lý dịch bệnh trên vật nuôi và chưa vận dụng kiến thức tập huấn trong thực tế).</p>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 % gia súc không tiêm phòng.</li> <li>- 40 % gia cầm không tiêm phòng.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai.</li> <li>- Có đội ngũ thú y tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</li> <li>- 90% số hộ dân tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tự phát, đa số người dân chăn nuôi nhỏ lẻ, không theo quy hoạch.</li> <li>- Hộ dân chưa áp dụng kiến thức đã được tập huấn vào thực tế.</li> <li>- 20% người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% số hộ chăn nuôi có ý thức trong vệ sinh chuồng trại.</li> </ul> <p>Trung tâm giáo dục cộng đồng có tổ chức các lớp tập huấn chăn nuôi cho nhân dân.</p>		
Bão, Lụt	Thôn 9		<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% số chuồng trại bị tốc mái.</li> <li>- Gia súc bị dịch bệnh xuất huyết tăng</li> <li>- Không có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư.</li> <li>- Gia cầm bị chết do bệnh.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 40 hộ chăn nuôi gia súc.</li> <li>- Có 210 hộ chăn nuôi gia cầm.</li> <li>- Có trên 150 con gia súc (chủ yếu là lợn, bò) và 1.560 con gia cầm.</li> <li>- Có trên 80% số phụ nữ tham gia chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc, gia cầm có nguy cơ bị trôi, chết trong bão, lụt</li> <li>- Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm sau thiên tai.</li> <li>- Tốc mái chuồng trại chăn nuôi làm gia súc, gia cầm bị chết.</li> </ul>	<p>Trung bình (Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai do ẩm ướt, thiếu kiến thức phòng chữa dịch bệnh trên vật nuôi).</p>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% gia súc và 30% gia cầm không tiêm phòng (do các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ).</li> <li>- Người dân thiếu tài liệu hướng dẫn cách chăm sóc trong chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tuyên truyền cho người dân chẳng chống chuồng trại và chăm sóc vật nuôi khi có thiên tai.</li> <li>- Có phun thuốc khử trùng sau thiên tai.</li> <li>- Địa phương có cơ chế hỗ trợ con giống cho các hộ nghèo.</li> <li>- Trung tâm học tập cộng</li> </ul>		

				đồng và UBND xã tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao KHKT cho nhân dân.		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tự phát, đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, không theo quy hoạch.</li> <li>- 30% số hộ thiếu kiến thức trong chăn nuôi.</li> <li>- 20% số hộ chưa có ý thức thường xuyên vệ sinh chuồng trại.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% số hộ áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</li> <li>- 30% hộ chăn nuôi có kinh nghiệm, kiến thức trong chăn nuôi, chủ yếu là các hộ chăn nuôi số lượng lớn, gia trại, trang trại.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 10	104	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ có chuồng trại thiếu kiên cố.</li> <li>- 5% chuồng trại bị tốc mái.</li> <li>- Dịch bệnh lở mồm long móng và dịch tai xanh vẫn còn (10%).</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 35 hộ chăn nuôi gia súc</li> <li>- Có 42 hộ chăn nuôi gia cầm</li> <li>- Có 90% phụ nữ tham gia hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mưa nhiều gây ẩm, ướt làm dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tăng.</li> <li>- Tốc mái chuồng trại làm gia súc gia cầm bị chết.</li> </ul>	Cao (Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai, nhân dân ít áp dụng kỹ thuật được tập huấn và chăm sóc vật nuôi mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm dân gian).
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 % gia súc, gia cầm không tiêm phòng.</li> <li>- Một số hộ dân không được tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Không có đội dự phòng.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% gia súc, gia cầm được tiêm phòng.</li> <li>- Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi cho nhân dân.</li> <li>- Có tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai.</li> <li>- Có phun thuốc khử trùng sau thiên tai.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% số hộ dân có kiến thức, kinh nghiệm trong chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% số hộ dân có áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- 85% số hộ có kiến thức phòng tránh dịch bệnh trong chăn nuôi.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 11	202	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ có chuồng trại tạm bợ.</li> <li>- 10% chuồng trại có nguy cơ bị tốc mái do bão, lụt.</li> <li>- Dịch bệnh lở mồm long móng và dịch tai xanh tăng.</li> <li>- Không có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 75 hộ chăn nuôi gia súc.</li> <li>- Có 102 hộ chăn nuôi gia cầm.</li> <li>- Có 1.200 con gia cầm</li> <li>- Có 90% phụ nữ tham gia hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc, gia cầm có nguy cơ bị chết rét do chuồng trại bị hư hỏng, tốc mái.</li> <li>- Dịch bệnh xảy ra do thiếu nước để vệ sinh chuồng trại, do độ ẩm không khí tăng làm dịch bệnh dễ phát triển</li> <li>- Chuồng trại thiếu kiên cố</li> </ul>	Cao (Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai).
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 % gia súc không tiêm phòng.</li> <li>- 20% gia cầm không tiêm phòng</li> <li>- Thiếu tài liệu kỹ thuật hướng dẫn người dân trong chăn nuôi.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% gia súc được tiêm phòng.</li> <li>- 80% gia cầm được tiêm phòng</li> <li>- Có tuyên truyền cho người dân tiêm phòng.</li> <li>- Chính quyền có cơ chế hỗ</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có đội dự phòng.</li> </ul>	trợ con giống cho hộ nghèo.	đề bị tốc mái.	
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tự phát, nuôi nhỏ lẻ, không theo quy hoạch</li> <li>- 30% số hộ chưa áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, thiếu kiến thức trong chăn nuôi.</li> <li>- 20% người dân có ý thức vệ sinh chuồng trại.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% số hộ dân có áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- 80% số hộ có kiến thức phòng tránh dịch bệnh trong chăn nuôi.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 12	152	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 12% số hộ chăn nuôi có chuồng trại tạm bợ.</li> <li>- Dịch bệnh lở mồm long móng và dịch tai xanh vẫn còn.</li> <li>- Có 6 trang trại chăn nuôi xa khu dân cư.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 88% hộ chăn nuôi lợn.</li> <li>- Có 99% hộ chăn nuôi gia cầm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nguy cơ xảy ra dịch bệnh lở mồm long móng và dịch tai xanh.</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi dễ bị tốc mái, hư hỏng trong thiên tai.</li> <li>- 12% số hộ chăn nuôi có chuồng trại tạm bợ, dễ bị tốc mái.</li> </ul>	Cao (Chuồng trại không đảm bảo, có nguy cơ tốc mái, dịch bệnh sau thiên tai)
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 % gia súc không tiêm phòng.</li> <li>- Không có đội dự phòng.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% gia súc, gia cầm được tiêm phòng.</li> <li>- Có tuyên truyền về tiêm phòng.</li> <li>- Có thông tin cảnh báo đến nhân dân trước khi có thiên tai</li> <li>- Chính quyền hỗ trợ một phần tiền tiêm phòng cho hộ nghèo.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 % người dân nuôi tự phát, không theo quy hoạch.</li> <li>- Thiếu kiến thức mới, thiếu kiến thức về khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- 15% số hộ sử dụng kinh nghiệm nuôi truyền thống nên năng suất, chất lượng, thu nhập chưa cao.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% số hộ dân có áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- 85% số hộ có kiến thức phòng tránh dịch bệnh trong chăn nuôi.</li> </ul>		

### 11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt	Thôn 1	115	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 17 ha mặt nước nuôi trồng thủy sản, (Trong đó diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng là 6,5 ha).</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15 hộ chăn nuôi trên ao (chủ yếu nuôi tôm).</li> <li>- 10 hộ đầu tư máy móc trong nuôi thủy sản như máy sục</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi ngập lụt làm vỡ bờ ao, dẫn đến sản lượng tôm thất thoát</li> </ul>	Cao (Thiếu vốn đầu tư, thiếu kỹ thuật nuôi trồng thủy)

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỡ bờ ao, ngập lụt.</li> <li>- Thiếu phương tiện đánh bắt</li> <li>- 20 % hộ thiếu vốn để đầu tư sản xuất nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Giống trôi nổi chưa kiểm định.</li> <li>- Xử lý thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng, chưa đảm bảo.</li> <li>- Dịch bệnh trên tôm thường xuyên xảy ra (dịch phân trắng).</li> </ul>	ô xy..	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100%</li> <li>- Tôm có thể chết do thiếu ô xy;</li> <li>- Ô nhiễm nguồn nước làm tôm chết, sản lượng mất trắng.</li> <li>- Thu nhập thấp, thiếu trang thiết bị, kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	sản, dịch bệnh gia tăng, ao tôm tạm bợ, nuôi không theo quy hoạch)
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hầu hết các hộ nuôi theo mô hình lúa – tôm; lúa – cá, theo chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi của địa phương (chủ yếu ở những diện tích xấu, khó cải tạo, trồng trọt kém năng suất).</li> <li>- 20% số hộ nuôi tôm không theo quy hoạch của địa phương.</li> <li>- Chưa có tổ liên kết trong đánh bắt.</li> <li>- Khó khăn về vốn vay, không có tài sản để thế chấp.</li> <li>- Chưa thành lập nhóm nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tuyên truyền vận động nuôi tôm đúng lịch trắng bão lũ.</li> <li>- Có hướng dẫn nhân dân hạ thế điện 3 pha sạc khí ô xy.</li> <li>- Có hướng dẫn nhân dân chọn giống tốt.</li> <li>- Trung tâm học tập cộng đồng có mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản cho nhân dân</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ thiếu kinh nghiệm, nuôi tự phát chưa theo quy hoạch.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thâm canh thường xuyên.</li> <li>- 50% có kỹ thuật, kinh nghiệm.</li> <li>- Tuyên truyền cho nhận dân chọn giống tốt, có địa chỉ.</li> <li>- Nhóm nuôi tôm tự thành lập và sinh hoạt chia sẻ kinh nghiệm</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 2	115	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích ao 5,2 ha, chủ yếu nuôi tôm, cá nước ngọt.</li> <li>- Vỡ bờ ao, ngập lụt, sản lượng tôm, cá thất thoát.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đầu tư trang thiết bị nuôi thủy sản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ vỡ bờ ao, tôm cá mất trắng.</li> <li>- Tôm có thể chết do thiếu ô xy</li> <li>- Dịch bệnh gia tăng, khó kiểm soát</li> </ul>	Cao (chưa đầu tư ao nuôi, thiếu kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và thiếu vốn đầu tư).
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa thành lập nhóm nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Việc các hộ dân chuyển đổi diện tích trồng lúa sang nuôi thủy sản không theo quy hoạch dễ làm dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hỗ trợ thuốc khử trùng nước.</li> <li>- Có tuyên truyền vận động nuôi tôm đúng lịch trắng <b>Bão, Lụt.</b></li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <p>30% hộ thiếu kinh nghiệm, nuôi tự phát chưa theo quy hoạch.</p>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% có kỹ thuật kinh nghiệm, thâm canh thường xuyên.</li> <li>- Tuyên truyền cho nhận dân</li> </ul>		

				<p>chọn giống tốt, có địa chỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hợp nhóm nuôi tôm tự phát.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 3	120	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ ao thiếu kiên cố, chủ yếu đắp đất thấp, khi ngập lụt lượng cá bị cuốn trôi nhiều, có khi tới 100%</li> <li>- Bờ ao lở, vỡ khi ngập lụt làm cá, tôm trôi ra ngoài.</li> <li>- Xử lý thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Một số dịch bệnh trên tôm trường xuyên.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ nuôi tôm có đầu tư máy móc.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôm có thể chết do thiếu ô xy, môi trường ô nhiễm, sản lượng thấp, có thể mất trắng.</li> <li>- Thu nhập thấp.</li> </ul>	<p>Trung bình Thiếu kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, nuôi tự phát không theo quy hoạch.</p>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có tổ liên kết trong đánh bắt.</li> <li>- Khó khăn về vốn vay, vay không đủ để đầu tư nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Chưa thành lập nhóm nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tổ chức tập huấn về nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Có tuyên truyền đến các hộ nuôi tôm tránh bão, ngập lụt.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 50% hộ thiếu kinh nghiệm, nuôi tự phát chưa theo quy hoạch.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân có kỹ thuật kinh nghiệm.</li> <li>- Tuyên truyền cho nhận dân chọn giống tốt, có địa chỉ rõ ràng.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 4	255	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5ha mặt nước nuôi cá, tôm</li> <li>- Cơ sở <b>*Vật chất:</b>, máy móc trang thiết bị kỹ thuật phục vụ nuôi thủy sản chưa được đầu tư do thiếu kinh phí</li> <li>- Bờ ao thiếu kiên cố nên khi ngập lụt dễ bị trôi ra ngoài, có khi tới 100%</li> <li>- Bờ ao lở, vỡ khi ngập lụt làm cá, tôm trôi ra ngoài.</li> <li>- Một số người dân mua giống cá trôi nổi trên thị trường chưa qua kiểm dịch.</li> <li>- Có ít hộ dùng thuốc xử lý bảo vệ nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30 hộ chăn nuôi cá, diện tích 5 ha.</li> <li>- Số phụ nữ tham gia nuôi cá 30%.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bão, Lụt</b> làm ngập bờ ao, vỡ bờ ao gây thất thoát sản lượng cá, thu nhập thấp.</li> <li>- Môi trường nước bị ô nhiễm, làm dịch bệnh trên tôm làm thất thu cho nhân dân.</li> </ul>	<p>Trung bình (Thiếu kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, thiếu kiến thức khoa học khi xử lý dịch bệnh và thiếu vốn đầu tư)</p>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội nông dân tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% số hộ thiếu kinh nghiệm trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% số hộ dân có kinh nghiệm nuôi truyền thống.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 5	221	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3,5 ha diện tích nuôi tôm,</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ ao thấp, thiếu kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập bờ ao, vỡ bờ ao gây</li> </ul>	<p>Trung bình (Thiếu kỹ</p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>cá truyền thống.</li> <li>- 35 hộ nuôi trồng trên cát</li> <li>- Nuôi trồng nhỏ lẻ, không quy hoạch cụ thể rõ ràng.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ nuôi thủy sản.</li> <li>- Giồng trôi nổi chưa qua kiểm dịch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% phụ nữ tham gia nuôi trồng thủy sản, có kinh nghiệm trong nuôi trồng truyền thống.</li> <li>- Máy móc, trang thiết bị ít được đầu tư.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thất thoát sản lượng cá, thu nhập thấp.</li> <li>- Môi trường ô nhiễm, ô nhiễm nguồn nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thuật nuôi trồng thủy sản, thiếu kiến thức khoa học khi xử lý dịch bệnh).</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng nhỏ lẻ, không thành lập nhóm nuôi trồng.</li> <li>- Chủ yếu nuôi trồng tự phát không qua quy hoạch.</li> <li>- 100% hộ dân còn sử dụng phương pháp thủ công trong nuôi thủy sản.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân nuôi trồng đúng thời vụ để tránh <b>Bão, Lụt</b></li> <li>- Có hỗ trợ đảm bảo hệ thống điện chiếu sáng, sục kí ô xy cho một số diện tích lớn, tập trung.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% chưa có kinh nghiệm nuôi thủy sản.</li> <li>- Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% số hộ dân có kinh nghiệm thâm canh thường xuyên.</li> <li>- Thành lập nhóm nuôi tôm, cá tự phát</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 6	249	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,1 ha diện tích nuôi tôm, cá</li> <li>- Bờ ao thấp, không kiên cố, khi ngập lụt bị trôi 100%.</li> <li>- Vỡ bờ ao, ngập lụt thất thoát 100%.</li> <li>-</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 80 hộ nuôi trồng thủy sản, chủ yếu là nuôi trồng trên cát</li> <li>- Có 2,1 ha diện tích nuôi tôm, cá truyền thống tại địa phương.</li> <li>- 50% phụ nữ tham gia nuôi trồng thủy sản, có kinh nghiệm trong nuôi trồng truyền thống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập bờ ao, tôm, cá, mất trắng.</li> <li>- Thu nhập thấp.</li> <li>- Vỡ bờ ao gây tổn thất về kinh tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình (thiếu kỹ thuật nuôi tôm, cá, nuôi trồng mang tính tự phát và thiếu vốn sản xuất)</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa thành lập nhóm nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân nuôi trồng đúng thời vụ để tránh <b>Bão, Lụt</b></li> <li>- Hỗ trợ đảm bảo hệ thống điện chiếu sáng, sục kí ô xy cho một số diện tích lớn, tập trung.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ thiếu kinh nghiệm. Chủ yếu nuôi trồng tự phát.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% số hộ dân có kinh nghiệm thâm canh thường xuyên.</li> <li>- Thành lập nhóm nuôi tôm, cá để hỗ trợ giúp đỡ nhau sản xuất</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 7	172	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 0,04 ha nuôi tôm.</li> <li>- Có 2,5 ha nuôi thủy sản.</li> <li>- Ao hồ thường xuyên bị bồi lấp.</li> <li>- Bờ ao thiếu kiên cố.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 hộ nuôi tôm, diện tích 0,04ha, có đầu tư máy sục ô xy.</li> <li>- 100 hộ có ao nuôi tôm, cá với diện tích 2,5ha</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ ao thiếu kiên cố, khi ngập lụt cá, tôm trôi 100%.</li> <li>- Tôm chết do</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cao (thiếu kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, dịch bệnh gia</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giống trôi nổi chưa qua kiểm dịch</li> <li>- Sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng.</li> <li>- Dịch bệnh trên tôm thường xuyên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ nuôi cá với quy mô nhỏ lẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- mưa lớn, thiếu ô xy.</li> <li>- Môi trường thường xuyên bị ô nhiễm, dịch bệnh trên cá, tôm gia tăng.</li> <li>- Giống trôi nổi trên thị trường, chưa qua kiểm dịch nên khả năng chống chịu với dịch bệnh kém.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- tang, Ao nuôi tạm bợ, tự phát, chưa theo quy hoạch và thiếu vốn)</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khó khăn về vốn: không có tài sản thế chấp để vay vốn.</li> <li>- Chưa thành lập nhóm nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ thuốc khử trùng nguồn nước.</li> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân nuôi tôm đúng lịch, tránh <b>Bão, Lụt</b>.</li> <li>- Kéo điện sục khí ô xy.</li> <li>- Khi mua tôm giống sau 10 ngày nếu tôm chết sẽ được hỗ trợ.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ thiếu kinh nghiệm. Chủ yếu nuôi tự phát chưa theo quy hoạch.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% số hộ dân có kinh nghiệm thâm canh thường xuyên.</li> <li>- Tuyên truyền cho nhân dân chọn mua giống tốt, có địa</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 8	239	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 ha nuôi thủy sản</li> <li>- Vỡ bờ ao thiếu kiên cố, chủ yếu đắp đất thấp, dễ bị lở, vỡ</li> <li>- Sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng, chưa đảm bảo.</li> <li>- Giống không đảm bảo</li> <li>- Dịch bệnh trên tôm thường xuyên xảy ra.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có lớp tập huấn nuôi trồng cá, tôm</li> <li>- Có 3ha nuôi cá và tôm</li> <li>- Có 2 hộ nuôi tôm có đầu tư máy móc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỡ bờ ao thiếu kiên cố, ngập lụt làm sản lượng tôm mất 80%.</li> <li>- Tôm chết do mưa lớn, gây thiếu ô xy, môi trường bị ô nhiễm</li> <li>- Dịch bệnh trên tôm thường xuyên xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cao (Thiếu kỹ thuật nuôi tôm, dịch bệnh ở cá và tôm gia tăng, nuôi chưa theo quy hoạch và Thiếu vốn để đầu tư con giống, đầu tư phương tiện kỹ thuật trong nuôi thủy sản)</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khó khăn về vốn.</li> <li>- Chưa thành lập nhóm nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Nuôi tự phát, chưa có kinh nghiệm</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân nuôi tôm đúng lịch, tránh <b>Bão, Lụt</b>.</li> <li>- Có cơ chế chuyển đổi đất lúa kém năng suất để nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ thiếu kinh nghiệm nuôi.</li> <li>- Chủ yếu nuôi tự phát chưa theo quy hoạch, quy định.</li> <li>- Nhân dân mua giống không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch nên khả năng vật nuôi thích nghi với môi trường mới rất kém, dễ mắc bệnh gây giảm năng suất, chất lượng, ảnh hưởng đến thu nhập của nhân dân.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% số hộ dân có kỹ thuật, kinh nghiệm. Thâm canh thường xuyên</li> </ul>		
Ngập lụt,	Thôn 9		<p><b>*Vật chất:</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ ao thiếu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung bình</li> </ul>

bão			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 7ha mặt nước thủy sản</li> <li>- Bờ ao thiếu kiên cố nên khi bão, lụt dễ bị vỡ, ngập bờ ao gây thất thoát sản lượng cá, dẫn đến thu nhập của người dân bị giảm đáng kể.</li> <li>- Một số người dân mua giống cá trôi nổi trên thị trường chưa qua kiểm dịch.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 60 hộ chăn nuôi cá với tổng diện tích 7 ha.</li> <li>- Số phụ nữ tham gia nuôi cá 30%.</li> <li>- Cơ sở <b>*Vật chất*</b>, máy móc trang thiết bị kỹ thuật phục vụ nuôi thủy sản chưa được đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>kiên cố, dễ bị lở, vỡ.</li> <li>- Dịch bệnh trên tôm, cá do môi trường và nguồn nước bị ô nhiễm</li> </ul>	(Thiếu kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, thiếu kiến thức khoa học khi xử lý dịch bệnh, thiếu vốn đầu tư cơ sở <b>*Vật chất*</b> , máy móc trang thiết bị kỹ thuật)
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn cho nhân dân nhưng số hộ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản chưa nhiều (khoảng 30%).</li> <li>- Có ít hộ dùng nhiều thuốc xử lý bảo vệ nuôi trồng thủy sản</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội nông dân tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% số hộ thiếu kinh nghiệm trong nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- 30% hộ thiếu ý thức sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy hải sản không đúng liều lượng.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% số hộ dân có kinh nghiệm nuôi truyền thống.</li> <li>- 70% hộ có ý thức sử dụng thuốc xử lý ao nuôi đúng cách</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 10	104	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2ha nuôi thủy sản</li> <li>- Có 31 hộ nuôi thủy sản, chủ yếu là tôm, cá</li> <li>- Bờ ao thiếu kiên cố, vỡ bờ ao làm cá thất thoát ra ngoài, gây thiệt hại về kinh tế.</li> <li>- Chất lượng giống chưa tốt, chưa qua kiểm dịch.</li> <li>- Sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy hải sản chưa đúng liều lượng.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đầu tư các phương tiện để đánh bắt, nuôi thủy sản như đầu tư máy sục ô xy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ ao dễ bị sạt lở khi bão, lụt, nước lớn làm tràn bờ</li> <li>- Vỡ bờ ao mất khoảng 80% sản lượng cá.</li> <li>- Môi trường ô nhiễm, sản lượng thấp</li> </ul>	Trung bình (Thiếu kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, nuôi tự phát chưa theo quy hoạch và thiếu vốn để đầu tư sản xuất)
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tổ chức tập huấn, hướng dẫn nhân dân nuôi thủy sản.</li> <li>- Chưa thành lập nhóm nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Nhiều hộ mua giống chưa tốt, dễ bị dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ nuôi trồng thủy sản có kiến thức tập huấn về nuôi trồng.</li> <li>- Có tuyên truyền cho nhân dân giống tốt.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ nuôi tự phát chưa theo quy hoạch.</li> <li>- 80% hộ thiếu ý thức sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy hải sản không đúng liều lượng.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% số hộ dân có kỹ thuật, kinh nghiệm.</li> <li>- 20% hộ có ý thức sử dụng thuốc xử lý ao nuôi đúng cách</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 11	202	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 ha nuôi thủy sản.</li> <li>- Có 70% diện tích ao, hồ có</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30% diện tích ao hồ ít bị ngập lụt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ sạt lở bờ ao do ngập lụt. Mưa</li> </ul>	Trung bình (thiếu kỹ thuật nuôi



			<p>bờ ao thấp thường bị ngập lụt thất thoát cá, tôm (có khi mất 100% sản lượng).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không kiểm soát được dịch bệnh.</li> <li>- 60% nguồn nước bị ô nhiễm.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 70% diện tích ao, hồ thường xuyên bị ngập lụt.</li> <li>- Có 20 hộ tham gia nuôi thủy sản.</li> <li>- Có 3 hộ nuôi tôm lột bít.</li> <li>- Có 70% hộ có kinh nghiệm nuôi tôm, cá.</li> <li>- Có kiến thức về kiểm soát dịch bệnh.</li> <li>- chăn nuôi (3 hộ sử dụng)</li> <li>- Tự xử lý dịch bệnh.</li> <li>- Dùng điện và áp dụng nhiều khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi thủy sản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- lớn và ngập lụt làm ao nuôi thiếu ô xy, làm giảm sản lượng nuôi, gây thất thu.</li> <li>- Ô nhiễm nguồn nước làm vật nuôi bị chết</li> </ul>	<p>trồng thủy sản, nuôi tự phát chưa theo quy hoạch và thiếu vốn)</p>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân thiếu kiến thức nhiều về nuôi thủy sản.</li> <li>- Việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế.</li> <li>- Khó khăn về vốn.</li> <li>- Chưa mua được giống chuẩn.</li> <li>- Chưa có hỗ trợ về thuốc xử lý dịch bệnh.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tổ chức tập huấn về nuôi thủy sản nên 50% hộ dân có kinh nghiệm nuôi thủy sản.</li> <li>- Có tuyên truyền cho nhân dân đắp bờ, xây bờ ao kiên cố tránh ngập lụt.</li> <li>- 60% hộ đầu tư mua quạt và sục khí</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ thiếu kinh nghiệm nuôi.</li> <li>- Nuôi tự phát chưa theo quy hoạch, quy định.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% số hộ dân có kỹ thuật, kinh nghiệm.</li> <li>- Tuyên truyền cho nhân dân mua giống tốt.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 12	152 hộ	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích ao 3,8ha.</li> <li>- Bờ ao thấp, thiếu kiên cố, dễ bị sạt lở, vỡ thất thoát tôm cá</li> <li>- Mua giống cá chưa được kiểm nghiệm.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 31 hộ trong xóm có ao.</li> <li>- Diện tích ao 3,8ha.</li> <li>- Số phụ nữ tham gia nuôi cá 55%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ sạt lở bờ bao</li> <li>- Dịch bệnh do mua giống chưa qua kiểm định</li> </ul>	<p>Trung bình (thiếu kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, thiếu kiến thức khoa học và thiếu vốn)</p>
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Ít được tập huấn kỹ thuật.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội nông dân tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ thiếu kinh nghiệm nuôi thủy sản.</li> <li>- 70% hộ thiếu ý thức sử dụng thuốc xử lý ao nuôi và bảo vệ thủy sản.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% số hộ dân có kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- 30% hộ có ý thức sử dụng thuốc xử lý ao nuôi và bảo vệ thủy sản.</li> </ul>		

**12. Du lịch (Xã chưa có du lịch)**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

....						

**13. Buôn bán và dịch vụ khác**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bảo, Lụt	Thôn 1	115	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 hộ buôn bán lẻ chưa có kho dự trữ và phương tiện mua bán;</li> <li>- Có 2 hộ hàng tạp hoá nhà chưa an toàn trước <b>Bão, Lụt</b> nên hàng hoá thường bị ướt, hư hỏng</li> <li>- Vận chuyển hàng hóa khó khăn;</li> <li>- Người mua cần nhiều sự lựa chọn nhưng hộ thiếu vốn để mua hàng dự trữ</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 hộ xay sát gạo có máy móc tốt</li> <li>- Có 03 hộ kinh doanh buôn bán nhỏ</li> </ul>	Hàng hóa hư hỏng, mất vốn, giảm thu nhập	Cao (do buôn bán nhỏ, thiếu kinh nghiệm và thiếu vốn, kiến thức PCTT)
			<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ kinh doanh xay sát gạo chưa đảm bảo lương thực cung cấp khi có thiên tai;</li> <li>- Không được vay vốn NH, vay ngoài lãi suất cao;</li> <li>- Chưa được hỗ trợ của các đoàn thể cho các hộ đơn thân.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 hộ có kiến thức kinh doanh</li> <li>- Có đội xung kích hỗ trợ di chuyển hàng hóa để gửi các điểm hộ có nhà cao kiên cố</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ kinh doanh tự phát nên thiếu kỹ năng bán hàng;</li> <li>- Hàng hóa tiêu thụ chậm nên quay vòng vốn chậm không có để đầu tư mua dự trữ hàng bán trong mùa <b>Bão, Lụt</b></li> <li>- 40% hộ chủ quan không có giá kê hàng hoá.</li> <li>- 100% hộ kinh doanh thiếu kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có mối quan hệ với bà con trong thôn xóm nên có được lượng khách hàng ổn định.</li> <li>- 60% hộ có ý thức làm giá kê đồ an toàn</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 2	115	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 hộ buôn bán lẻ nhà chưa kiên cố nên hàng hoá hay bị ướt khi bão kèm theo mưa to.</li> <li>- 100% hộ kinh doanh không có giá kê hàng hoá khi mưa lụt.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 05 hộ kinh doanh, trong đó có 02 hộ kinh doanh lớn, cung cấp đầy đủ hàng hóa (nhà kiên cố)</li> <li>- 01 hộ xay sát gạo quy mô nhỏ</li> </ul>	Hàng hóa hư hỏng, mất vốn, giảm thu nhập	Cao (do buôn bán nhỏ, thiếu kinh nghiệm và thiếu vốn, kiến thức PCTT)
			<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 hộ kinh doanh xay sát gạo chưa đảm bảo lương thực</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 hộ có kiến thức và kinh nghiệm kinh doanh</li> </ul>		

			<p>cung cấp khi có thiên tai;                  - 100% hộ buôn bán nhỏ thiếu vốn mua hàng dự trữ cho mùa <b>Bão, Lụt</b></p>	<p>- Có đội xung kích hỗ trợ di chuyển hàng hóa để gửi các điểm hộ có nhà cao kiên cố</p>		
			<p><b>*Nhận thức/KN:</b>                  - Các hộ kinh doanh tự phát không qua đào tạo nên thiếu kỹ năng bán hàng;                  - Các hộ bán hàng tạp hóa Không có kỹ năng bán hàng;                  - Hàng hóa tiêu thụ chậm nên quay vòng vốn chậm không có để đầu tư mua dự trữ hàng bán trong mùa <b>Bão, Lụt</b>                  - 70% hộ chủ quan không có giá kê hàng hoá.                  - 100% hộ kinh doanh thiếu kiến thức PCTT</p>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b>                  - Có mối quan hệ với khách hàng tốt                  - Có lượng khách hàng ổn định trong cộng đồng xóm làng.                  - 30% hộ có ý thức làm giá kê đồ an toàn</p>		
Bão, Lụt	Thôn 3	120	<p><b>*Vật Chất:</b>                  - Có 2 hộ hàng tạp hoá chưa an toàn trước <b>Bão, Lụt</b> nên hàng hoá thường bị ướt, hư hỏng                  - Vận chuyển hàng hóa khó khăn;                  - Người mua nhiều sự lựa chọn nhưng hộ thiếu vốn để mua hàng dự trữ</p>	<p><b>*Vật Chất:</b>                  - Có..05 hộ buôn bán kinh doanh tạp hoá tại nhà</p>	Hàng hóa hư hỏng	Cao (do thiếu vốn kinh doanh, cơ sở chưa an toàn)
			<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b>                  - Hộ kinh doanh xay xát gạo chưa đảm bảo lương thực cung cấp khi có thiên tai;                  - 02 hộ thiếu vốn mua tủ lạnh để bảo quản thực phẩm nên giá bán thấp, thu nhập kém                  - 100% hộ kinh doanh cần vay để có thêm vốn kinh doanh                  - Chưa đảm bảo vốn dự trữ hàng cho mùa thiên tai</p>	<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b>                  - Có 02 hộ có kiến thức kinh doanh do gia đình có buôn bán từ lâu.                  - Có 03 hộ chủ động vay vốn phát triển kinh doanh</p>		
			<p><b>*Nhận thức/KN:</b>                  - Các hộ bán hàng tạp hóa Không có kỹ năng bán hàng;                  - Hàng hóa tiêu thụ chậm nên quay vòng vốn chậm không có để đầu tư mua dự trữ hàng bán trong mùa <b>Bão, Lụt</b>                  - 50% hộ chủ quan không có giá kê hàng hoá.                  - 100% hộ kinh doanh thiếu kiến thức PCTT</p>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b>                  - Có mối quan hệ với khách hàng tốt                  - Có lượng khách hàng ổn định trong cộng đồng xóm làng.                  - 50% hộ có ý thức làm giá kê đồ an toàn</p>		
Bão, Lụt	Thôn 4	255	<p><b>*Vật Chất:</b>                  - Vận chuyển hàng hóa khó khăn;                  - Giá bán không ổn định;                  - Người mua nhiều sự lựa chọn</p>	<p><b>*Vật Chất:</b>                  - Có 07 hộ kinh doanh hàng tạp hóa và hàng thực phẩm;                  - Có 03 máy xay xát gạo</p>	Bay, tốc mái, hàng hóa hư hỏng, mất vốn, giảm thu nhập	Cao (do buôn bán nhỏ, thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến

			<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ kinh doanh xay xát gạo chưa đảm bảo lương thực cung cấp khi có thiên tai;</li> <li>- 01 hộ thiếu vốn mua tủ lạnh để bảo quản thực phẩm nên giá bán thấp, thu nhập kém</li> <li>- 100% hộ kinh doanh cần vay để có thêm vốn kinh doanh</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 04 hộ bán hàng thực phẩm có điều kiện và có kiến thức linh hoạt trong kinh doanh</li> <li>- 03 hộ có mua tủ lạnh, tủ đông lạnh để bảo quản thực phẩm</li> </ul>		thức PCTT)
			<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ bán hàng tạp hóa Không có kỹ năng bán hàng;</li> <li>- Hàng hóa tiêu thụ chậm nên quay vòng vốn chậm không có để đầu tư mua dự trữ hàng bán trong mùa <b>Bão, Lụt</b></li> <li>- 80% hộ chủ quan không có giá kê hàng hoá.</li> <li>- 100% hộ kinh doanh thiếu kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có mối quan hệ với khách hàng tốt</li> <li>- Có lượng khách hàng ổn định trong cộng đồng xóm làng.</li> <li>- 20% hộ có ý thức làm giá kê để an toàn</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 5	221	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 hộ buôn bán nhỏ lẻ</li> <li>- Giá bán không ổn định;</li> <li>- Người mua yêu cầu nhiều sự lựa chọn, trong khi hộ kinh doanh thiếu vốn không đa dạng về loại hàng hoá và số lượng để dự trữ bán trong mùa thiên tai.</li> <li>- Có 01 hộ vốn ít máy móc chưa tốt</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 chợ tạm tự phát</li> <li>- Có 03 cơ sở sản xuất kinh doanh.</li> <li>- Có 03 hộ xay xát gạo với quy mô nhỏ trong đó có 02 hộ có vốn mua sắm máy móc tốt</li> </ul>	hàng hóa hư hỏng, mất vốn, giảm thu nhập	Bình thường (do buôn bán nhỏ, thiếu kinh nghiệm)
			<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp cận vốn vay ngân hàng vốn đầu tư không nhiều</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội xung kích hỗ trợ di dời hàng hóa để nơi cao ráo</li> <li>- Hội đoàn thể giúp đỡ về tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng cho nhân dân</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ bán hàng tạp hóa Không có kỹ năng bán hàng;</li> <li>- Hàng hóa tiêu thụ chậm</li> <li>- 100% hộ kinh doanh thiếu kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có mối quan hệ với khách hàng tốt</li> <li>- Có lượng khách hàng ổn định trong cộng đồng xóm làng.</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 6	255	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 10 % hộ buôn bán nhỏ lẻ tại nhà thiếu kiên cố nên hàng hóa hay bị hư hỏng do khi bão kèm mưa to;</li> <li>- Giá bán không ổn định nên hay bị mất khách;</li> <li>- Chưa có chương trình hỗ trợ vay vốn kinh doanh</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30 hộ kinh doanh buôn bán, trong đó có 27 hộ có vốn tự xoay xở;</li> <li>- Có 04 hộ xay xát có đầu tư sắm máy móc tốt.</li> </ul>	- Hàng hóa hư hỏng, mất vốn, giảm thu nhập	Cao (do đa số hộ buôn bán nhỏ, thiếu kinh nghiệm, quay hàng đơn sơ, chưa có kiến thức PCTT)

			<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 88% hộ kinh doanh thiếu vốn dự trữ hàng bán trong mùa thiên tai.</li> <li>- Hộ kinh doanh xay xát gạo chưa đảm bảo lương thực cung cấp khi có thiên tai;</li> <li>- 100% hộ kinh doanh thiếu kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 04 hộ bán lớn cung cấp đầy đủ hàng hóa;</li> <li>- Có đội xung kích hỗ trợ di dời hàng hóa đến nơi an toàn.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa tiêu thụ chậm nên thu nhập thấp không có vốn để đa dạng hàng hoá</li> <li>- 100% hộ kinh doanh thiếu kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có mối quan hệ với khách hàng tốt</li> <li>- Có lượng khách ổn định trong thôn xóm</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 7	172	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 hộ ít vốn mặt hàng không đa dạng;</li> <li>- 50% hộ bán tạp hoá nhà chưa kiên cố không có giá kê hoàng hoá cho an toàn mùa <b>Bão, Lụt</b></li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 6 hộ kinh doanh buôn bán, trong đó chỉ có 03 hộ có vốn có đầy đủ hàng hóa</li> <li>- 50% hộ có nhà kiên cố và có nhân lực chạy mua hàng</li> </ul>	- Nguy cơ hàng hóa bị hư hỏng, giảm thu nhập do mưa lụt	Cao (do 50% phụ nữ buôn bán nhỏ, thiếu vốn kinh doanh, thiếu khả năng bán hàng, nhà chưa kiên cố)
			<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ kinh doanh xay xát gạo chưa đảm bảo lương thực cung cấp khi có thiên tai;</li> <li>- Không được vay vốn Ngân hàng, chưa có sự hỗ trợ của các đoàn thể.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 03 hộ có kiến thức kinh doanh; Có đội xung kích hỗ trợ di dời hàng hóa đến nơi an toàn</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ bán tạp hoá thiếu kỹ năng bán hàng</li> <li>- Hàng hóa tiêu thụ chậm</li> <li>- 100% hộ kinh doanh chưa được tập huấn PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có mối quan hệ với khách hàng tốt</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 8	239	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 06 quán bán lẻ hàng tạp hóa, chưa có kho dự trữ hoặc giá kê hàng hoá khi <b>Bão, Lụt</b>.</li> <li>- 100% hộ tạp hoá tận dụng nhà ở làm cửa hàng.</li> <li>- 10% hộ bán tạp hoá nhà chưa đảm bảo</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 07 công ty thủ công Mỹ nghệ Việt Anh</li> <li>- 01 xưởng quai lõi</li> <li>- 01 cửa hàng dịch vụ vật liệu xây dựng</li> <li>- 01 hộ có máy xay gạo</li> <li>- 02 hộ làm chậu cây cảnh</li> <li>- 01 hộ đại lý thuốc sâu; 02 quán sửa chữa xe máy xe đạp</li> <li>- 01 quán bán hàng ăn</li> </ul>	- Hàng hư hỏng giảm thu nhập	Trung bình (do buôn bán nhỏ, thiếu kinh nghiệm, kỹ năng bán hàng, tận dụng nhà ở làm quầy bán hàng)
			<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 hộ kinh doanh xay xát gạo quy mô nhỏ chưa đảm bảo lương thực cung cấp khi có thiên tai;</li> <li>- Nguồn vốn vay của ngân hàng không được nhiều</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được khối đoàn thể đứng ra tín chấp cho các hộ kinh doanh vay vốn ngân hàng</li> <li>-</li> </ul>		

			<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ bán hàng tạp hóa Không có kỹ năng bán hàng;</li> <li>- Hàng hóa tiêu thụ chậm</li> <li>- 100% hộ mua bán chưa có kiến thức PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có mối quan hệ với khách hàng tốt</li> <li>- 03 hộ có kiến thức kinh doanh</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 9	240	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 27 hộ buôn bán nhỏ lẻ</li> <li>- 20% các quầy hàng đều không có giá kê hàng hoá tránh ngập lụt</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 Công ty khai thác đá</li> <li>- Có 20 hộ buôn bán tạp hóa tự phát bán tại nhà.</li> <li>- 80% hộ bán tạp hoá có nhà kiên cố hoặc bán kiên cố.</li> <li>- Có 02 hộ xay gạo</li> <li>- 01 xưởng may</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa hư hỏng, giảm thu nhập</li> </ul>	<p>Trung bình (do đa số hộ buôn bán nhỏ, thiếu kinh nghiệm)</p>
			<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ kinh doanh xay xát gạo chưa đảm bảo lương thực cung cấp khi có thiên tai;</li> <li>- Thiếu vốn để đa dạng mặt hàng bán mùa thiên tai</li> <li>- Vay vốn ngân hàng lãi cao và nguồn vốn vay không nhiều</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sự hỗ trợ của các khối đoàn thể</li> <li>- Có đội xung kích hỗ trợ di dời khi có thiên tai xảy ra</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa tiêu thụ chậm</li> <li>- Thiếu kỹ năng bán hàng</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có mối quan hệ với khách hàng tốt</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 10	104	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 chợ tạm;</li> <li>- 04 hộ buôn bán nhỏ lẻ không đáp ứng được đầy đủ hàng hóa;</li> <li>- 02 hộ buôn bán nhỏ lẻ nguy cơ sập lều;</li> <li>- Giá bán không ổn định;</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 03 hộ xay xát có đầu tư mua máy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sập lều, trại;</li> <li>- Hàng hóa hư hỏng, mất vốn, giảm thu nhập</li> </ul>	<p>Cao (do đa số hộ buôn bán nhỏ, thiếu kinh nghiệm)</p>
			<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ kinh doanh xay xát gạo chưa đảm bảo lương thực, hàng hóa không đủ cung cấp khi có thiên tai;</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức- Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội xung kích hỗ trợ di dời hàng hóa đến nơi an toàn khi cần.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có kỹ năng bán hàng</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có mối quan hệ với khách hàng tốt</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 11	202	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ hộ tham gia làm dịch vụ buôn bán còn ít-Giá cả không ổn định, người mua cần nhiều sự lựa chọn, nhưng thiếu vốn, hàng hóa chưa đa dạng</li> <li>- Buôn bán tự phát</li> <li>- Chưa có kho để cất trữ hàng hóa</li> <li>- Vận chuyển hàng hóa khó khăn;</li> <li>- 90% hộ thường xuyên bị thiệt hại</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30 hộ bán hàng tạp hóa, ăn uống, buôn bán nhỏ;</li> <li>- Có 05 hộ buôn bán lớn đáp ứng nhu cầu của người dân;</li> <li>- có 02 hộ xay xát gạo.</li> <li>- 10% hộ không bị ảnh hưởng thiệt hại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa hư hỏng, mất vốn, giảm thu nhập</li> </ul>	<p>Cao (do đa số hộ buôn bán nhỏ, thiếu kinh nghiệm)</p>

			<b>**Tổ chức-Xã hội:</b> - Hộ kinh doanh xay xát gạo chưa đảm bảo lương thực, hàng hóa không đủ cung cấp khi có thiên tai; - Khó tiếp cận nguồn vốn sản xuất	<b>*Tổ chức, Xã hội:</b> - Có đội xung kích hỗ trợ di dời hàng hóa đến nơi an toàn - Nguồn khách trong cộng đồng ổn định		
			<b>*Nhận thức/KN:</b> - Không có kỹ năng bán hàng; - Hàng hóa tiêu thụ chậm	<b>*Nhận thức/KN:</b> - Có mối quan hệ với khách hàng tốt		
Bão, Lụt	Thôn 12	152	<b>*Vật Chất:</b> - Tỷ lệ hộ tham gia làm dịch vụ thấp: 145 hộ - Giá cả không ổn định, người mua chậm; - Có 04 hộ kinh doanh nhỏ lẻ; - Có 03 hộ xay xát; - Khó khăn về buôn bán;	<b>*Vật Chất:</b> - Có 04 hộ bán hàng tạp hóa có khả năng tự xoay xở vấn đề kinh doanh; - Có 02 hộ xay xát; - Có 01 hộ sửa chữa xe máy, ô tô; - Có 02 công ty khai thác đá;	- Hàng hóa hư hỏng, có khi mất vốn, thiếu nợ - Thiếu vốn để đa dạng hàng hoá và dự trữ hàng bán vào mùa mưa bão..	Trung bình (số hộ buôn bán nhỏ sử dụng nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố làm cửa hàng, tự lực xoay xở vốn để kinh doanh)
			<b>*Tổ chức- Xã hội:</b> - Hộ kinh doanh xay xát gạo chưa đảm bảo lương thực, hàng hóa không đủ cung cấp khi có thiên tai; - Chưa được vay vốn để kinh doanh và dịch vụ	<b>*Tổ chức- Xã hội:</b> - Có đội xung kích hỗ trợ di dời hàng hóa đến nơi an toàn		
			<b>*Nhận thức/KN:</b> - Thiếu kỹ năng bán hàng	<b>*Nhận thức/KN:</b> - Có mối quan hệ với khách hàng tốt		

**14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt	Thôn 1	110	<b>*Vật chất:</b> - Máy âm ly di động không có để tuyên truyền - Loa cầm tay không có - Không có bộ đàm - Khi mưa bão lớn xảy ra thường bị mất điện, không thông tin đến người dân được.	<b>*Vật chất:</b> - Có 2 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt - Có 95% hộ có ti vi và 80% hộ dân sử dụng điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - Có 1 dàn âm thanh riêng	- Nguy cơ một số người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai do ở quá xa. - Trụ đặt loa truyền thanh dễ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra.	Cao (khoảng 10% người dân sống vùng trung thấp không tiếp cận được thông tin)
			<b>*Tổ chức, Xã hội:</b> - Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên trước khi xảy ra thiên tai. - Chưa lồng ghép phòng chống thiên tai vào các buổi họp dân	<b>*Tổ chức, Xã hội:</b> - Xã thông báo cấp độ <b>Bão, Lụt</b> đến thôn xóm thường xuyên. - Xã và thôn tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng thôn kiêm cán bộ truyền thanh của thôn nên thời gian đầu tư còn hạn hẹp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội cứu hộ cứu nạn giúp đỡ người dân vùng trũng thấp sơ tán, di dời.</li> </ul>		
			<p><b>Nhận thức, kinh nghiệm:</b> 15% hộ dân không tiếp cận thông tin truyền thông cảnh báo sớm (chủ yếu là các hộ người già, cô neo đơn)</p>	<p><b>Nhận thức, kinh nghiệm:</b> 85% hộ dân tiếp cận được thông tin</p>		
Bão, Lụt	Thôn 2	110	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy âm ly di động không có</li> <li>- Không có loa cầm tay.</li> <li>- Trụ đặt loa cầm tay chưa đảm bảo.</li> <li>- Khi mưa bão lớn sảy ra thường bị mất điện, thông tin không đến được với người dân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100% hộ có ti vi và 80% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai do mất điện</li> </ul>	<p>Cao (30% hộ dân sống vùng trũng thấp, 15% hộ dân không tiếp cận được thông tin)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên trước khi sảy ra thiên tai.</li> <li>- Chưa lồng ghép phòng chống thiên tai vào các buổi họp dân</li> <li>- Trưởng thôn kiêm cán bộ truyền thanh của thôn nên thời gian đầu tư còn hạn hẹp</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã thông báo cấp độ <b>Bão, Lụt</b> đến các hộ dân thường xuyên.</li> <li>- Xã và thôn tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai</li> </ul>		
			<p><b>Nhận thức, kinh nghiệm:</b> 15% hộ dân không tiếp cận thông tin tuyên truyền và cảnh báo sớm</p>	<p><b>Nhận thức, kinh nghiệm:</b> 85% hộ dân được tiếp cận thông tin</p>		
Bão, Lụt	Thôn 3	120	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có máy âm ly di động để tuyên truyền.</li> <li>- Hệ thống truyền thanh của xóm xuống cấp ảnh hưởng đến tuyên truyền.</li> <li>- 30 % hộ dân sống vùng trũng có nguy cơ bị mất điện</li> <li>- Khi mưa bão lớn sảy ra thường xuyên bị mất điện.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 99% hộ có ti vi và 85% hộ có điện thoại để liên lạc và thông tin.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng trong mùa mưa bão</li> </ul>	<p>Trung bình (30% hộ dân không tiếp cận được thông tin do hệ thống loa không đảm bảo)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phòng chống thiên tai tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai.</li> <li>- Chưa có các biển cảnh báo.</li> <li>- Chưa lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các buổi họp dân.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo cấp độ <b>Bão, Lụt</b> đến các hộ dân thường xuyên.</li> <li>- Xã và thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> 30% hộ dân không tiếp cận thông tin tuyên truyền và cảnh báo sớm về lũ lụt</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> 70% hộ dân được tiếp cận thông tin</p>		



Bão, Lụt	Thôn 4	255	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi có mưa bão lớn thường bị mất điện, không thông báo bằng loa được.</li> <li>- Không có loa cầm tay</li> <li>- Không có máy phát dự phòng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 loa truyền thanh được đặt cột loa tại nhà văn hóa thôn.</li> <li>- 100% số hộ có tivi</li> <li>- Xã có hệ thống loa truyền thanh đặt vị trí loa tận thôn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về diễn biến bão</li> <li>- Mất điện khi bão làm gián đoạn thông tin</li> </ul>	Cao (Thông tin đến người dân bị gián đoạn do không có điện)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai trong khi bão xảy ra gặp khó khăn.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã tổ chức họp ban PCTT thông báo cấp độ bão, chỉ đạo các thôn tổ chức họp trưởng ban PCTT của thôn, chuẩn bị đầy đủ số vật tư xã giao và 10 nhân lực xung kích PCTT trong độ tuổi lao động.</li> <li>- Thôn chuẩn bị vật tư và 40 lao động phòng chống tại chỗ.</li> <li>- Thông báo cho nhân dân chuẩn bị dụng cụ chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Sơ tán các hộ gia đình có nhà cửa không đảm bảo đến các hộ có nhà kiên cố.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>100% số hộ dân chủ quan khi bão chưa đến nên không chủ động chằng chống.</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>100% hộ dân tiếp cận được thông tin</p>		
Bão, Lụt	Thôn 5	220	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa cầm tay không có</li> <li>- Khi có mưa bão xảy ra thường bị mất điện.</li> <li>- Không có máy phát dự phòng.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống loa truyền thanh của xóm và của xã đảm bảo để thông tin</li> <li>- 100% số hộ có tivi và 95% hộ có điện thoại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về diễn biến của bão khi mất điện.</li> <li>- Các hộ già, cô neo đơn khó tiếp cận thông tin</li> </ul>	Cao
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi có mưa bão xảy ra, xã và xóm thường xuyên tuyên truyền, thông báo trên hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Lực lượng xung kích gồm 7 người; có người trực khi có bão, lũ đổ bộ vào địa bàn.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>Có 8 hộ già cả cô neo đơn khó tiếp cận thông tin.</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>98% hộ dân tiếp cận được thông tin khi mưa bão xảy ra</p>		
Bão, Lụt	Thôn 6	249	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi mưa bão xảy ra thường bị mất điện.</li> <li>- Thiếu loa cầm tay.</li> <li>- Không có máy phát dự phòng.</li> <li>- Không có loa cầm tay</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 cụm loa truyền thanh.</li> <li>- 99% số hộ có tivi và 95% hộ có điện thoại.</li> <li>- Có 1 trạm điện</li> <li>- Có dàn âm thanh riêng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa có nguy cơ hỏng trong mùa mưa bão.</li> <li>- Mất điện làm gián đoạn thông tin.</li> </ul>	Cao

			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng thôn kiêm cán bộ truyền thanh của xóm nên đầu tư thời gian còn hạn hẹp.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi có mưa bão sảy ra, xã thông báo cấp độ bão đến các hộ dân thường xuyên; xã và thôn thông tin về PCTT.</li> <li>- Có đội xung kích giúp đỡ di dời người dân khi có thông tin.</li> <li>- Có lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>Một số hộ dân chủ quan khi bão chưa đến nên chưa chủ động chằng chống.</p>	<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>98% hộ dân tiếp cận được thông tin khi mưa bão sảy ra</p>		
Bão, Lụt	Thôn 7	172	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy âm ly, loa di động, hệ thống thông tin di động không có để sử dụng trong tuyên truyền.</li> <li>- Loa cầm tay đã bị hỏng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cụm loa hoạt động tốt.</li> <li>- 95% số hộ có tivi và 100% hộ có điện thoại liên lạc để thông tin.</li> <li>- Có dàn âm thanh và loa cầm tay</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ người dân không nhận được thông tin khi mưa bão làm mất điện.</li> <li>- Cột loa có nguy cơ gãy, đổ.</li> <li>- Hệ thống loa có khả năng hư hỏng trong mùa mưa bão</li> </ul>	<p>Cao (15% hộ dân không tiếp nhận được thông tin, hệ thống loa không đảm bảo)</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các buổi họp dân.</li> <li>- Chưa có các biển cảnh báo.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã thông báo cấp độ bão đến nhân dân</li> <li>- Xã và thôn đã tuyên truyền về phòng chống thiên tai.</li> <li>- Có đội xung kích cứu hộ, cứu nạn giúp đỡ người dân di dời khi có thông tin cảnh báo.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>20% hộ dân không tiếp cận được thông tin và cảnh báo sớm.</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>80% hộ dân tiếp cận được thông tin khi mưa bão sảy ra</p>		
Bão, Lụt	Thôn 8	239	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu loa cầm tay đã bị hỏng</li> <li>- Khiu mùa mưa bão sảy ra thường xuyên bị mất điện</li> <li>- Máy âm ly kém.</li> <li>- Bộ loa hay bị hỏng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt.</li> <li>- 100% số hộ có tivi và 95% hộ có điện thoại liên lạc để thông tin.</li> <li>- Có dàn âm thanh và 2 loa cầm tay.</li> <li>- Cụm dân cư ở tập trung, dễ thông báo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin.</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng trong mùa mưa bão, không liên lạc được với bên ngoài</li> </ul>	<p>Trung bình (một số ít hộ dân chủ quan trước thông tin tuyên truyền cảnh báo).</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên; trước mùa mưa bão mới có tuyên truyền về PCTT.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã thông báo cấp độ bão đến nhân dân</li> <li>- Xã và thôn đã tổ chức tuyên truyền đến từng hộ dân về phòng chống thiên tai.</li> <li>- Có đội xung kích cứu hộ, cứu nạn giúp đỡ người dân.</li> </ul>		

			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> Một số hộ dân còn chủ quan trước thôn tin cảnh báo.</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b> 100% hộ dân tiếp cận được thông tin tuyên truyền</p>		
Bão, Lụt	Thôn 9		<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa cầm tay chưa có.</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh bị xuống cấp</li> <li>- Khi mùa mưa bão xảy ra thường xuyên bị mất điện, không thông tin được đến người dân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cụm loa truyền thanh.</li> <li>- Có dàn âm thanh riêng.</li> <li>- 100% số hộ có tivi và 95% hộ có điện thoại liên lạc để thông tin.</li> <li>- Có 1 dàn âm thanh riêng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai.</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng trong mùa mưa bão, không liên lạc được với bên ngoài.</li> </ul>	Trung bình
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phòng chống thiên tai, tuyên truyền chưa được sâu rộng, chưa lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các buổi họp dân.</li> <li>- Chưa có cán bộ phát thanh riêng của xóm.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã thông báo cấp độ <b>Bão, Lụt</b> đến các hộ nhân dân thường xuyên.</li> <li>- Xã và thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b> 98% hộ dân tiếp cận được thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.</p>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b> 100% hộ dân tiếp cận được thông tin.</p>		
Bão, Lụt	Thôn 10	239	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi mùa mưa bão xảy ra thường xuyên bị mất điện</li> <li>- Không có loa cầm tay để thông báo</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống loa truyền thanh hoạt từ xã đến thôn.</li> <li>- Có dàn âm thanh riêng.</li> <li>- 98% số hộ có tivi và điện thoại liên lạc để thông tin.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ không tiếp cận được thông tin về thiên tai.</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng trong mùa mưa bão.</li> </ul>	Trung bình
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các buổi họp dân.</li> <li>- Chưa có cán bộ phát thanh.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã thông báo cấp độ <b>Bão, Lụt</b> đến các hộ nhân dân thường xuyên.</li> <li>- Xã và thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai.</li> <li>- Có đội giúp đỡ nhân dân khi có bão.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b> Một số hộ dân (2%) không tiếp cận được thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.</p>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b> 98% hộ dân tiếp cận được thông tin.</p>		
Bão, Lụt	Thôn 11	202	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi mùa mưa bão xảy ra thường xuyên bị mất điện</li> <li>- Không có loa cầm tay.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống loa truyền thanh hoạt từ xã đến thôn: xã 1 cái, thôn 3 cái.</li> <li>- 99% số hộ có tivi và điện thoại liên lạc để thông tin.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống dây và loa truyền thanh có khả năng hư hỏng khi có bão.</li> </ul>	Trung bình
			<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các buổi họp dân.</li> <li>- Chưa có cán bộ phát thanh.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã thông báo và tuyên truyền về tình hình thiên tai và cấp độ bão tới người dân.</li> <li>- Có đội giúp đỡ nhân dân khi</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội giúp đỡ chưa được đào tạo cơ bản về phòng chống thiên tai..</li> </ul>	sơ tán.		
			<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b> Một số hộ dân chưa tiếp cận được thông tin cảnh báo kịp thời</p>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b> 99% hộ dân tiếp cận được thông tin.</p>		
Bão, Lụt	Thôn 12	152	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi mùa mưa bão xảy ra thường xuyên bị mất điện</li> <li>- Không có loa cầm tay để thông báo.</li> <li>-</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã và xóm có hệ thống loa truyền thanh .</li> <li>- Xã có 1 hệ thống; xóm có 1 bộ loa.</li> <li>- 100% các hộ có tivi.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cột điện và dây loa truyền thanh có khả năng hư hỏng khi có bão.</li> </ul>	Trung bình
		<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các buổi họp dân.</li> <li>- Chưa có cán bộ phát thanh.</li> <li>- Có đội giúp đỡ chưa qua đào tạo.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loa truyền thanh của xã thông báo lũ lụt tới người dân.</li> <li>- Có đội giúp đỡ nhân dân khi có thông báo sơ tán.</li> </ul>			
		<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b> Một số hộ dân còn chủ quan về <b>Bão, Lụt</b>.</p>	<p><b>*Nhận thức – Kinh nghiệm:</b> 95% hộ dân tiếp cận được thông tin để phòng chống thiên tai.</p>			

**15. Phòng chống thiên tai/TƯBDKH**

Loại hình Thiên tai/BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt	Thôn 1	115	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ PCTT của thôn chưa được trang bị phương tiện và trang thiết bị cứu nạn, cứu hộ (phao, áo phao, loa cầm tay, túi thuốc cứu thương...)</li> <li>- Trang thiết bị chưa được bảo quản</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn chuẩn bị Cọc tre, cây, bao tải, sọt sắt để chuẩn bị hộ đê kè khi có sự cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đội xung kích sẽ gặp rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ;</li> <li>- Công tác ứng phó chưa kịp thời; thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn.</li> </ul>	Cao (Do thiếu kiến thức PCTT; chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ).
		<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động;</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ;</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động;</li> <li>- Nữ chưa tham gia vào công tác PCTT.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng cứu hộ tại chỗ;</li> <li>- Có đội xung kích 10 người (không có nữ);</li> <li>- Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch hằng năm tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ PCTT</li> </ul>			
		<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn;</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ tốt;</li> </ul>			

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa chuyên môn, chuyên nghiệp trong khi làm nhiệm vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng;</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán, di dời tại các nhà kiên cố, vùng an toàn</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 2	110	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ PCTT của thôn chưa được trang bị thiết bị cứu hộ, cứu nạn: áo phao, phao cứu sinh, đèn pin và túi thuốc cứu thương)</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 xe ba gác là xe 3 bánh có thể huy động khi thiên tai xảy ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ rủi ro về người đối với đội xung kích làm nhiệm vụ;</li> <li>- Ứng phó chưa kịp thời do thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn.</li> </ul>	Cao (Do thiếu kiến thức PCTT; chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên thay đổi thành viên;</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo trợ cho lực lượng tham gia làm nhiệm vụ</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích 10 người cứu hộ tại chỗ</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức/Kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn PCTT;</li> <li>- Đội xung kích chưa có chuyên môn nghiệp vụ trong khi làm nhiệm vụ</li> <li>- Người dân và Tổ PCTT thiếu kiến thức về BĐKH và PCTT</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện 4 phương châm tại chỗ: Đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng;</li> <li>- Người dân biết được các điểm di dời tại chỗ, các nhà kiên cố vùng an toàn.</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 3	120	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ PCTT của thôn thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn</li> <li>-</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 xe tải; 01 xe công nông; 01 xe ba gác có thể huy động làm phương tiện vận chuyển sơ tán dân và tài sản khi có thiên tai xảy ra</li> </ul>	Công tác ứng phó chưa kịp thời do thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn..	Trung bình (do thiếu kiến thức PCTT; chưa có tính chuyên nghiệp)
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ</li> <li>- Người dân và Tổ PCTT chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có lực lượng cứu hộ tại chỗ</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa có chuyên môn nghiệp vụ trong khi làm nhiệm vụ, chưa được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu.</li> <li>- Người dân và Tổ PCTT thiếu kiến thức về BĐKH và PCTT</li> <li>- 70% người dân còn chủ quan thiếu sự chuẩn bị khi nghe cảnh báo về <b>Bão, Lụt</b></li> </ul>	<p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ; Đoàn kết tương trợ lẫn nhau</li> <li>- 30% người dân có ý thức phòng chống thiên tai</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 4	255	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ cứu hộ: Phao, áp phao, đèn pin</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung dụng 2 xe tải, 2 xe 3 bánh hiện có trong thôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đội xung kích sẽ rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ;</li> </ul>	Cao (Do thiếu kiến thức PCTT; chưa có tính
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách đội xung kích thường xuyên biến động;</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng cứu hộ tại chỗ xã giao thôn cứ 10 người vào lực lượng xung kích của xã trong độ tuổi lao động;</li> <li>- Lực lượng PCTT tại thôn 40 người, có tiểu ban PCTT gồm 9 người, có 1 phụ nữ</li> <li>- Chuẩn bị đầy đủ vật tư theo chỉ tiêu xã giao, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo phương án PCTT xây dựng hàng năm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác ứng phó chưa kịp thời do thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn.</li> </ul>	<p>chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ).</p>
			<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng PCTT không ổn định; chưa được tập huấn PCTT, cứu hộ cứu nạn</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt con người, vật tư, thực hiện phương châm 4 tại chỗ;</li> <li>- Đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 5	221	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ cứu hộ: Phao, áp phao, đèn pin</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện sử dụng ứng cứu khi mưa lũ xảy ra gồm ô tô, xe ba gác, hệ thống điện thoại di động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đội xung kích sẽ rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ;</li> <li>- Công tác ứng phó chưa kịp thời; thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn.</li> </ul>	<p>Cao (Do thiếu kiến thức PCTT; chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ).</p>
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách đội xung kích thường xuyên biến động do lực lượng thường xuyên đi làm ăn xa;</li> <li>- Chưa có chính sách đãi ngộ phù hợp.</li> <li>- Chưa được diễn tập PCTT hàng năm</li> <li>- Phụ nữ ít tham gia vào các hoạt động PCTT</li> <li>-</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng có từ 10 người;</li> <li>- Có quyết định thành lập lực lượng xung kích;</li> <li>- Hàng năm tiểu ban PCTT&amp;TKCN xóm xây dựng phương án PCTT của xóm</li> <li>- Địa phương thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Khi bão lũ xảy ra</li> <li>- Thôn có danh sách hộ phải di dời, biết vị trí tập kết của gia đình mình để chủ động khi có tình huống xảy ra.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn kỹ năng PCTT</li> <li>- 20% hộ dân có nhà chưa kiên cố còn chủ quan trong gia cố chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai.</li> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn về PCTT và thiếu kiến thức về BĐKH.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng</li> <li>- 80% hộ dân có ý thức gia cố nhà yếu và kê gác đồ đạc lên nơi cao.</li> </ul>		
Bảo, Lụt	Thôn 6	249	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện sử dụng ứng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đội xung kích sẽ</li> </ul>	<p>Cao (Do thiếu</p>

			<p>cứu hộ: Phao, áp phao, đèn tín</p> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách đội xung kích thường xuyên biến động do lực lượng thường xuyên đi làm ăn xa;</li> <li>- Chưa có chính sách đãi ngộ phù hợp.</li> <li>- Chưa được diễn tập PCTT hàng năm</li> <li>- Phụ nữ ít tham gia vào các hoạt động PCTT</li> </ul> <p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn kỹ năng PCTT</li> <li>- 30% hộ dân có nhà chưa kiên cố còn chủ quan trong gia cố chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai.</li> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn về PCTT và thiếu kiến thức về BĐKH.</li> </ul>	<p>cứu khi mưa lũ xảy ra gồm ô tô, xe ba gác, hệ thống điện thoại di động</p> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng có từ 10 người;</li> <li>- Có quyết định thành lập lực lượng xung kích;</li> <li>- Hàng năm tiêu ban PCTT&amp;TKCN xóm xây dựng phương án PCTT của xóm</li> <li>- Địa phương thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Khi bão lũ xảy ra</li> <li>- Thôn có danh sách hộ cần hỗ trợ khi có <b>Bão, Lụt</b>.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng</li> <li>- 70% hộ dân có nhà yếu biết gia cố nhà yếu và kê gác đồ đạc lên nơi cao.</li> </ul>	<p>rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác ứng phó chưa kịp thời; thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn.</li> </ul>	<p>kiến thức PCTT; chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.</p>
Bão, Lụt	Thôn 7	115	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ cứu hộ: Phao, áp phao, đèn tín</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động;</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ;</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu và kiến thức PCTT</li> <li>- 40% hộ dân có nhà chưa kiên cố thiếu kiến thức về gia cố, giằng chống nhà ở.</li> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn về PCTT và thiếu kiến thức về BĐKH.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện sử dụng ứng cứu khi mưa lũ xảy ra gồm ô tô, xe ba gác, hệ thống điện thoại di động</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng cứu hộ tại chỗ;</li> <li>- Có đội xung kích 10 người; Có quyết định thành lập tiêu ban chỉ đạo PCTT gồm 10 người, có 3 nữ.</li> <li>- Vai trò phụ nữ là làm hậu cần hoặc sơ cấp cứu.</li> <li>- Tiêu ban chỉ đạo Xây dựng kế hoạch PCTT</li> </ul> <p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau khi <b>Bão, Lụt</b> xảy ra</li> <li>- 60% hộ dân có nhà yếu biết gia cố nhà yếu và kê gác đồ đạc lên nơi cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đội xung kích sẽ rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ;</li> </ul>	<p>Cao (Do thiếu kiến thức PCTT; chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.</p>
Bão, Lụt	Thôn 8	239	<p><b>*Vật Chất:</b></p>	<p><b>*Vật Chất:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đội</li> </ul>	<p>Cao</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ cứu hộ: Phao, áp phao, đèn pin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động trong dân những phương tiện vận tải khi cần (ô tô, xe ba gác...)</li> <li>- Hệ thống truyền thanh đảm bảo thông tin cảnh báo sớm về thiên tai đến được 100% hộ trong thôn</li> </ul>	<p>xung kích sẽ rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ;</p>	<p>(Do thiếu kiến thức PCTT; chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.</p>
		<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động;</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ;</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động;</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng cứu hộ tại chỗ;</li> <li>- Có đội xung kích 10 người; Có quyết định thành lập tiểu ban chỉ đạo PCTT gồm 10 người, có 3 nữ.</li> <li>- Vai trò phụ nữ là làm hậu cần hoặc sơ cấp cứu.</li> <li>- Tiểu ban chỉ đạo Xây dựng kế hoạch PCTT</li> </ul>		
		<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu và kiến thức PCTT</li> <li>- 40% hộ dân có nhà chưa kiên cố thiếu kiến thức về gia cố, giằng chống nhà ở.</li> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn về PCTT và thiếu kiến thức về BĐKH.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau khi <b>Bão, Lụt</b> xảy ra</li> <li>- 60% hộ dân có nhà yếu biết gia cố nhà yếu và kê gác đồ đạc lên nơi cao.</li> </ul>		
Ngập/lụt bão	Thôn 9	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ cứu hộ: Phao, áp phao, đèn pin</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động trong dân những phương tiện vận tải khi cần (ô tô, xe ba gác...)</li> <li>- Hệ thống truyền thanh đảm bảo thông tin cảnh báo sớm về thiên tai đến được 100% hộ trong thôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đội xung kích sẽ rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ;</li> </ul>	<p>Cao (Do thiếu kiến thức PCTT; chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.</p>
		<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên thay đổi thành viên nên việc phối hợp khi thiên tai xảy ra gặp khó khăn;</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động;</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ;</li> <li>- Có đội xung kích 10 người; Có quyết định thành lập tiểu ban chỉ đạo PCTT gồm 10 người (không có nữ).</li> <li>- Tiểu ban chỉ đạo Xây dựng kế hoạch PCTT</li> </ul>		
		<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu và kiến thức PCTT</li> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn về PCTT và thiếu kiến thức về BĐKH.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau khi <b>Bão, Lụt</b> xảy ra.</li> <li>- Thôn thông báo đến người dân kế hoạch PCTT của xã.</li> </ul>		



Bảo, Lụt	Thôn 10	104	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ cứu hộ: Phao, áp phao, đèn tín</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện sử dụng ứng cứu khi mưa lũ xảy ra gồm ô tô, xe ba gác, hệ thống điện thoại di động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đội xung kích sẽ rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ;</li> </ul>	<p>Cao (Do thiếu kiến thức PCTT; chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.</p>
		<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động;</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ;</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động;</li> <li>- Nữ chưa tham gia vào công tác PCTT.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng cứu hộ tại chỗ;</li> <li>- Có đội xung kích 10 người (không có nữ);</li> <li>- Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch hằng năm tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ PCTT</li> </ul>			
		<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn;</li> <li>- Đội xung kích chưa chuyên môn, chuyên nghiệp trong khi làm nhiệm vụ</li> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn về PCTT và thiếu kiến thức về ĐBKH.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ tốt;</li> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng;</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán, di dời tại các nhà kiên cố, vùng an toàn</li> </ul>			
Bảo, Lụt	Thôn 11	165	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ cứu hộ: Phao, áp phao, đèn pin</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động trong dân những phương tiện vận tải khi cần (02 ô tô, 03 xe ba gác...)</li> <li>- 10 cọc tre, 50 bao bì; 4 sọt, 5 bó rơm.</li> <li>- Hệ thống truyền thanh đảm bảo thông tin cảnh báo sớm về thiên tai đến được 100% hộ trong thôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đội xung kích sẽ rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ;</li> </ul>	<p>Cao (Do thiếu kiến thức PCTT; chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.</p>
		<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động;</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ về vật tư cho đội PCTT</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động;</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động</li> <li>- Chưa được tập huấn về công tác PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng cứu hộ tại chỗ là 15 người;</li> <li>- Có Có quyết định thành lập tiểu ban chỉ đạo PCTT.</li> <li>- Có 4 đ/c nữ tham gia đội làm công tác hậu cần và cấp cứu tại chỗ: Xây dựng kế hoạch, phương án PCTT.</li> <li>- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ. Chỉ huy thông báo sơ tán và các hộ có nhà kiên cố tiếp nhận người sơ tán</li> </ul>			
		<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn;</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ tốt;</li> </ul>			

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa chuyên môn, chuyên nghiệp trong khi làm nhiệm vụ</li> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn về PCTT và thiếu kiến thức về BĐKH.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng;</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán, di dời tại các nhà kiên cố, vùng an toàn</li> </ul>		
Bão, Lụt	Thôn 12	152	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ cứu hộ: Phao, áp phao, đèn pin</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động trong dân những phương tiện vận tải khi cần (01 ô tô, 02 xe ba gác...)</li> <li>- Thôn chuẩn bị 10 cọc tre, 20 bao bì; 100 sọt...</li> <li>- Hệ thống truyền thanh đảm bảo thông tin cảnh báo sớm về thiên tai đến được 100% hộ trong thôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đội xung kích sẽ rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ;</li> </ul>	Cao (Do thiếu kiến thức PCTT; chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.
			<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động;</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ về vật tư cho đội PCTT</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động;</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động</li> <li>- Chưa được tập huấn về công tác PCTT</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức, Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng cứu hộ tại chỗ là 30 người;</li> <li>- Có Có quyết định thành lập tiểu ban chỉ đạo PCTT có 3 nữ tham gia đội làm công tác hậu cần và cấp cứu tại chỗ</li> <li>- Xã xây dựng kế hoạch, phương án PCTT và thôn triển khai thực hiện.</li> </ul>		
			<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn;</li> <li>- Đội xung kích chưa chuyên môn, chuyên nghiệp trong khi làm nhiệm vụ</li> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn về PCTT và thiếu kiến thức về BĐKH.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức/kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ tốt;</li> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng;</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán, di dời tại các nhà kiên cố, vùng an toàn</li> </ul>		

16. Giới trong PCTT và BĐKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT26	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt	Thôn 1	115	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 8,7 % phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- 80% phụ nữ và trẻ em không biết bơi;</li> <li>- 70% thiếu kiến thức về PCTT;</li> <li>- Thanh niên đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự chăm chống nhà cửa;</li> <li>- Khi có thiên tai có đội xung kích tận tình giúp đỡ;</li> <li>- Nữ tuyên truyền động viên các hộ đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ tai nạn vì thiên tai nhiều hơn nam giới;</li> <li>- Nam nguy cơ tai nạn trong phòng chống cứu nạn</li> </ul>	Cao

Bão, Lụt	Thôn 2	110	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 7,2 % phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi; Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán;</li> <li>- 30% thiếu kiến thức về PCTT;</li> <li>- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ thiếu nhân lực PCTT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục, chằng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ của người khác;</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích tận tình giúp đỡ phụ nữ đơn thân, người già và trẻ em;</li> <li>- Nữ tuyên truyền động viên các hộ đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Nam nguy cơ tai nạn trong cứu hộ cứu nạn</li> </ul>	Cao
Bão, Lụt	Thôn 3	120	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 % phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi;</li> <li>- 70% thiếu kiến thức về PCTT;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục, chằng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ của người khác;</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích tận tình giúp đỡ phụ nữ đơn thân, người già và trẻ em;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ tai nạn vì thiên tai nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa</li> </ul>	Cao
Bão, Lụt	Thôn 4	255	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 26,3 % phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi; Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán;</li> <li>- 35% thiếu kiến thức về PCTT;</li> <li>- Lực lượng nam giới đi làm ăn xa. Một số hộ thiếu lực lượng PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân, gia đình neo đơn thiếu lao động.</li> <li>- Khi có thiên tai thôn đã phân công lực lượng hỗ trợ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa;</li> </ul>	Cao
Bão, Lụt	Thôn 5	221	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 17,1 % phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- 95% phụ nữ và trẻ em không biết bơi; Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán;</li> <li>- 50% thiếu kiến thức về PCTT;</li> <li>- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ khi bão lũ xảy ra thiếu nhân lực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 15/38 hộ là nữ sống độc thân có khả năng chằng chống được nhà cửa. Phần đông phụ nữ đơn thân đều có ý thức khắc phục thiên tai, không trông chờ, ý lại xã hội.</li> <li>- Khi có bão, lụt xảy ra phân công người xuống giúp đỡ, hướng dẫn, hỗ trợ những hộ khó khăn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ phụ nữ khi chằng chống nhà cửa bị tai nạn nhiều hơn nam giới vì sức khỏe yếu.</li> </ul>	Cao
Bão, Lụt	Thôn 6	221	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi dễ bị tai nạn trong việc sơ tán;</li> <li>- 50% thiếu kiến thức về PCTT;</li> <li>- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ khi bão lũ xảy ra thiếu nhân lực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích giúp đỡ phụ nữ đơn thân, người già.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ phụ nữ khi chằng chống nhà cửa bị tai nạn nhiều hơn nam giới.</li> <li>- Nam nguy cơ tai nạn trong khi cứu khô, cứu nạn!</li> </ul>	Cao
Bão, Lụt	Thôn 7	172	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 12 % phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi dễ bị tai nạn trong việc sơ tán;</li> <li>- 70% thiếu kiến thức về PCTT;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích giúp đỡ phụ nữ đơn thân,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ phụ nữ khi chằng chống nhà cửa bị tai nạn nhiều hơn nam giới.</li> <li>- Nam nguy cơ</li> </ul>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ khi bão lũ xảy ra thiếu nhân lực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>người già.</li> <li>- Nữ tuyên truyền viên đi sơ tán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>tai nạn trong khi cứu khổ, cứu nạn!</li> </ul>	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 12% phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 90% phụ nữ không biết bơi;</li> <li>- Nam đi làm ăn xa, phụ nữ tự chăm sóc nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân và phụ nữ trụ cột gia đình có ý thức tự khắc phục. Phần lớn chị em tự chủ trong PCTT, quản lý chi tiêu trong gia đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ nguy cơ tai nạn nhiều hơn nam giới</li> </ul>	cao
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 16 hộ phụ nữ đơn thân nhà ở thiếu kiên cố, thiếu nhân lực đi dòi trong PCTT, phụ nữ chưa được tập huấn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số chị em chưa được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở bị sập, thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ</li> </ul>	Cao
Bão, Lụt	Thôn 8	239	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 12,5 % phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng trong nhà, chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ khi bão lũ xảy ra thiếu nhân lực.</li> <li>- Nhà ở thiếu kiên cố là 20 nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục chằng chống nhà cửa không ý lại sự hỗ trợ của người khác;</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích giúp đỡ phụ nữ đơn thân, các hộ gia đình.</li> <li>- Công tác sơ tán và công tác hạn cần, luôn sẵn sàng khi có tình huống xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ phụ nữ bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa bị tai nạn nhiều hơn nam giới.</li> <li>- Nam nguy cơ tai nạn trong khi cứu khổ, cứu nạn.</li> <li>- Nhà ở bị tốc mái.</li> </ul>	Cao
Bão, Lụt	Thôn 9	230	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15 % phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng trong nhà, chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ khi bão lũ xảy ra thiếu nhân lực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục chằng chống nhà cửa không ý lại sự hỗ trợ của người khác;</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích giúp đỡ phụ nữ đơn thân, các hộ gia đình.</li> <li>- Công tác sơ tán và công tác hạn cần, luôn sẵn sàng khi có tình huống xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ phụ nữ bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa bị tai nạn nhiều hơn nam giới.</li> <li>- Nam nguy cơ tai nạn trong khi cứu khổ, cứu nạn.</li> <li>- Nhà ở bị tốc mái.</li> </ul>	Cao
Bão, Lụt	Thôn 10	104	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 8 hộ phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi dễ bị tai nạn trong việc sơ tán;</li> <li>- Thiếu kiến thức về PCTT;</li> <li>- Nam đi làm ăn xa nên một số hộ khi bão lũ xảy ra thiếu nhân lực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục chằng chống nhà cửa; không ý lại sự hỗ trợ của người khác;</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích giúp đỡ phụ nữ đơn thân, người già và trẻ em;</li> <li>- Nữ tuyên truyền động viên các hộ đi sơ tán và chuẩn bị hạn cần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ phụ nữ khi chằng chống nhà cửa bị tai nạn nhiều hơn nam giới</li> <li>- Nam nguy cơ tai nạn trong khi cứu hộ, cứu nạn!</li> </ul>	Cao
Bão, Lụt	Thôn 11	202	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 23 hộ phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- Trẻ em, phụ nữ, người già dễ bị tai nạn khi sơ tán, đưa các vật dụng lên cao, chằng chống nhà cửa.</li> <li>- 10% hộ thiếu kiên thức về thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Khi có thiên tai đã phân công đội xung kích giúp đỡ phụ nữ đơn thân, người già.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ phụ nữ khi chằng chống nhà cửa bị tai nạn nhiều hơn nam giới.</li> <li>- Nam nguy cơ tai nạn trong</li> </ul>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lao động đi làm ăn xa;</li> <li>- Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT-Chưa được tập huấn.</li> <li>- Có 120 trẻ em dưới 5 tuổi (55 nữ); Có 110 cụ già ( nữ 60 cụ); Có 7 phụ nữ có thai, có 23 người khuyết tật ( nữ: 5 người); có 5 người bị bệnh hiểm nghèo (nữ 2). Có 4 hộ nghèo, 2 hộ chủ hộ đơn thân là nữ.</li> <li>- Phụ nữ phải khắc phục hậu quả về trồng trọt như tái sản xuất, giống, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nữ làm công tác hậu cần</li> <li>- Có sự giúp đỡ của chính quyền địa phương;</li> <li>- Đa số người có kinh nghiệm PCTT;</li> <li>- Có hệ thống loa truyền thanh để cảnh báo và thông báo sớm;</li> <li>- 100% có hệ thống nghe nhìn</li> </ul>	<p>khi cứu khổ,cứu nạn!</p>	
Bão, Lụt	Thôn 12	152	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 25 hộ phụ nữ làm chủ hộ;</li> <li>- Trẻ em, người già, phụ nữ dễ bị tai nạn khi sơ tán;</li> <li>- 5% hộ thiếu kiến thức về PCTT;</li> <li>- 80 lao động đi làm ăn xa;</li> <li>- Lao động cả nam và nữ thiếu kiến thức PCTT;</li> <li>- 47 trẻ em dưới 5 tuổi ( nữ 21)</li> <li>- 70 người cao tuổi ( nữ 50 cụ);</li> <li>- 3 Phụ nữ có thai; 15 người khuyết tật; 2 người bị bệnh hiểm nghèo; 2 hộ nghèo.</li> <li>- Phụ nữ khắc phục thiên tai là chủ yếu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội cứu hộ đi hỗ trợ các gia đình thương binh, người già, phụ nữ đơn thân,</li> <li>- Có sự giúp đỡ của chính quyền địa phương;</li> <li>- Có 3 nữ phục vụ hậu cần tại chỗ;</li> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm PCTT;</li> <li>- Có hệ thống loa truyền thanh để thông báo cho người dân biết;</li> <li>- 95% hộ nghe được loa truyền thanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ phụ nữ khi chẳng chống nhà cửa bị tai nạn nhiều hơn nam giới.</li> <li>- Nam nguy cơ tai nạn trong khi cứu hộ,cứu nạn.</li> </ul>	Cao

**17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt, hạn hán và Rét	Thôn 1 (Lĩnh vực nông nghiệp gồm lúa 2 vụ và rau màu)	115	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% diện tích trồng lúa nằm địa bàn thấp trũng</li> <li>- Hệ thống mương đất kém</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo</li> </ul> <p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu giống chưa phù hợp. 70% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, giá cả bấp bênh, giá thức ăn cao</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% diện tích lúa nằm gò cao</li> <li>- Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa;</li> <li>- Trang thiết bị dụng cụ phục sản xuất đảm bảo</li> </ul> <p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết công lao động nhân rỗi;</li> <li>- Thị trường tiêu thụ rộng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa đổ do ngập lụt, giảm năng suất, khó thu hoạch về vụ mùa chi phí thu hoạch cao, năng suất thấp., nguồn thu nhập giảm.</li> </ul>	Trung bình (giá cả rẻ, chăn nuôi với số lượng ít, kiểm soát dịch bệnh tốn ít chi phí, nhân công và thức ăn nhiều)

			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng KHKT còn hạn chế trong chăn nuôi</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% áp dụng KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Tận dụng thức ăn có sẵn trong gia đình.</li> </ul>		
Bão, Lụt, hạn hán và Rét	Thôn 2 (Lĩnh vực nông nghiệp gồm lúa 2 vụ và rau màu)	110	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% diện tích trồng lúa nằm địa bàn thấp trung</li> <li>- Hệ thống đê xuống cấp =1km</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo</li> <li>- Dịch bệnh chăn nuôi thường xảy ra</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% diện tích lúa nằm gò cao</li> <li>- Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa;</li> <li>- Trang thiết bị dụng cụ phục sản xuất đảm bảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ lúa đổ chết giảm năng suất, khó thu hoạch (vụ hè thu); chi phí phát sinh cao, dịch bệnh gia súc, gia cầm bị chết</li> <li>- Nguồn thu sụt giảm</li> </ul>	Trung bình (Thu hoạch đảm bảo thời gian kết thúc mùa vụ, chăn nuôi với số lượng ít kiểm soát được dịch bệnh)
			<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu giống chưa đồng bộ, 5% còn trồng cây lúa kém năng suất.</li> <li>- . 50% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, giá cả bấp bênh..</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết công lao động nhân rỗi;</li> <li>- Thị trường tiêu thụ rộng</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng KHKT còn hạn chế trong chăn nuôi</li> <li>- 10% hộ sản xuất theo thói quen, chưa áp dụng KHKT vào sản xuất, chăn nuôi</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% áp dụng KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Tận dụng thức ăn có sẵn trong gia đình.</li> </ul>		
Bão, Lụt, hạn hán và Rét	Thôn 3 (Lĩnh vực nông nghiệp gồm lúa 2 vụ và rau màu)	120	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% diện tích trồng lúa nằm địa bàn thấp trung</li> <li>- Một số Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo</li> <li>- Dịch bệnh chăn nuôi vẫn xảy ra</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% diện tích lúa nằm vùng đất cao</li> <li>- Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa;</li> <li>- Trang thiết bị dụng cụ phục sản xuất đảm bảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất lúa do đổ ngã</li> <li>- Dịch bệnh gia súc, gia cầm bị chết</li> <li>- Chi phí thu hoạch cao,</li> </ul>	Trung bình (Thu hoạch đảm bảo thời gian, chăn nuôi với số lượng ít kiểm soát được dịch bệnh)
			<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu giống chưa phù hợp,</li> <li>- 70% số hộ dân chăn nuôi nhỏ lẻ</li> <li>- Giá cả bấp bênh, giá thức ăn chăn nuôi gia súc tăng</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết công lao động nhân rỗi;</li> <li>- Thị trường tiêu thụ rộng</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất chủ yếu dựa vào thời tiết</li> <li>- Áp dụng KHKT trong sản xuất và chăn nuôi còn hạn chế</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% áp dụng KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Tận dụng thức ăn có sẵn trong gia đình.</li> </ul>		
Bão, Lụt, hạn hán và Rét	Thôn 4 (Lĩnh vực nông nghiệp gồm lúa 2 vụ và rau màu)	255	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 68% diện tích trồng lúa vùng ngập úng;</li> <li>- Hệ thống kênh mương tiêu úng chậm. Phụ thuộc việc tháo nước, khi thủy triều lên xuống;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 32% diện tích lúa màu nằm gò cao</li> <li>- Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được bê tông hoặc cứng hóa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa ngập úng ngã đổ gây thổi khó thu hoạch, chi phí thu hoạch cao.</li> <li>- Dịch bệnh gia súc gia cầm</li> </ul>	Trung bình (Thu hoạch đảm bảo, sau khi kết thúc vụ mùa, quản lý dịch

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số nương đất do sạt lở khi mưa bão</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo;</li> <li>- Dịch bệnh chăn nuôi thường xảy ra sau mưa bão</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>chết</li> <li>- Nguồn thu giảm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>bệnh gia súc, gia cầm chết ít)</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, giá cả gia súc bấp bênh..Thức ăn gia súc ngày càng tăng</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu cây lúa tập trung đúng loại giống</li> <li>- Cây trồng đúng lịch</li> <li>- Giải quyết việc làm cho đa số lao động nữ</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất phụ thuộc vào thiên nhiên</li> <li>- Áp dụng KHKT vào chăn nuôi còn yếu</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% số hộ được tập huấn về cây trồng, đã áp dụng tương đối tốt</li> </ul>		
Bão, Lụt, hạn hán và Rét	Thôn 5 (Lĩnh vực nông nghiệp gồm lúa 2 vụ và rau màu)	221	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% diện tích trồng lúa vùng ngập úng;</li> <li>- Có 50% chuồng trại chăn nuôi chưa đáp ứng với bão từ cấp 9 trở lên</li> <li>- Dịch bệnh xảy ra cục bộ</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% diện tích lúa đồng cao</li> <li>- 50% chuồng trại, chăn nuôi đáp ứng với bão từ cấp 9 trở lên</li> <li>- Lực lượng lao động dồi dào</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa ngập úng ngã đổ gây thối khó thu hoạch, chi phí thu hoạch cao.</li> <li>- Dịch bệnh gia súc gia cầm chết</li> <li>- Nguồn thu giảm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình (thu hoạch đảm bảo, sau khi kết thúc vụ mùa, quản lý kiểm soát được dịch bệnh gia súc, gia cầm)</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không theo lịch thời vụ</li> <li>- Cơ cấu Sản xuất chưa phù hợp</li> <li>- 70-80% hộ dân sản xuất nhỏ lẻ</li> <li>- Giá cả thị trường bấp bênh, giá thức ăn gia súc ngày càng tăng.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết công lao động nhân rỗi tại thôn</li> <li>- Thị trường mở và phong phú</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào thời tiết;</li> <li>- Hạn chế trong việc áp dụng KHKT trong trồng trọt, chăn nuôi</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% áp dụng KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Tận dụng thức ăn có sẵn trong gia đình.</li> </ul>		
Bão, Lụt, hạn hán và Rét	Thôn 6 (Lĩnh vực nông nghiệp gồm lúa 2 vụ và rau màu)	249	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% diện tích trồng lúa vùng trũng thấp lại ngập lụt</li> <li>- Dịch bệnh xảy ra (tụ huyết trùng, tả, cúm gia cầm)</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa. Trang thiết bị dụng cụ sản xuất đảm bảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa ngập úng, ngã đổ gây thối khó thu hoạch, chi phí thu hoạch cao.</li> <li>- Dịch bệnh gia súc gia cầm chết</li> <li>- Nguồn thu giảm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình (thu hoạch đảm bảo, sau khi kết thúc vụ mùa, quản lý dịch bệnh gia súc, gia cầm tốt)</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ</li> <li>- Giá cả bấp bênh</li> <li>- Giá thức ăn gia súc gia cầm tăng cao</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết công lao động nhân rỗi tại thôn</li> <li>- Thị trường mở và phong phú</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn chế trong việc áp dụng KHKT trong, chăn nuôi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% áp dụng KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Tận dụng thức ăn có sẵn trong gia đình.</li> </ul>		
Bão, Lụt, hạn hán và Rét	Thôn 7 (Lĩnh vực nông nghiệp gồm lúa 2 vụ và rau màu)	172	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% diện tích trồng lúa nằm địa bàn thấp trũng</li> <li>- Hệ thống mương máng xuống cấp</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo</li> <li>- Dịch bệnh cúm gia cầm, dịch tai xanh</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% diện tích lúa nằm trên đất màu</li> <li>- Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa;</li> <li>- Trang thiết bị dụng cụ phục sản xuất đảm bảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa ngập úng ngã đổ gây thối khó thu hoạch, chi phí thu hoạch cao.</li> <li>- Dịch bệnh gia súc gia cầm chết</li> <li>- Nguồn thu giảm</li> </ul>	<p>Trung bình (hu hoạch đảm bảo thời gian kết thúc mùa vụ, chăn nuôi với số lượng ít kiểm soát được dịch bệnh và không tốn nhiều chi phí nhân công, thức ăn)</p>
			<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không theo lịch thời vụ, cơ cấu giống chưa phù hợp còn làm giống dài ngày.</li> <li>- 70% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, giá cả bấp bênh</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết công lao động nhân rồi;</li> <li>- Thị trường tiêu thụ rộng</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, không ps dụng KHKT</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% áp dụng KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Tận dụng thức ăn có sẵn trong gia đình.</li> </ul>		
Bão, Lụt, hạn hán và Rét	Thôn 8 (Lĩnh vực nông nghiệp gồm lúa 2 vụ và rau màu)	239	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% diện tích trồng lúa nằm ở vị trí trũng thấp</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi không được đảm bảo</li> <li>- Dịch bệnh thường xuyên xảy ra như dịch tả, tai xanh, ở lợn, dịch ở tôm và cá</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% diện tích lúa nằm trên vùng cao, đất màu</li> <li>- Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa;</li> <li>- Trang thiết bị dụng cụ phục sản xuất đảm bảo. Có 01 xưởng xe lỏi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa ngập úng ngã đổ giảm năng suất, khó thu hoạch;</li> <li>- Nguồn thu sụt giảm</li> </ul>	
			<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu giống còn nhiều loại, thiếu chọn lọc</li> <li>- 60% hộ dân chăn nuôi nhỏ lẻ</li> <li>- Giá cả bấp bênh, giá cám cho gia súc, gia cầm ngày càng cao</li> <li>- Đầu ra phụ thuộc thị trường tiêu thụ</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết công lao động nhân rồi;</li> <li>- Thị trường tiêu thụ rộng</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, áp dụng KHKT, đầu tư cho NN còn hạn chế</li> <li>- Chủ quan và thiếu ý điều kiện đưa vật nuôi lên nơi an toàn khi ngập lụt</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% áp dụng KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Tận dụng thức ăn có sẵn trong gia đình.</li> </ul>		
Bão, Lụt, hạn hán	Thôn 9 (Lĩnh vực	240	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% diện tích trồng lúa bị</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% diện tích lúa trên cao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa ngã đổ giảm năng suất</li> </ul>	<p>Trung bình (thu hoạch</p>



và Rét	nông nghiệp gồm lúa 2 vụ và rau màu)		<ul style="list-style-type: none"> <li>ngập úng</li> <li>- 35 % Dịch bệnh chăn nuôi thường xảy ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa;</li> <li>- Trang thiết bị dụng cụ phục vụ sản xuất đảm bảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>khó thu hoạch vào vụ mùa;</li> <li>- Chi phí thu hoạch cao;</li> <li>- Nguồn thu sụt giảm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>đảm bảo thời gian kết thúc sớm, chăn nuôi với số lượng ít kiểm soát được dịch bệnh và không phải tốn chi phí)</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- .80% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, giá cả bấp bênh.,</li> <li>- Hộ gia đình tự tìm thị trường bán (giá gia súc gia cầm bấp bênh)</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết công lao động nhàn rỗi;</li> <li>- Thị trường tiêu thụ rộng</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ có chăn nuôi áp dụng KHKT còn hạn chế</li> <li>- Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, áp dụng KHKT, đầu tư cho NN còn hạn chế</li> <li>- Chủ quan và thiếu ý điều kiện đưa vật nuôi lên nơi an toàn khi ngập lụt</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% áp dụng KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Tận dụng thức ăn có sẵn trong gia đình.</li> </ul>		
Bão, Lụt, hạn hán và Rét	Thôn 10	104	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẫn còn nhiều diện tích ngập lụt vì nằm trên địa bàn trũng thấp</li> <li>- Có 1 số hệ thống kênh mương xuống cấp.</li> <li>- 40% chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo</li> <li>- Thiếu kiến thức phòng dịch bệnh cho chăn nuôi gia súc gia cầm</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 số diện tích lúa nằm trên địa bàn cao;</li> <li>- Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa;</li> <li>- Trang thiết bị dụng cụ phục vụ sản xuất đảm bảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa đổ, chết dẫn đến giảm năng suất;</li> <li>- Dịch bệnh gia súc gia cầm chết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình (thu hoạch đảm bảo thời gian kết thúc sớm, chăn nuôi với số lượng ít kiểm soát được dịch bệnh)</li> </ul>
			<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu giống chưa phù hợp, còn nhiều loại giống</li> <li>- 90% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, giá cả bấp bênh., giá gia súc gia cầm ngày càng nâng cao</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăn nuôi để giải quyết công lao động nhàn rỗi;</li> <li>- Thị trường tiêu thụ rộng</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết</li> <li>- 20% thiếu kiến thức KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, áp dụng KHKT, đầu tư cho NN còn hạn chế</li> <li>- Chủ quan và thiếu ý điều kiện đưa vật nuôi lên nơi an toàn khi ngập lụt</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% áp dụng KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Tận dụng thức ăn có sẵn trong gia đình.</li> </ul>		
Bão, Lụt, hạn hán và Rét	Thôn 11 (Lĩnh vực nông	202	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% diện tích trồng lúa nằm địa bàn thấp trũng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% diện tích lúa nằm trên đất màu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa đổ, chết do bị ngập lụt, ốc bươu vàng ăn,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình</li> </ul>

	<p>ngành gồm lúa 2 vụ và rau màu)</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lần bão, hạn hán, rét tăng lên 1-2 lần/năm</li> <li>- Thiếu nước, nước bị xâm nhập mặn;</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo 10%.</li> <li>- Dịch bệnh trong chăn nuôi thường xuyên xảy ra như tiêu chảy, lở mồm long móng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa;</li> <li>- Trang thiết bị dụng cụ phục sản xuất đảm bảo</li> <li>- Lực lượng lao động dồi dào; áp dụng máy móc và KHKT vào Sản xuất. 95% trang thiết bị như máy cày, gặt và máy móc khác.</li> <li>- Có HTX cung ứng và làm dịch vụ</li> </ul>	<p>sâu bệnh dẫn đến giảm năng suất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch bệnh gia súc gia cầm chết</li> </ul>	
			<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu giống chưa đồng bộ</li> <li>- 50% hộ còn trồng cây kém hiệu quả</li> <li>- Một số hộ chưa đáp ứng đúng hoặc thiếu kiến thức về.</li> <li>- 70% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, giá cả bấp bênh</li> <li>- 20% diện tích bị ảnh hưởng của hạn hán.</li> <li>- Một số hộ chưa có kinh nghiệm trong phòng chống và ứng phó với thiên tai</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung Sản xuất lúa lai 95%</li> <li>- Hơn 95% hộ áp dụng KHKT vào sản xuất và chăn nuôi</li> <li>- Đưa các loại cây con mới vào sản xuất.</li> <li>- Các hộ có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, chăn nuôi.</li> </ul>		
			<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, không ps dụng KHKT</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% áp dụng KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Tận dụng thức ăn có sẵn trong gia đình.</li> </ul>		
<p>Bão, Lụt, hạn hán và Rét</p>	<p>Thôn 12 (Lĩnh vực nông nghiệp gồm lúa 2 vụ và rau màu)</p>	<p>152</p>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% diện tích lúa và hoa màu. Trong năm 6 lần bão và 2 lần hạn hán.</li> <li>- Thiếu nước, nước bị xâm nhập mặn;</li> <li>- Hệ thống mương máng xuống cấp</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo, 5 hộ = 0,32 %.</li> <li>- Dịch bệnh cúm gia cầm, dịch tai xanh, tiêu chảy, xuất huyết.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất::</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% diện tích lúa nằm trên đất cao</li> <li>- Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa;</li> <li>- Trang thiết bị dụng cụ phục sản xuất đảm bảo</li> <li>- Lực lượng lao động dồi dào</li> <li>- Đã có máy móc đưa vào sản xuất</li> <li>- 90% máy cày, máy cấy, máy gặt</li> <li>- HTX cung ứng dịch vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 15% diện tích lúa bị ngập lụt, thối, ốc bươu phá hoại, giảm năng suất</li> <li>- 15% diện tích bị hạn hán, lúa chết, không đẻ nhánh.</li> <li>- Nguồn thu sụt giảm</li> </ul>	<p>Trung bình (thu hoạch đảm bảo thời gian kết thúc mùa vụ, chăn nuôi với số lượng ít kiểm soát được dịch bệnh và không tốn nhiều chi phí nhân công, thức ăn)</p>
			<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu giống lúa chưa đồng bộ;</li> <li>- 5% còn trồng cây lúa kém chất lượng</li> <li>- Một số hộ thiếu kiến thức sản xuất</li> <li>- 75% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ;</li> <li>- 15% DT bị hạn hán</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức-Xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung sản xuất lúa lai 95%</li> <li>- 95% các hộ áp dụng KHKT vào sản xuất</li> </ul>		

		- 15% DT bị lụt.	
		<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, không áp dụng KHKT</li> </ul>	<p><b>*Kiến thức, Ý thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% áp dụng KHKT vào trồng lúa;</li> <li>- Tận dụng thức ăn có sẵn trong gia đình.</li> </ul>

## D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

### 1. Tổng hợp kết quả phân tích nguyên nhân do rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	TTDBTT	Nguyên nhân	Giải pháp (Tách biệt giải pháp cho Nam/ Nữ nếu có)
<b>*An toàn với người dân và cộng đồng</b>				
1	<b>Nguy cơ trẻ em đuối nước</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% Trường học chưa có điều kiện dạy bơi cho học sinh</li> <li>- Các ao, hồ nuôi cá trong gia đình khi bị ngập lụt rất nguy hiểm cho trẻ em</li> <li>- 100% học sinh đi học khi mưa, lụt không được trang bị áo phao</li> <li>- Trên địa bàn xã không có trung tâm dạy bơi cho trẻ em</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% học sinh chưa biết bơi, không có nơi để tập bơi</li> <li>- Chưa có lớp học ngoại khóa cho học sinh về PCTT</li> <li>- Học sinh nghỉ học 3-7 ngày sau bão, lụt</li> </ul> <p><b>*Ý thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được tập huấn kiến thức về PCTT, chưa được học cơ bản về sơ cấp cứu PCTT</li> <li>- Ý thức chủ quan không dạy bơi cho học sinh, chưa có nơi dạy bơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên, Nhà trường chưa được tập huấn về PCTT</li> <li>- Chưa có chương trình PCTT trong hệ thống giáo dục cơ sở</li> <li>- Ao hồ nuôi cá trong gia đình chưa có bờ kè cao kiên cố</li> <li>- Trên địa bàn xã chưa có hồ bơi, bể bơi, trung tâm dạy bơi cho học sinh, trẻ em</li> </ul>	<p><b>*Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao ý thức, nhận thức cộng đồng, học sinh chủ động học bơi để tăng cường sức khỏe, tự bảo vệ bản thân khi có bão, lụt</li> <li>- Nâng cao nhận thức cho người dân về sự nguy hiểm khi không biết bơi ở trẻ em, nguy cơ đuối nước sông, hồ, ao...</li> <li>- Tổ chức các lớp dạy bơi cho người dân, trẻ em</li> </ul> <p><b>*Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ kinh phí xây dựng cho đơn vị, tổ chức, cá nhân mở hồ bơi, bể bơi để dạy bơi</li> <li>- Xây dựng hệ thống kiến thức PCTT đưa vào dạy trong các Nhà trường</li> </ul>
<b>*Phòng chống thiên tai và TUBDKH</b>				
2	<b>Thiếu kiến thức PCTT</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cộng đồng dân cư chưa được tập huấn về PCTT</li> <li>- Thông tin về thiên tai còn hạn chế, chủ yếu người dân nắm bắt qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài truyền thanh, tivi... nhưng không thường xuyên</li> <li>- Chưa có các biển cảnh báo tại các nơi nguy hiểm</li> <li>- Chưa có cán bộ chuyên trách về PCTT để tuyên truyền, cung cấp thông tin PCTT cho người dân</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh tại các thôn xuống cấp, thông tin tuyên truyền khi có bão, lụt đến người dân kém</li> <li>- Lực lượng xung kích chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng, kỹ thuật xử lý PCTT</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa lồng ghép kiến thức PCTT vào trong các buổi họp dân của các thôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có lớp tập huấn kiến thức về PCTT cho cộng đồng dân cư</li> <li>- Chưa có cán bộ chuyên trách về PCTT, truyền thanh để thông báo, cập nhật kiến thức PCTT cho người dân</li> <li>- Chưa có nguồn kinh phí đầu tư cơ sở, vật chất, con người địa điểm để tập huấn chuyên trách về PCTT</li> </ul>	<p><b>*Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao nhận thức, ý thức cộng đồng trong việc tự học, tự cập nhật kiến thức PCTT</li> <li>- Tập huấn kiến thức, kỹ năng PCTT cho người dân cộng đồng</li> </ul> <p><b>*Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp trên hỗ trợ kinh phí để đào tạo cán bộ chuyên sâu về PCTT</li> <li>- Xây dựng nội dung, chương trình về PCTT bài bản, chuyên nghiệp</li> </ul>

		<p>kiêm nhiệm nên hạn chế về thời gian</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền về PCTT chưa thường xuyên, chưa sâu rộng, chưa bài bản. Chỉ tuyên truyền thường xuyên khi có cảnh báo thiên tai bão, lụt gần xảy ra</li> </ul> <p><b>* Ý thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức chủ quan của cộng đồng dân cư, không tự học, tự tìm hiểu các kiến thức về thiên tai</li> <li>- Một số hộ dân chưa tiếp cận được thông tin cảnh báo sớm về PCTT</li> </ul>		
<b>Nhà ở</b>				
3	<b>Hư hỏng nhà ở thiếu kiên cố</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số nhà kiên cố 809/2142 hộ; Số nhà bán kiên cố 953/2142 hộ;</li> <li>- Số 260/2142 hộ; 20/2142 hộ)</li> <li>- Một số nhà xây dựng ở vùng thấp trũng, nguy cơ xảy ra rủi ro cao.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ tiếp cận nguồn vốn vay để xây dựng nhà ở còn ở mức độ thấp do các hộ có nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm đa số là hộ nghèo, hộ cô neo đơn, không có khả năng trả nợ.</li> </ul> <p><b>*Nhân thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% Các hộ dân chưa có kinh nghiệm trong chằng chống nhà cửa.</li> <li>10% hộ dân tư tưởng trông chờ, ỷ lại cơ chế hỗ trợ của nhà nước, chưa chủ động trong bảo vệ tài sản, công trình nhà ở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân điều kiện kinh tế khó khăn, không đủ khả năng xây dựng nhà kiên cố để phòng tránh rủi ro do thiên tai gây ra</li> </ul>	<p><b>*Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân trong việc sửa chữa, gia cố nhà cửa</li> </ul> <p><b>*Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần có các chính sách ưu đãi về vốn vay dành cho những hộ dân có điều kiện khó khăn, có nhu cầu nâng cấp nhà ở phòng tránh <b>Bão, Lụt.</b></li> </ul>
<b>*An toàn cho người dân và cộng đồng</b>				
4	<b>Thông tin cảnh báo sớm</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa truyền thanh của xã nhiều nơi đã xuống cấp.</li> <li>- Các xóm chưa có bộ đàm di động, âm ly, loa cầm tay để sử dụng khi xảy ra thiên tai.</li> <li>- 15% cột điện xây dựng lâu năm đã xuống cấp, 50% cột điện xây dựng từ năm 2002 đã qua nâng cấp nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu khi thiên tai xảy ra, thường xuyên mất điện, thông tin liên lạc bị hạn chế.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức - xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin tuyên truyền, cảnh báo sớm cho người dân chưa được lồng ghép tại các hội nghị nhân dân.</li> </ul> <p><b>*Nhân thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ dân không tiếp cận được với thông tin thiên tai sớm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa truyền thanh đã xây dựng lâu năm, xiệc đầu tư nâng cấp hệ thống loa truyền thanh cần nguồn kinh phí lớn, trong điều kiện nguồn ngân sách hạn hẹp.</li> <li>- Việc tuyên truyền cho người dân về phòng tránh thiên tai chưa thường xuyên</li> </ul>	<p><b>*Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao nhận thức, ý thức của người dân trong việc tiếp cận thông tin sớm để chủ động phòng ngừa thiên tai, rủi ro.</li> </ul> <p><b>*Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Đấu nối với ngành điện để nâng cấp, bảo dưỡng đường dây điện và hệ thống cột điện đã xây dựng từ lâu nhưng chưa được nâng cấp</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% các hộ có tư tưởng chủ quan, không chủ động chằng chống, gia cố nhà ở.</li> </ul>		
<b>Phòng chống thiên tai và TU với BĐKH</b>				
5	<b>Trang thiết bị cho PCTT tìm kiếm cứu nạn ở xã và thôn</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ PCTT của các thôn chưa được trang bị phương tiện và trang thiết bị cứu nạn, cứu hộ (phao, áo phao, loa cầm tay, túi thuốc cứu thương...)</li> <li>- Vật tư, trang thiết bị PCTT dự trữ trên xã hạn chế. Nhiều vật tư, trang thiết bị đã trang bị từ nhiều năm, công năng sử dụng thiếu an toàn, không còn đảm bảo</li> <li>- Khi có bão, lũ, lụt phương tiện và trang thiết bị huy động chủ yếu là phương tiện cá nhân, thiết bị cá nhân, đơn sơ và không đồng bộ, không có trang thiết bị chuyên dùng phục vụ PCTT</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cộng đồng dân cư còn chủ quan trong việc trang bị phương tiện PCTT như áo phao, phao, túi thuốc gia đình...</li> <li>- Nguồn kinh phí cộng đồng và địa phương hạn hẹp, việc trang bị phương tiện và thiết bị cứu hộ, cứu nạn chưa đảm bảo</li> </ul> <p><b>*Ý thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân chưa được tập huấn về PCTT và BĐKH</li> <li>- Đội xung kích PCTT chưa được tập huấn về PCTT và cách sử dụng các trang thiết bị để sử dụng khi tham gia cứu hộ, cứu nạn</li> <li>- Ý thức của người dân còn chủ quan trong việc PCTT, dự trữ và trang bị phương tiện, vật tư PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức tự chủ động trong việc trang bị phương tiện và vật tư PCTT của người dân chưa có</li> <li>- Vật tư, thiết bị PCTT dự trữ trên UBND xã trang bị theo từng năm, mỗi năm bổ sung một ít, không đồng nhất trong trang thiết bị qua các năm</li> <li>- Chưa có nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, từ các quỹ bảo trợ để hỗ trợ mua vật tư, trang thiết bị PCTT dự trữ</li> <li>- Nguồn kinh phí tự chủ để trang bị vật tư, thiết bị PCTT tại địa phương khó khăn</li> </ul>	<p><b>*Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động nhân dân tự chủ động trang bị vật tư, thiết bị PCTT tại nhà</li> <li>- Vận động cộng đồng trang bị tủ thuốc gia đình</li> <li>- Đề xuất các tổ chức, cơ quan có nghiệp vụ, chuyên môn về PCTT mở các lớp tập huấn cho cán bộ, người dân hướng dẫn cách sử dụng các trang thiết bị PCTT chuyên dùng như: phao, áo phao, máy phát điện dự phòng, lều, bạt, ghe, thuyền ...</li> </ul> <p><b>*Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngân sách các cấp, các quỹ bảo trợ hỗ trợ kinh phí mua vật tư, trang thiết bị PCTT dự trữ tại địa phương hàng năm</li> </ul>
<b>*Công trình PCTT, Thủy lợi, cơ sở hạ tầng</b>				
6	<b>Sạt lở, hư hỏng công trình giao thông thủy lợi (Đường nội đồng, kênh mương bằng đất và cống xuống cấp)</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức của người dân bảo vệ các công trình công cộng chưa cao</li> <li>- 14 Cầu giao thông yếu, không đảm bảo giao thông, đi lại</li> <li>- 6 cống giao thông không đảm bảo tiêu thoát khi ngập lụt xảy ra</li> <li>- 4,1km đường đất trong các thôn bị lầy lội, sạt lở</li> <li>- 17,5km đường giao thông nội đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa được tập huấn kiến thức bảo vệ các công trình công cộng</li> <li>- Chất lượng công trình chưa đảm bảo</li> <li>- Một số công trình đường giao thông trong thôn, mương</li> </ul>	<p><b>*Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ các công trình giao thông, thủy lợi công cộng cho người dân</li> <li>- Tăng cường sự giám sát đối với các công trình có vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ</li> <li>- Tăng cường sự giám sát của Ban giám sát cộng</li> </ul>

		<p>là đường đất, khi ngập lụt bị sạt lở, lầy lội. Gây khó khăn cho việc đi lại sản xuất của người dân khi nước rút</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có trạm bơm tiêu nước</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát các công trình giao thông, thủy lợi do cộng đồng dân cư bầu ra, chưa được tập huấn về kỹ năng giám sát nên còn hạn chế về năng lực giám sát, dẫn đến kỹ thuật- mỹ thuật và chất lượng công trình không cao</li> <li>- Thiếu vốn đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi bê tông kiên cố</li> <li>- Nguồn lực của các thôn và của địa phương còn hạn chế, không chủ động được nguồn lực để duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình</li> </ul> <p><b>* Ý thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa có ý thức, vận hành, bảo dưỡng công trình giao thông, thủy lợi</li> <li>- Một số hộ dân gặp khó khăn trong việc đóng góp xây dựng công trình giao thông, thủy lợi</li> </ul>	<p>nội đồng xây dựng lâu năm, xuống cấp không đảm bảo đi lại, tiêu thoát nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách cấp trên đầu tư cho các tuyến giao thông, thủy lợi còn ít (mỗi năm từ 1-2km)</li> </ul>	<p>đồng</p> <p><b>*Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên đầu tư xây dựng bê tông hóa các tuyến đường, kênh mương bằng đất còn lại</li> <li>- Nâng cấp, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi đã xuống cấp do xây dựng từ lâu</li> </ul>
<b>*Nước sạch vệ sinh môi trường</b>				
7	<p><b>Ô nhiễm môi trường, nguồn nước gây dịch bệnh cục bộ</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ dân chưa có máy lọc nước;</li> <li>- 60% hộ dân chăn nuôi chuồng trại chưa có hầm bioga xử lý chất thải.</li> <li>- 10% hộ dân sử dụng nước giếng khoan nhiễm phen, đá vôi.</li> <li>- Còn 53 hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm; 1808/2142 hộ sử dụng nước giếng khoan, giếng đào. Trên địa bàn xã chưa có hệ thống nước sạch cung cấp cho người dân.</li> <li>- 100% sử dụng bể nước mưa dự trữ dùng cho nấu ăn và sinh hoạt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức-xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rác thải chưa được phân loại để xử lý.</li> <li>- Các xóm đều có tổ đội thu gom rác thải, tuy nhiên hoạt động có lúc chưa thường xuyên.</li> <li>- 10% hộ dân không tuân thủ việc nộp phí thu gom rác thải.</li> <li>- Công tác phòng ngừa dịch bệnh chưa được người dân quan tâm đúng mức.</li> </ul> <p><b>*Nhân thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ môi trường; nguồn nước, phòng chống dịch bệnh;</li> <li>- Một lượng lớn rác thải, xác chết động vật từ các xã đổ dồn về qua kênh cấp 1, dẫn đến việc xử lý gặp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân chưa được thực hiện thường xuyên;</li> <li>- Chưa có cơ chế xử lý nghiêm đối với các hành vi xả thải ra môi trường.</li> <li>- Xã Nga An là một trong những xã nằm ở cuối nguồn, do đó rác thải từ các xã theo nguồn nước đổ về gây ùn tắc dòng chảy, tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng</li> </ul>	<p><b>*Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân trong công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, phòng chống dịch bệnh cục bộ. Vận động nhân dân quét dọn nhà cửa, đường làng ngõ xóm và thu gom rác thải.</li> <li>- Tăng cường hoạt động của Tổ quy tắc, tham mưu xử lý nghiêm, dứt điểm đối với các hộ xả thải ra môi trường.</li> <li>- Đôn đốc hoạt động thu gom rác thải của công ty vệ sinh môi trường, không để tình trạng ùn ứ rác tại khu dân cư.</li> <li>- Tích cực đấu nối với các xã lân cận trong việc xử lý chất thải trước khi lấy nước về phục vụ sản xuất.</li> </ul> <p><b>*Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kêu gọi hỗ trợ đầu tư nguồn nước sạch về cho hộ dân.</li> <li>- Hỗ trợ các hộ dân trong việc đầu tư xây dựng hệ thống lọc nước, hệ thống</li> </ul>

		nhiều khó khăn.		<p>hầm bioga để xử lý chất thải trong chăn nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ hộ dân trong việc tiếp cận và xử dụng có hiệu quả nguồn vốn theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường.</li> </ul>
<b>*Trồng trọt, chăn nuôi</b>				
8	<b>Giảm sản lượng lúa và thiệt hại hoa màu do Bão, Lụt, hạn hán và rét</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ sản xuất nông nghiệp.</li> <li>- 70% diện tích lúa và hoa màu nằm ở vị trí khó tiêu thoát nước.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng tiêu thoát nước của hệ thống thủy lợi chưa đảm bảo khi có thiên tai xảy ra,</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ sản xuất lúa, hoa màu dựa vào kinh nghiệm, chưa có kỹ năng.</li> <li>- Một số hộ không tuân thủ lịch thời vụ, chưa quan tâm sát sao đến ruộng đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kênh mương, phai cống của HTX quản lý bị xuống cấp dẫn đến khó khăn trong tiêu úng</li> </ul>	<p><b>*Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao nhận thức, kỹ năng thâm canh, tăng cường khả năng chống chịu của cây lúa và cây màu trước nguy cơ thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi nội đồng, đảm bảo khả năng tiêu úng cho toàn bộ diện tích lúa, hoa màu.</li> </ul>
9	<b>Dịch bệnh, gia súc, gia cầm</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% hộ chăn nuôi bằng chuồng trại tạm bợ.</li> <li>- 95% hộ dân chăn nuôi trong khu dân cư, 5% hộ dân chăn nuôi cách xa khu dân cư, do đó dịch bệnh dễ xảy ra, bùng phát, có nguy cơ lây lan ra diện rộng và sang người.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tập huấn thường xuyên cho nhân dân về kỹ thuật chăn nuôi, phòng ngừa dịch bệnh.</li> <li>- Dịch vụ thú y chưa đáp ứng được nhu cầu chăn nuôi cũng như công tác phòng chống dịch bệnh.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ dân không tự chủ động tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm.</li> <li>- Thiếu kiến thức phòng chống các dịch bệnh thường hay xảy ra như lở mồm long móng, sốt xuất huyết, tụ huyết trùng, tai xanh....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ chăn nuôi điều kiện kinh tế khó khăn, chưa đủ nguồn vốn để đầu tư xây mới, sửa sang chuồng trại.</li> <li>- Chưa được tập huấn về phát hiện và phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi</li> </ul>	<p><b>*Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao ý thức, kiến nghị phòng chống dịch bệnh cho gia súc gia cầm.</li> <li>- Mở các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật chăm sóc, phòng ngừa dịch bệnh cho các hộ dân;</li> </ul> <p><b>*Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính cho hộ dân tiếp cận nguồn vốn vay đầu tư xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh, đảm bảo VSMT.</li> <li>- Quan tâm khuyến khích phát triển và mở rộng dịch vụ thú y trên địa bàn xã.</li> </ul>
<b>*Hạ tầng công cộng</b>				
10	<b>Hư hỏng cột điện và hệ thống dây điện thiếu an toàn</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 cột điện và 3,5km hệ thống dây điện chưa kiên cố</li> <li>- 15% Cột điện xây dựng từ năm 1992, chưa được nâng cấp</li> <li>- 50% cột điện xây dựng từ năm 1992 được nâng cấp vào năm 2011, 2012 dễ bị đổ, gãy</li> <li>- Hệ thống dây điện, thiết bị điện từ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cột điện, dây điện do công ty Điện lực quản lý. Địa phương và cộng đồng dân cư không được tự chủ động nâng cấp, bảo trì hệ thống điện</li> <li>- Các hộ nghèo,</li> </ul>	<p><b>*Phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao nhận thức, ý thức người dân trong việc sử dụng an toàn điện</li> <li>- Đề xuất chủ trương, biện pháp đề nghị công ty Điện lực nâng cấp cột điện, dây điện đảm bảo kiên cố, an toàn</li> </ul>



		<p>cột vào nhà chưa đạt yêu cầu</p> <p><b>*Tổ chức, xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 610 trẻ em, 1004 người cao tuổi, 149 người khuyết tật</li> <li>- An toàn lưới điện đến cộng đồng dân cư còn thấp</li> </ul> <p><b>*Ý thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người già, trẻ em còn chủ quan trong việc an toàn điện</li> <li>- Kỹ năng sơ cấp cứu khi có rủi ro về điện còn hạn chế. Cộng đồng dân cư chưa được tập huấn về an toàn điện</li> </ul>	<p>người già, người đơn thân không có điều kiện đầu tư các thiết bị điện đảm bảo an toàn</p>	<p><b>*Công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ kinh phí cho hộ nghèo, người già, cô neo đơn đầu tư dây điện, thiết bị điện an toàn từ cột vào nhà</li> </ul>
--	--	--	--	--

**2. Tổng hợp các giải pháp PCTT/TU với BĐKH**

Nhóm ngành/ lĩnh vực	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (Thời gian thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (Thời gian thực hiện trên 2 năm)	
<b>*Công trình PCTT, Thủy lợi, cơ sở hạ tầng</b>						
Sạt lở, hư hỏng công trình giao thông thủy lợi (Đường nội đồng, kênh mương bằng đất và cống xuống cấp)	Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức trong việc bảo vệ, sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông, thủy lợi và PCTT	Người dân toàn xã	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khảo sát đánh giá nhu cầu cả người dân về kiến thức bảo vệ các công trình giao thông, thủy lợi</li> <li>2. Lập kế hoạch tổ chức truyền thông, tập huấn</li> <li>3. Tổ chức tập huấn và nâng cao kiến thức bảo vệ công trình cho cán bộ, công chức và người dân</li> <li>4. Thiết kế, in ấn, băng zôn bảng tin tại các cụm tin có nội dung về PCTT</li> </ol>		x	100% Nhà nư
	Tổ chức các lớp nâng cao năng lực của Ban giám sát cộng đồng trong khu dân cư		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khảo sát, đánh giá các Ban giám sát cộng đồng tại cộng đồng khu dân cư</li> <li>2. Xây dựng kế hoạch và vận động các nguồn lực tài chính, năng lực hỗ trợ tập huấn nghiệp vụ</li> <li>3. Tổ chức các lớp tập huấn theo kế hoạch</li> </ol>		x	100% Nhà nước
	Hỗ trợ đầu tư xây dựng bê tông hóa các công trình giao thông, thủy lợi bằng đất; Nâng cấp, sửa chữa các công trình xuống cấp, suy yếu		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khảo sát nhu cầu của người dân trong vùng có công trình giao thông, thủy lợi bằng đất, khu vực có công trình suy yếu, xuống cấp</li> <li>2. Khảo sát thiết kế địa điểm, xây dựng dự toán công trình xây dựng mới, công trình nâng cấp, tu sửa</li> </ol>		x	50% Nhà nước 50% Địa phương

			<ul style="list-style-type: none"> <li>3. Lên kế hoạch xin hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, từ nguồn xã hội hóa</li> <li>4. Tổ chức thực hiện theo kế hoạch</li> </ul>			
Ngã đổ cột điện và hệ thống dây điện thiếu an toàn	Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức trong việc sử dụng an toàn điện	Người dân toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Lập kế hoạch tuyên truyền để nâng cao nhận thức người dân trong việc an toàn điện</li> <li>2. Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, các cụm tin tại địa phương</li> <li>3. Lòng ghép tuyên truyền việc nâng cao nhận thức, ý thức sử dụng an toàn điện vào các cuộc họp của các tổ chức chính trị- xã hội, họp dân</li> </ul>		x	100% Nhà nước
	Hỗ trợ kinh phí cho hộ nghèo, người già, cô neo đơn đầu tư dây điện, thiết bị điện an toàn từ cột vào nhà		<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Khảo sát, thống kê thực trạng các cột điện, dây điện đã hư hỏng, xuống cấp do xây dựng từ lâu</li> <li>2. Lập bảng tổng hợp, kế hoạch cần nâng cấp, đầu tư hệ thống cột, dây, thiết bị điện lên Công ty Điện lực</li> <li>3. Đề nghị công ty Điện lực hỗ trợ đầu tư nâng cấp, xây mới hệ thống cột, dây điện</li> </ul>		x	100% Nhà nước
Trang thiết bị cho PCTT tìm kiếm cứu nạn ở xã và thôn	-Tuyên truyền, vận động nhân dân tự chủ động trang bị vật tư, thiết bị PCTT, tủ thuốc gia đình tại nhà	Người dân toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Lập kế hoạch tuyên truyền để người dân tự chủ động vật tư, thiết bị, tủ thuốc gia đình</li> <li>2. Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã</li> <li>3. Lòng ghép tuyên truyền vào các cuộc họp của các tổ chức chính trị- xã hội, họp dân</li> </ul>		x	100% Nhà nước
	Đề xuất các tổ chức, cơ quan có nghiệp vụ, chuyên môn về PCTT mở các lớp tập huấn cho cán bộ, người dân hướng dẫn cách sử dụng các trang thiết bị PCTT chuyên dùng như: phao, áo phao, máy phát điện dự phòng, lều, bạt, ghe, thuyền.		<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Khảo sát đánh giá nhu cầu về số lượng người dân tham gia vào các lớp tập huấn sử dụng các trang thiết bị PCTT</li> <li>2. Xây dựng kế hoạch tập huấn; Lên kế hoạch vận động kinh phí, xin nguồn lực hỗ trợ mở lớp tập huấn</li> <li>3. Tổ chức tập huấn theo kế hoạch</li> </ul>		x	100% Nhà nước
	Hỗ trợ kinh phí mua vật tư, trang thiết bị PCTT dự trữ tại địa phương hàng năm		<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Khảo sát, tổng hợp nhu cầu của cộng đồng, cơ quan hành chính tại địa phương</li> <li>2. Lập kế hoạch mua sắm vật tư, trang thiết bị PCTT dự trữ hàng năm</li> <li>3. Vận động, huy động nguồn lực của các đơn vị, các nhà hảo tâm....</li> <li>4. Tổ chức thực hiện</li> </ul>		x	100% Nhà nước
<b>*Giáo dục</b>						
Nguy cơ trẻ em đuối nước	Nâng cao ý thức, nhận thức cộng đồng, học sinh chủ động học bơi để tăng	Người dân toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Lập kế hoạch tuyên truyền về tầm quan trọng trong việc không biết bơi khi có thiên tai bão, lụt</li> </ul>		x	100% Nhà nước

	cường sức khỏe, tự bảo vệ bản thân khi có bão, lụt. Nâng cao nhận thức cho người dân về sự nguy hiểm khi không biết bơi ở trẻ em, nguy cơ đuối nước sông, hồ, ao...		2. Tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh của xã 3. Lồng ghép tuyên truyền vào các cuộc họp của các tổ chức chính trị-xã hội, họp dân			
	Tổ chức các lớp dạy bơi cho người dân, trẻ em		1. Khảo sát, thống kê, lập danh sách về số lượng, đối tượng học bơi (Chú trọng đến các đối tượng là trẻ em, trẻ em gái, phụ nữ) 2. Hỗ trợ các thủ tục hành chính để có cơ chế vay vốn 3. Huy động các nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, các doanh nghiệp, các quỹ bảo trợ 4. Tổ chức các lớp dạy bơi		x	100% Nhà nước
	Hỗ trợ kinh phí xây dựng cho đơn vị, tổ chức, cá nhân mở hồ bơi, bể bơi để dạy bơi		1. Đánh giá nguồn lực thực tế tại địa phương, mục đích, nhu cầu xây dựng của cá nhân, tổ chức mở hồ bơi, bể bơi 2. Xin kế hoạch, vận động, xin tài trợ, hỗ trợ của ngân sách cấp trên, các đơn vị, nhà hảo tâm... 3. Phối hợp, tạo điều kiện về mặt bằng, để các đơn vị có nhu cầu cung cấp dịch vụ xây dựng hồ bơi, bể bơi thực hiện		x	100% Nhà nước

**\*Phòng chống thiên tai và TUBDKH**

Thiếu kiến thức PCTT	Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng PCTT cho người dân cộng đồng	Người dân toàn xã	1. Lập kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về ảnh hưởng của thiên tai bão, lụt.../ BĐKH... 2. Tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh của xã; Các khẩu hiệu tuyên truyền đặt tại các cụm tin trên toàn xã 3. Tổ chức các sự kiện truyền thông về tác động, ảnh hưởng của thiên tai, BĐKH 4. Lồng ghép tuyên truyền vào các cuộc họp của các tổ chức chính trị- xã hội, họp dân 5. Tổ chức thực hành sơ, cấp cứu diễn tập để sơ kết rút kinh nghiệm; Thực tập, diễn tập đối phó với thiên tai			100% Nhà nước
	Tổ chức đào tạo cán bộ chuyên sâu, chuyên nghiệp về PCTT		1. Phân công cán bộ Địa chính- Xây dựng- Nông nghiệp- Giao thông, thủy lợi tham dự các lớp tập huấn, các hội nghị, kế hoạch của các cấp về PCTT			100% Nhà nước Địa phương hỗ trợ một phần kinh

			<ol style="list-style-type: none"> <li>Đề nghị, kiến nghị, hỗ trợ thời gian cho cán bộ tham dự các lớp tập huấn về PCTT hàng năm để nâng cao trình độ về PCTT, BDKH</li> <li>Cán bộ thực hiện tập huấn PCTT theo kế hoạch</li> <li>Vận dụng kiến thức được tập huấn về PCTT áp dụng thực tế vào địa phương</li> </ol>			phí cho cá nhân
<b>*An toàn với người dân và cộng đồng</b>						
Hư hỏng nhà ở thiếu kiên cố	Nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân trong việc sửa chữa, gia cố nhà cửa phòng tránh thiên tai.	Người dân toàn xã	<ol style="list-style-type: none"> <li>Lập kế hoạch Tổ chức các lớp tập huấn.</li> <li>Lập danh sách các hộ tham gia tập huấn.</li> <li>Tổ chức tuyên truyền thông qua các buổi lồng ghép tại các hội nghị nhân dân, hội nghị ở xã, sân khấu hóa, diễn kịch và tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh</li> </ol>	x		100% ngân sách hỗ trợ
	Cần có các chính sách ưu đãi về vốn vay dành cho những hộ dân có điều kiện khó khăn, nhưng có nhu cầu nâng cấp nhà ở phòng tránh <b>Bão, Lụt</b> .	Đối với các hộ có nhu cầu	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá, khảo sát số hộ, nhu cầu nguồn vốn vay ưu đãi.</li> <li>Xây dựng kế hoạch, đấu thầu với các tổ chức đoàn thể đăng ký nhu cầu vay vốn cho các hộ.</li> <li>Kiểm tra, xác minh tình hình triển khai thực hiện của các hộ.</li> </ol>	x		30% vốn dân tự có + 70% vốn huy động từ các tổ chức tín dụng
<b>Thông tin cảnh báo sớm</b>	Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong việc tiếp cận thông tin sớm để chủ động phòng ngừa thiên tai, rủi ro.	Người dân toàn xã	-Lập kế hoạch và Tổ chức các lớp tập huấn, các buổi tuyên truyền lồng ghép tại các hội nghị nhân dân, hội nghị ở xã và tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh		x	100% ngân sách hỗ trợ
	Bổ trí nguồn kinh phí để nâng cấp, hoàn thiện hệ thống loa truyền thanh.	Đài truyền thanh xã	<ol style="list-style-type: none"> <li>Khảo sát lại toàn bộ hệ thống truyền thanh của xã, của thôn.</li> <li>Lập kế hoạch nâng cấp, sửa chữa.</li> <li>Xây dựng kế hoạch kinh phí, kế hoạch huy động nguồn hỗ trợ.</li> <li>Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.</li> </ol>		x	20% nguồn vốn tự có địa phương + 80% vốn huy động từ cấp trên
Ô nhiễm môi trường, nguồn nước gây dịch bệnh cục bộ	Nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân trong công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, phòng chống dịch bệnh cục bộ. Vận động nhân dân thường xuyên quét dọn nhà cửa, đường làng ngõ xóm và thu gom rác thải về nơi tập trung	Người dân toàn xã	<ol style="list-style-type: none"> <li>Lập kế hoạch tổ chức tập huấn.</li> <li>Lập danh sách các hộ tham gia tập huấn.</li> <li>Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân thông qua các kênh khác nhau: hệ thống loa truyền thanh, các hội nghị từ xã đến cơ sở xóm, các băng zôn, khẩu hiệu.</li> </ol>	x		100% ngân sách nhà nước
	Tăng cường hoạt động của Tổ quy tắc, tham mưu xử lý nghiêm, dứt điểm đối với các hộ xả thải ra môi trường.	Đối với các hộ vi phạm	<ol style="list-style-type: none"> <li>Kiểm toàn Tổ quy tắc xây dựng nông thôn mới.</li> <li>Lập kế hoạch kiểm tra định kỳ.</li> <li>Áp dụng chế tài thực hiện.</li> </ol>		x	100% nguồn ngân sách địa phương

	-Chỉ đạo công ty vệ sinh môi trường thường xuyên thu gom rác thải, không để tình trạng ứ rác tại khu dân cư.	Công ty vệ sinh môi trường	1.Tổ quy tắc xây dựng nông thôn mới lập kế hoạch kiểm tra. 2.Tổ chức thực hiện và báo cáo định kỳ về UBND xã để có kế hoạch xử lý	x		100% nguồn nhân dân đóng góp
<b>Giảm sản lượng lúa và thiệt hại hoa màu do Bão, Lụt, hạn hán và rét</b>	Nâng cao nhận thức, kỹ năng thâm canh, tăng cường khả năng chống chịu của cây lúa và cây màu trước nguy cơ thiên tai.	Người dân toàn xã	1.Lập kế hoạch tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng thâm canh cho người dân. 2.Lập danh sách hộ dân tham gia tập huấn. 3.Thông tin tuyên truyền cho nhân qua hệ thống loa truyền thanh, qua các hội nghị từ xã đến cơ sở xóm, tăng cường ý thức trách nhiệm của người dân trong việc thường xuyên thăm đồng, nắm chắc lịch thời vụ	x		100% nguồn ngân sách nhà nước
	Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi nội đồng, đảm bảo khả năng tiêu úng cho toàn bộ diện tích lúa, hoa màu.	Công trình thủy lợi của xã	1.Rà soát các tuyến thủy lợi cần đầu tư nâng cấp. 2.Lập kế hoạch, dự toán để nâng cấp từng tuyến. 3.Vận động nhân dân đóng góp công sức, tiền. 4.Tổ chức thực hiện. 5.Tham gia giám sát và quản lý công trình.		x	Ngân sách nhà nước 70%; 30% nguồn vận động
Dịch bệnh gia súc, gia cầm	Nâng cao ý thức, trách nhiệm phòng chống dịch bệnh cho gia súc gia cầm cho người dân.	Người dân toàn xã	Thông tin tuyên truyền cho nhân qua hệ thống loa truyền thanh, qua các hội nghị từ xã đến cơ sở xóm.	x		100% nguồn ngân sách nhà nước
	Nâng cao ý thức, trách nhiệm phòng chống dịch bệnh cho gia súc gia cầm cho người dân.	Người dân toàn xã	1.Lập kế hoạch tập huấn kiến thức phòng chống dịch bệnh cho nhân dân. 2.Lập danh sách hộ dân tham gia tập huấn. 3.Phối hợp tổ chức tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh, lồng ghép qua các hội		x	100% nguồn ngân sách nhà nước
	Mở các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật chăm sóc, phòng ngừa dịch bệnh cho các hộ dân.	Hộ dân có nhu cầu	1.Đánh giá, khảo sát số hộ, nhu cầu nguồn vốn vay. 2.Xây dựng kế hoạch, đấu mối với các tổ chức đoàn thể đăng ký nhu cầu vay vốn ưu đãi cho các hộ. 3.Kiểm tra, xác minh tình hình triển khai thực hiện của các hộ.	x		30% vốn dân tự có + 70% vốn huy động từ các tổ chức tín dụng
	Tạo điều kiện cho hộ dân tiếp cận nguồn vốn vay đầu tư xây dựng chuồng trại đảm bảo.	Người dân có nhu cầu	1.Khảo sát nhu cầu của cá nhân. 2. Lập kế hoạch và Mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thú y		x	100% nguồn ngân sách nhà nước

### 3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

Nga An là một xã thuần nông, phần lớn hộ dân làm nông nghiệp. Địa bàn của xã trải dài trên 12 thôn. Địa hình tự nhiên không bằng phẳng, dân cư phân bố không đồng đều. Một số thôn nằm trong địa bàn thường xuyên bị thiên tai đe dọa, một số vùng trũng, thấp rất khó tiêu thoát nước như thôn 1, thôn 2, thôn 3. Một số thôn địa hình cao, khô hạn kéo dài, việc cung cấp nước phục vụ sản xuất tương đối khó khăn. Khi thiên tai xảy ra, thiệt hại là rất lớn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân. Địa phương đã quan tâm, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, công trình giao thông, thủy lợi nhưng đến nay một số công trình có biểu hiện xuống cấp, chưa đáp ứng được nhu cầu phòng chống rủi ro, thiên tai. Hệ thống điện và hệ thống truyền thanh của xã thời gian xây dựng đã lâu, một số đoạn đã hư hỏng. Các xóm chưa có hệ thống loa cầm tay, vật tư, phương tiện phòng chống thiên tai còn hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác triển khai phương án PCTT & tìm kiếm cứu nạn.

Là một trong những xã đông dân nhất huyện Nga Sơn, Nga An vẫn còn một tỷ lệ nhất định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ cô neo đơn, hộ mắc bệnh hiểm nghèo, hộ người già, phụ nữ đơn thân...hoàn cảnh, điều kiện kinh tế rất khó khăn, kiến thức phòng chống rủi ro thiên tai còn hạn chế, đặc biệt nhu cầu về nhà ở phòng tránh thiên tai rất lớn, đề nghị cấp trên, các tổ chức trong và ngoài nước quan tâm tạo điều kiện cùng với địa phương hỗ trợ các điều kiện có thể để các hộ tiếp cận nguồn vốn để sửa chữa nâng cấp nhà ở phòng tránh thiên tai.

### 4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Sau khi được nghe báo cáo, đại diện lãnh đạo Đảng ủy - UBND - HĐND - UBMTTQ Việt Nam và các ban ngành đoàn thể thống nhất cao với nội dung báo cáo của nhóm kỹ thuật.

Trong bối cảnh, xã nhà đang tập trung cao độ để hoàn thành các nội dung của nông thôn mới nâng cao. Là một trong những xã về đích nông thôn mới đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa và của huyện Nga Sơn, hiện nay xã đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí, phấn đấu năm 2019 đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, lượng công việc rất lớn, nhờ có sự hỗ trợ của giảng viên Trung ương, Hội Chữ thập đỏ các cấp quan tâm giúp đỡ, do đó về cơ bản xã hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch dự án đề ra.

Trên cơ sở báo cáo rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, UBND xã sẽ có kế hoạch tập trung hoàn thiện những nội dung còn yếu, còn thiếu, bên cạnh đó cũng đề xuất các cơ quan liên quan, các tổ chức quan tâm phối hợp giúp đỡ để địa phương hoàn thành mục tiêu phòng chống rủi ro thiên tai, phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ, Hội Chữ thập đỏ xã trân trọng cảm ơn chuyên gia Nguyễn Thị Phúc Hòa, bà Nguyễn Anh Sơn- Trưởng phòng chính sách và đạo tạo -Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật PCTT- Tổng cục Phòng chống thiên tai, Hội Chữ thập đỏ cấp trên đã hỗ trợ đặc lực cho địa phương hoàn thành nội dung trong 8 ngày tập huấn. Trân trọng cảm ơn GCF đã quan tâm, đưa xã Nga An vào nội dung Dự án. Đây thực sự là điều kiện tốt để cán bộ và nhân dân trong xã được tiếp cận được những kiến thức nhằm nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai. Thông qua dự án mong muốn được tiếp cận với những cơ chế hỗ trợ để phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
TM UBND Xã

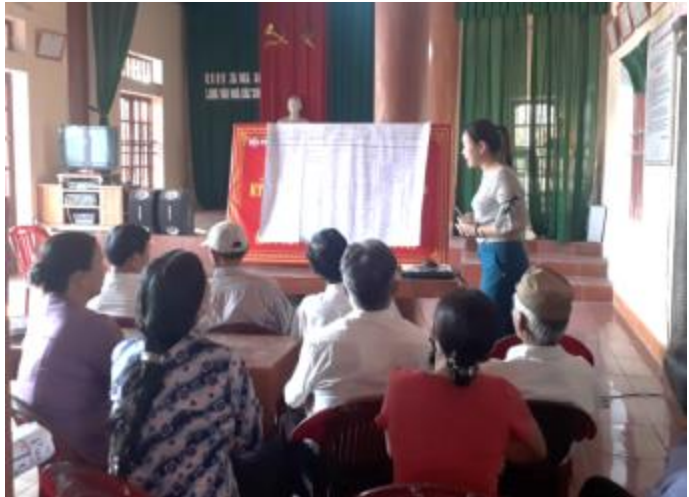
(đã ký)  
Phạm Văn Tuấn

## E. Phụ lục

### 1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ tên (Nam/Nữ)	Đơn vị/Chức vụ	Số điện thoại
1	Phạm Văn Tuấn	Chủ tịch UBND xã	0982784269
2	Phạm Thị Thoan	Công chức Chính sách – Xã hội	0962932389
3	Mai Thị Nga	Công chức Văn phòng – Thống kê	0396323910
4	Nguyễn Thị Hoa Mai	Công chức Văn hóa – Xã hội	0975376889
5	Mai Thị Việt Trinh	Công chức Kế toán - Tài chính	0918021679
6	Nghiêm Văn Luyến	Bí thư Đoàn Thanh niên CSHCM	0974707123
7	Phùng Thị Nhiệm	Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ	01629644678
8	Phạm Thị Chiến	Chủ tịch Hội Nông dân	0976354321
9	Phạm Văn Lợi	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	01694827021
10	Phạm Thị Nghênh	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	01645784838
11	Mai Thị Tuyết	Công chức Nông nghiệp XD NTM	0817819686

2. Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá





**3. Phụ lục: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn  
Công cụ 2: Thông tin lịch sử Thiên tai**

Năm (Tháng)	Thiên tai	Đặc điểm	Vùng bị ảnh hưởng	Thiệt hại	Tại sao	Đã làm gì
2005 (Tháng 7)	Bão	- Ảnh hưởng trực tiếp - Gió trên cấp 12 - Có mưa vừa kéo dài 2-3 ngày - Bão vào ban đêm	Ảnh hưởng toàn xã	<b>*An toàn Cộng đồng:</b> - Không chết người - 60% nhà tốc mái. <b>*Sản xuất:</b> - Lúa đang trổ, bị đổ thối 80% - Tôm, cá mất 100% <b>*Môi trường:</b> - Môi trường bị ô nhiễm - Ô nhiễm nguồn nước do nước sông dâng cao, rác theo nước đổ về, không thoát đi nơi khác được - Bị đau mắt đỏ	<b>*Vật chất:</b> - Nhà cấp 4 mái ngói cũ bị tốc mái - Ao, hồ bị ngập, cá trôi. <b>*Tổ chức-Xã hội:</b> - Rác các nơi đổ về. - Nước bị ô nhiễm - Không có sự hỗ trợ của tỉnh, huyện và các cơ quan khác trong việc khắc phục hậu quả thiên tai	- Có thông tin cảnh báo kịp thời. - Có thông tin cảnh báo sớm và di dời dân kịp thời nên không có thiệt hại về người - Người dân có ý thức chấp hành tốt. - Cộng đồng giúp nhau sửa lại nhà, khắc phục sản xuất. - Tổ chức dọn vệ sinh môi trường sau thiên tai.
2016	Rét đậm rét hại	- Nhiệt độ giảm thấp 6-7 độ - Có sương muối - Có mưa lớn kéo dài	Toàn xã	<b>*An toàn Cộng đồng:</b> - Không chết người - Học sinh được nghỉ học. <b>*Sản xuất:</b> - Ảnh hưởng đến vật nuôi bị bệnh do rét - Mạ và lúa bị chết 70% - sương muối làm hoa màu bị chết và giảm năng suất.	<b>*Vật chất:</b> - Có che chắn cho cây trồng, vật nuôi nhưng chưa đảm bảo - Hệ thống chuồng trại chưa đảm bảo cho vật nuôi tránh rét. - Thiếu cơ sở vật chất như điện sưởi ấm cho vật nuôi, bạt, lưới che sương muối hại cây trồng. <b>*Tổ chức-Xã hội:</b> - Nhân dân còn chủ quan trong việc phòng chống rét	- Có thông tin cảnh báo kịp thời. - Xã hỗ trợ cây giống - Có thông báo cho phụ huynh có con em đang học sinh mầm non, tiểu học được nghỉ học để tránh rét. - Có cảnh báo nhân dân không nên ra đồng trong thời gian nhiệt độ xuống thấp.
2017 (T10)	Áp thấp nhiệt đới	- Gió không mạnh - Mưa to kéo dài 3 ngày - Áp thấp nhiệt đới 7 ngày	Toàn xã	<b>An toàn cộng đồng</b> - Không thiệt mạng - 20% nhà bị hư hỏng <b>*Sản xuất:</b> - Rau màu mất 100% - 50-60% lúa đã gặt lên mọng - Nuôi trồng thủy sản bị mất 100%	<b>*Vật chất:</b> - Nhà cấp 4 cũ bị hư hỏng - Ao, hồ thiếu kiên cố nên bị ngập, cá, tôm trôi. <b>*Tổ chức-Xã hội:</b> - Rác các nơi đổ về. - Nước bị ô nhiễm - Ngập úng, thối - Lúa đã gặt về không phơi được nên bị úng, thối	- Có thông tin cảnh báo kịp thời. - Xã và thôn giúp nhân dân sửa lại nhà, khắc phục sản xuất. - Tổ chức dọn vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Nhà nước hỗ trợ tiền giống rau, cá - Có thông tin cảnh báo sớm và di dời dân kịp thời nên không có thiệt hại về người - Người dân có ý thức chấp hành tốt.

**Công cụ 3: Lịch theo mùa**

Thiên tai	Tháng												Đặc điểm, xu hướng		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
Bão													- Gió cấp 8-9, có xu hướng mạnh hơn - Kèm theo mưa to gây ngập lụt - Có xu hướng bất thường (2015-2018 đến sớm 1 tháng)		
Lũ, lụt					T M								- Mưa 300mm kéo dài 2-3 ngày, ngập lụt - Tăng số lần lũ lụt 3 lần/năm (2016-2018) - Ngập lụt 12/12 thôn		
Hạn hán													- Nắng nóng kéo dài 1-2 tháng không có mưa bù lại - Nhiệt độ ngày 39-40 độ C (Xu hướng tăng 1-2 độ)		
Rét													- Rét đậm rét hại (6-12độ), bất thường so với năm trước (năm sớm, năm muộn) - Đợt rét kéo dài 10-15 ngày tăng 1-2 đợt so với năm trước		
Mùa vụ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Vì sao?	Đã làm gì?
Lúa chiêm													<b>Rét:</b> - Chết lúa mới cấy phải gieo lại - Thiếu giống để gieo lại - Chết lúa mới cấy, cần được gieo lại. - Thiếu giống để gieo lại. - Tỷ lệ nữ lao động sản xuất cao hơn -> rủi ro cao hơn. - Sâu bệnh phát triển sau rét	- Nguồn nước phục vụ không kịp thời - Một số hộ không dự trữ giống - Không chủ động dự trữ được giống lúa lai, phụ thuộc vào nơi cấp giống lúa. - Một số hộ không luyện mạ.	-Bón thêm lân để ẩm gốc lúa -Phủ nilon cho mạ -Các hộ tự liên hệ mua giống -Bón thêm phân cho lúa để tía, đậm
Lúa mùa													<b>Hạn hán:</b> -Thiếu nước, lúa kém phát triển dẫn đến sản lượng thấp <b>Bão, Lụt:</b> -Ngập, úng, thối -Lúa không đẻ nhánh sau lụt, sâu bệnh, ốc bươu vàng	-Thiếu nguồn nước vì xa trạm bơm, nước mặn xâm nhập vào sông không bơm lấy nước tưới -Ngập kéo dài triều cường dâng không tháo được nước, cống chập không mở phai -Cống quay phai chập (1-2 tiếng)	-HTX Bơm nước cứu lúa -HTX Bơm nước cục bộ - Triều xuống mở phai để tháo nước
Cây rau màu (Ngô, lạc, khoai tây, hành, cải bắp..)													<b>Rét:</b> -Bí xanh, ngô kém phát triển dẫn đến năng suất thấp	- Rét đậm rét hại kéo dài	-Bơm thuốc, tưới nước giữ ẩm cho cây -Tăng phân bón để tăng đề kháng cho cây

**Công cụ 4: Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai**



**Công cụ 5: Điểm mạnh, điểm yếu của công tác PCTT**

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	Năng lực bộ máy PCTT Xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kien toàn BCĐ PCTT, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ</li> <li>- Có tinh thần trách nhiệm</li> <li>- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra về công tác PCTT</li> <li>- Được giao tập huấn</li> <li>- Có quy chế hoạt động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ kiêm nhiệm 100%</li> <li>- Đào tạo, tập huấn hạn chế và số lượng</li> </ul>
2	Hệ thống thông tin tuyên truyền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa truyền thanh kết nối xã đến 12 xóm hoạt động tốt</li> <li>- Mỗi thôn có hệ thống loa thôn/ xóm hoạt động tốt</li> <li>- Có máy nổ hỗ trợ trong trường hợp mất điện</li> <li>- Có cán bộ phụ trách truyền thanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện tại là hữu tuyến, nếu đứt không hoạt động được</li> <li>- Hiện nay hệ thống truyền thanh đang xuống cấp</li> </ul>
3	Công trình PCTT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khu tránh bão: trụ sở UB xã; Nhà văn hoá xóm; 3 trường học trên địa bàn: trường Mầm Non, Tiểu học, cấp 1, cấp 2, các nhà kiên cố.</li> </ul>	
4	Phương châm 4 tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn sẵn sàng đảm bảo đáp ứng kịp thời</li> <li>- Chi huy kịp thời, có phương án điều chỉnh kịp thời khi có biến động</li> <li>- Hỗ trợ các xã khi cần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng tại chỗ thường xuyên biến động</li> </ul>
5	Ý thức, năng lực, kinh nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số chấp hành các hướng dẫn của xã</li> <li>- Đa số có kinh nghiệm, ý thức về PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số xem nhẹ PCTT; chủ quan, không chặt tỉa cây, không chằng chống nhà, không sơ tán</li> <li>- Không được tập huấn PCTT</li> </ul>

**Công cụ 7: Xếp hạng rủi ro thiên tai theo cụm thôn và xã**

Công cụ 7: XẾP HẠNG RỦI RO CỦA XÃ: Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá

Họp dân lần 2: Tiêu chí xếp hạng: (i) Tần suất xuất hiện nhiều; (ii) Phạm vi tác động rộng; (iii) Mức độ thiệt hại lớn

TT	RRTT	Xếp hạng của nhóm HTKT			Thứ tự ưu tiên	Xếp hạng của Cụm Thôn 1			Thứ tự ưu tiên	Xếp hạng của Cụm Thôn 2			Thứ tự ưu tiên	Tổng	Xếp hạng
		Nam (6)	Nữ (9)	Tổng		Nam (15)	Nữ (15)	Tổng		Nam (12)	Nữ (18)	Tổng			
		<b>An Toàn Cộng đồng</b>													
	Hư hỏng nhà ở thiếu kiên cố	5	8	13	7	5	4	9	5	2	1	3	1	25	3
	Thông tin cảnh báo sớm	10	4	14	8	1	1	2	1	3	7	10	5	26	4
<b>Y tế/sức khỏe/vệ sinh/nước sạch/môi trường:</b>															
	Ô nhiễm môi trường, nguồn nước gây dịch bệnh cục bộ	6	2	8	3	6	6	12	6	9	5	14	8	34	7
<b>Sản xuất/kinh doanh:</b>															
	Giảm sản lượng Lúa và thiệt hại hoa màu do bão,lụt, hạn hán và rét.	4	6	10	4	7	8	15	7	6	4	10	4	35	8
	Dịch bệnh gia súc gia cầm	7	5	12	6	8	7	15	8	5	6	11	6	38	9
<b>Công trình PCTT, Thủy lợi, cơ sở hạ tầng:</b>															
	Sạt lở, hư hỏng công trình giao thông thủy lợi (đường nội đồng, kênh mương bằng đất và cống xuống cấp)	3	3	6	2	10	9	19	10	7	9	16	9	31	6
	Ngã đổ cột điện và hệ thống dây điện thiếu an toàn	9	10	19	10	9	10	19	9	8	10	18	10	56	10
	Trang thiết bị cho PCTT tìm kiếm cứu nạn ở xã và thôn	8	7	15	9	3	3	6	3	1	8	9	3	30	5
<b>Giáo dục</b>															
	Nguy cơ trẻ em đuối nước	1	1	2	1	4	5	9	4	10	2	12	7	23	1
<b>Phòng chống thiên tai và TUBĐKH</b>															
	Thiếu kiến thức PCTT	2	9	11	5	2	2	4	2	5	4	9	2	24	2

**Công cụ 8: Phân tích nguyên nhân rủi ro và đề xuất giải pháp**

TT ưu tiên	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTT	Nguyên Nhân	Giải pháp
1	<b>Ô nhiễm nguồn nước, dịch bệnh cục bộ</b>	<p><b>* *Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình nằm ở vùng trũng cuối nguồn nước, trên địa bàn có hệ thống kênh mương lớn.</li> <li>- Một số hộ công trình vệ sinh còn tạm</li> <li>- Chất thải chăn nuôi còn thải ra sông</li> <li>- Có nơi tập kết và xử lý rác nhưng người dân vẫn vứt rác bừa bãi ra kênh mương.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa thực hiện vận động của các cấp.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15 – 20% hộ dân chưa thực hiện phân loại rác, còn vứt rác bừa bãi xuống kênh mương,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa có ý thức trong việc xử lý chất thải trong chăn nuôi, xác chết của gia súc gia cầm còn vứt bừa bãi xuống làng kênh mương.</li> <li>- Chưa có nước sạch phục vụ sinh hoạt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền cho người dân về ý thức bảo vệ nguồn nước.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng hệ thống nước sạch.</li> <li>- Tuyên truyền nhân dân phân loại rác và xử lý rác tập trung.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng các nhà vệ sinh tạm.</li> </ul>

		<p>chưa thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng đối với gia súc, gia cầm bị bệnh dịch chết mà vứt xuống làm kênh mương gây phát sinh dịch bệnh.</p>		
2	<p><b>Sạt lở hư hỏng công trình giao thông thủy lợi (đường nội đồng, kênh mương đất, cầu cống xuống cấp)</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kênh mương lớn, chằng chịt, bị xuống cấp.</li> <li>- Hệ thống phai công, đập điều tiết chưa được đồng bộ, đang làm thủ công;</li> <li>- Hệ thống kênh mương đất nhiều.</li> <li>- Còn 30% đường nội đồng chưa được cứng hóa</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% Hệ thống kênh mương đang giao cho HTX và các xóm quản lý.</li> <li>- Kinh phí tu sửa còn hạn chế, không đủ kinh phí đầu tư làm mới.</li> <li>- Khó khăn trong việc vận động đóng góp để sửa chữa.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức , kinh nghiệm:</b></p> <p>30% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông thủy lợi, đang còn trông chờ ý lại không chủ động khắc phục khi bị hư hỏng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức người dân bảo vệ công trình công cộng chưa cao còn đào, xới bờ kèng mương để canh tác và đào đường để lấp hệ thống ống nước.</li> <li>- Một số công trình chất lượng chưa đảm bảo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ tuyên truyền tập huấn để nâng cao ý thức của người dân trong bảo vệ công trình giao thông thủy lợi.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi, công trình bị xuống cấp.</li> <li>- Có biện pháp xử phạt đối với các hành vi vi phạm đến an toàn của công trình giao thông thủy lợi.</li> </ul>
3	<p><b>Giảm thiệt hại lúa và hoa màu do Bão, Lụt hạn hán và rét</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất : 70% đất ở tình trạng cao dễ bị hạn hán và 30% đất ở vị trí thấp ứng trũng dễ ngập lụt</li> <li>+ Đất rau màu: 70% dễ bị hạn hán khó tưới nước</li> <li>- 100% DT sản xuất có thể bị chết rét nếu gặp rét đậm, rét hại kéo dài.</li> <li>- Thủy lợi: Không có nguồn nước dự trữ để chống hạn.;</li> <li>- HTX chưa có đủ phương tiện phục vụ bơm nước chống hạn, chống lụt.</li> <li>- Nguồn nước bị nhiễm mặn xâm thực, chưa có hồ chứa nước ngọt dự trữ nước để cung cấp khi hạn hạn.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã có thông báo, khuyến cáo kỹ thuật để phòng chống Thiên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do nhận thức của nhân dân còn hạn chế.</li> <li>- Chưa áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất.</li> <li>- Hệ thống thủy lợi bị xuống cấp, thiếu đồng bộ.</li> <li>- Hợp tác xã chưa có giải pháp, máy móc phục vụ phòng chống thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ tuyên truyền tập huấn kỹ thuật.</li> <li>- Hỗ trợ đầu tư xây dựng kênh mương, cầu cống đồng bộ.</li> <li>- Hỗ trợ thiệt hại về sản xuất khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>

		<p>tai nhưng một số hộ dân không áp dụng vào sản xuất.</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến đồng ruộng để tiêu thoát nước khi ngập lụt, tháo rước, bơm nước khi có hạn.</li> <li>- Chưa được tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống thiên tai.</li> </ul>		
4	<b>Dịch bệnh gia súc, gia cầm</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất : 30% hộ dân chưa quan tâm đầu tư chuồng trại chăn nuôi</li> <li>- Nguồn thức ăn, thuốc thú y còn thiếu</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Công tác tuyên truyền chưa có các chuyên đề, chưa thường xuyên</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa quan tâm đến sức khỏe của vật nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã có thông báo, khuyến cáo kỹ thuật để phòng chống dịch bệnh nhưng một số hộ dân không áp dụng vào sản xuất.</li> <li>- Công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng chưa được quan tâm</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi chưa có hệ thống xử lý chất thải an toàn dịch bệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh.</li> <li>- Hỗ trợ công tác tiêu độc khử trùng sau thiên tai.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý chất thải.</li> <li>- Hỗ trợ thiệt hại về gia súc, gia cầm khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>
5	<b>Nguy cơ trẻ em đuối nước</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có điều kiện xây kè ao, không có rào chắn.</li> <li>- Vùng trũng, thấp, ao hồ nhiều</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Chưa có chương trình nâng cao nhận thức về tập bơi trong hệ thống giáo dục ở nhà trường</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa cẩn thận trong việc trông coi trẻ em</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em không biết bơi.</li> <li>- Người thân trong gia đình không trông coi trẻ em cẩn thận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, của xóm.</li> <li>- Phải di dời khỏi nơi gập úng về nơi an toàn ( trường học, nhà văn hóa)</li> <li>- Đưa chương trình tập bơi cho các cháu tại nhà trường</li> </ul>
6	<b>Hư hỏng nhà ở thiếu kiên cố</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở xuống cấp chưa có điều kiện để xây mới và sửa chữa..</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà phòng tránh bão còn hạn chế.</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <p>Một số hộ Chưa có kiến thức về chằng chống nhà cử khi bão lũ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có điều kiện kinh tế xây nhà kiên cố, đặc biệt là hộ nghèo, hộ già cả, cô neo đơn và hộ do phụ nữ làm chủ hộ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Hỗ trợ kinh phí để xây nhà kiên cố.</li> </ul>
7	<b>Thông tin cảnh báo sớm</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hệ thống loa truyền thanh của xã bị xuống cấp, sử dụng bằng hữu tuyến nên khi có thiên tai bị hạn chế trong tuyên truyền.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Thông tin cảnh báo đôi khi chưa chuyển tải đến người dân kịp thời</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân nhận thức về PCTT còn hạn chế.</li> <li>- Công tác truyền thông về phòng chống thiên tai chưa kịp thời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trước khi <b>Bão, Lụt</b> xảy ra để mọi người dân biết.</li> <li>- Hỗ trợ loa truyền thanh, mích không dây cho các thôn.</li> </ul>

		<p>- Công tác tuyên truyền, di dời dân đến nơi an toàn còn hạn chế. Mới Tuyên truyền theo nhóm, tổ dân cư, loa của xã, xóm.</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <p>- Một số hộ dân còn xem nhẹ các thông tin cảnh báo.</p>		
8	<b>Ngã đổ cột điện và hệ thống dây điện thiếu an toàn</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>- 10% Hệ thống cột điện, dây xuống cấp.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Ngành điện đầu tư còn hạn chế.</p> <p><b>* Nhận thức, kiến thức:</b></p> <p>Một số hộ dân chủ quan chưa đề nghị kịp thời.</p>	- Chưa được tu sửa thường xuyên	- Phải thường xuyên nâng cấp sửa chữa đường điện để đảm bảo an toàn cho người dân.
9	<b>Trang thiết bị do PCTT, TKCN từ xã đến xóm</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>- Do thiếu trang thiết bị phòng chống thiên tai, TKCN</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Chưa chú ý đến việc đầu tư trang thiết bị</p> <p><b>Kiến thức, nhận thức:</b></p>	- Thiếu kinh phí, trang thiết bị PCTT, TKCN	- Hỗ trợ kinh phí và cấp trang thiết bị PCTT,TKCN
10	<b>Ý thức, kiến thức phòng chống thiên tai</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>Tài liệu tuyên truyền.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Chưa tổ chức tập huấn cho nhân dân về PCTT, TKCN</p> <p><b>* Kiến thức, nhận thức:</b></p> <p>Do ý thức của nhân dân còn hạn chế</p>	- Do nhân dân chủ quan . - Biến đổi khí hậu	- Tập huấn kiến thức kỹ năng phòng chống thiên tai cho các hộ dân. - Thông tin tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống truyền thông đại chúng.